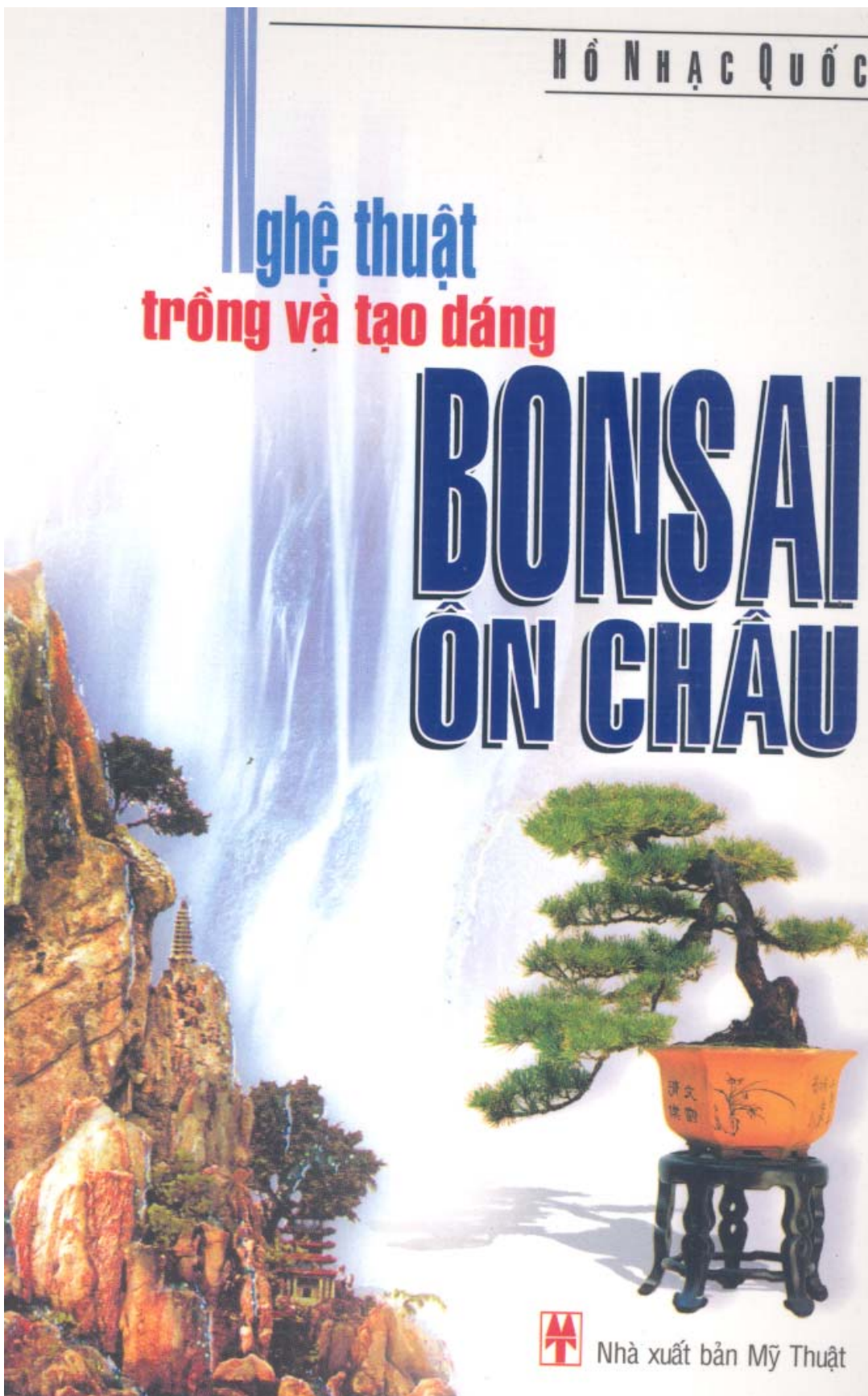


HỒ NHẠC QUỐC

Thi
nghệ thuật
trồng và tạo dáng

BONSAI ÔN CHÂU



Nhà xuất bản Mỹ Thuật

NGHỆ THUẬT TRỒNG VÀ TẠO DÁNG
BONSAI ÔN CHÂU

Nguyên tác: **“Ôn Châu bốn cảnh”**

Tác giả: **Hồ Nhạc Quốc**

Nhà xuất bản Lâm nghiệp Trung Quốc - năm 1999

HỒ NHẠC QUỐC

Nghệ thuật

**TRỒNG VÀ TẠO DÁNG
BONSAI ÔN CHÂU**

Biên dịch: Nguyễn Kim Dân

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

NGHỆ THUẬT TRỒNG VÀ TẠO DÁNG BONSAI ÔN CHÂU

HỒ NHẠC QUỐC

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRƯƠNG HẠNH

Biên tập : Phòng biên tập tổng hợp
Trình bày Minhtri Design Co.
Vẽ bìa : Họa sĩ Lan Nhi
Sửa bản in : Linh Phương

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

44B Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT : 8225473 - 9436141 - 9436126 - Fax : 9436133

Liên kết xuất bản :

CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NS. VĂN LANG

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 8.242157 - 8233022 - Fax : 84.8.235079

In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam. Giấy phép số 31/CXB-QLXB Cục xuất bản cấp ngày 13.01.2004 Trích ngang kế hoạch xuất bản số 50/MT-TNKH Nhà xuất bản Mỹ Thuật cấp ngày 18.6.2004. In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2004.

Lời nói đầu

Quyết định biên soạn và đặt tên sách là “Nghệ thuật trồng và tạo dáng bonsai Ôn Châu” là tiến hành theo kế hoạch soạn thảo “Tủ sách nghệ thuật chậu cảnh Trung Quốc”.

Tác giả soạn thảo cuốn sách này trên cơ sở tích lũy những kinh nghiệm thực tế trong bốn mươi năm, làm công tác nghệ thuật chậu cảnh ở vườn hoa và cây cảnh thành phố Ôn Châu. Cả cuốn sách chia làm hai phần: phần thường thức tranh ảnh chậu cảnh và bài giới thiệu. Tranh ảnh do bản thân những người yêu thích chậu cảnh từ các huyện (thành phố), khu, thị trấn chọn lựa và đưa đến. Sau đó, tác giả dựa vào hiệu quả cấu tạo tranh và trình độ kỹ nghệ của chậu cảnh chọn ra 69 tấm hình cho tác phẩm, giới thiệu đại diện cho chậu cảnh Ôn Châu. Phần còn lại giới thiệu lịch sử của chậu cảnh Ôn Châu, giống cây đại diện cho chậu cảnh Ôn Châu - nguyên lý, kỹ xảo và phương pháp vun trồng tạo hình. Giới thiệu kiến thức cơ bản về Ngũ Kim Tùng và các giống cây được mọi người yêu thích thường thấy ở Ôn Châu, đồng thời cung cấp kiến thức chậu cảnh Ôn Châu đến những người yêu thích chậu cảnh Trung Quốc. Ngoài ra, khi giới thiệu các giống cây đặc biệt, chúng

tôi còn kết hợp giới thiệu về một số kỹ xảo của các nước khác để tham khảo.

Gần nửa thế kỷ trước, chậu cảnh Ôn Châu phát triển nhanh chóng. Trong thực tiễn sáng tác, dần hình thành phong cách nghệ thuật của mình, khiến Ôn Châu trở thành “một trong hai chậu cảnh của phái Triết Giang”. Điều này được giới chậu cảnh ở Trung Quốc biết đến. Nhưng Ôn Châu chưa xuất bản được cuốn sách nào để giới thiệu về chậu cảnh của mình. Gần đây, chúng tôi có điều kiện để xuất bản quyển sách, giúp mọi người thưởng thức tác phẩm này. Có thể nói, đây là tâm nguyện và niềm vui chung của mọi người. Hy vọng giới chậu cảnh Ôn Châu cố gắng hơn để nâng cao trình độ lý luận, nghiên cứu kỹ nghệ sáng tác, nâng chậu cảnh Ôn Châu lên cấp bậc cao hơn vào thế kỷ XXI.

Tuy đã cố gắng hoàn chỉnh cuốn sách này, nhưng khó tránh khỏi những điểm sơ sót. Hy vọng nhận được những ý kiến đóng góp bổ sung của độc giả.

HỒ NHẠC QUỐC

Theo đuổi sáng tạo nghệ thuật châu cảnh trong thời đại mới

Trong đại hội thành lập “Hiệp hội nghệ thuật gia châu cảnh Trung Quốc” tôi từng dự đoán, thế kỷ XXI, theo đà phát triển của nền kinh tế hướng đến thị trường nước ngoài, châu cảnh – vật báu của nghệ thuật văn hóa dân tộc Trung Hoa sẽ đi đến các nước trên thế giới, để mọi người cùng chiêm ngưỡng vẻ đẹp tràn đầy ý thơ của nó. Hiện nay, một dấu hiệu đáng vui mừng là ngày càng có nhiều người yêu thích châu cảnh Trung Quốc, từ Châu Á, lục địa Châu Âu, Nam Bắc Châu Mỹ, Nam Phi... Châu cảnh Trung Quốc có mặt khắp nơi. Châu cảnh Trung Quốc có quê hương mới, vị trí mới, thị trường mới. Mọi người yêu thích nét đẹp cá tính, cao nhã, rắn rỏi và đầy khí phách của nghệ thuật châu cảnh Trung Quốc, đồng thời còn ca ngợi nét đẹp văn hóa và tinh thần dân tộc nơi xuất xứ của nó.

Với phong cách độc đáo riêng, châu cảnh Trung Quốc trải qua một quá trình lịch sử dài 1500 năm và đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trong thực tiễn sáng tạo. Đồng thời không ngừng khai thác và tiếp thu cái mới của những người làm nghệ thuật. Vậy, châu cảnh phải sáng tạo “cái mới” như thế nào? Châu cảnh Trung Quốc phải được sáng tạo “cái mới” có phong cách nghệ thuật dân tộc và tinh thần của thời đại. Mục đích của việc

manh dạn sáng tạo nghệ thuật chầu cảnh được đề xướng, là nâng cao sức truyền cảm của nghệ thuật chầu cảnh và sức thu hút của nghệ thuật làm rung động lòng người. Chỉ có sáng tạo mới, cho ra tác phẩm hay, phải kết hợp chặt chẽ giữa tinh thần sáng tạo và cảm nhận về tác phẩm xuất sắc.

Chúng ta đang ở vào thời đại rất thành công về sáng tạo nghệ thuật. Thời đại không hoàn toàn quan tâm đến mối liên hệ vật chất khách quan giữa tự nhiên và con người, đặt văn hóa nghệ thuật vào phạm trù tư tưởng như phong (phủ kín), tư (dồi dào), tu (sữa chữa). Thời đại chủ nghĩa duy ý chí gạt bỏ mối liên hệ tinh thần giữa con người với tự nhiên, một cách cứng nhắc không còn nữa. Giai đoạn lịch sử này cho chúng ta biết rằng, dựa vào cảm nhận, dựa vào tưởng tượng, dựa vào ý niệm hay sự chủ quan tùy thích để thực hiện sự sáng tạo nghệ thuật chầu cảnh, thì không có ý nghĩa gì cả, đồng thời cũng không có lối thoát.

Tác phẩm chầu cảnh tinh xảo là các nghệ nhân sáng tạo nghệ thuật thông qua các hình tượng nghệ thuật hoàn mỹ đạt được sự thống nhất hài hòa giữa nội dung và hình thức. Dựa vào tinh thần thời đại mới mẻ để sáng tạo ra phong cách và diện mạo tự nhiên đặc sắc của nghệ thuật Trung Quốc. Cho mọi người cảm nhận nghệ thuật bằng “chân”, “thiện”, “mỹ”. Đây là loại lao động mang tính sáng tạo và là biểu hiện tập trung nghệ thuật văn hóa dân tộc điển hình. Sự nhận thức về cái đẹp không thể tách khỏi đạo đức mỹ học, trình độ nghệ thuật và năng lực biện chứng trong tư tưởng của tác giả. Tác phẩm hay có sự theo đuổi lâu dài. Sự cảm nhận tác phẩm hoặc

mục tiêu theo đuổi và cơ sở thực tiễn đầu tiên của mỗi một người làm nghệ thuật sáng tác.

Tôi mong rằng việc xuất bản “Tủ sách nghệ thuật chầu cảnh Trung Quốc” sẽ gợi ý và làm mẫu cho việc thiết lập cảm nhận sáng tạo và cảm nhận nghệ thuật của các bạn đồng nghiệp trong giới chầu cảnh của Trung Quốc.

Chương 1

Trình bày sơ lược

I. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ VÀ TÌNH HÌNH CHẬU CẢNH ÔN CHÂU HIỆN NAY

Chậu cảnh Ôn Châu có nguồn gốc lịch sử lâu đời. Theo khảo chứng tài liệu lịch sử, thời Nam Tống chậu cảnh Ôn Châu rất phát triển và xâm nhập vào cuộc sống của nhân dân. Về mặt hình thức và nội dung đều đã hoàn chỉnh. Trang nguyên đương triều lúc bấy giờ là Vương Thập Bằng, người Lạc Thanh, Ôn Châu. Ông là nhà chính trị, nhà văn học nổi tiếng, đồng thời còn là một người yêu thích nghệ thuật chậu cảnh. Tác phẩm văn học “Nham Tùng ký” của ông miêu tả chậu cảnh – lúc bấy giờ được xem như quà biếu – một cách chân thật, cụ thể, sinh động như sau: “Người xưa có cây Nham Tùng ở khe Mai, mọc thành lùm cây, rễ ở dưới đá, mọc rậm (không mọc lẻ loi một cây), nhiều mà không cao, lá giống cây Bách, thân giống cây Bách Xù Trung Quốc. Nhưng có khí thế như cây Tùng, có ý nghĩa nắm quyền đảo lộn trời đất...” Đoạn văn này phản ánh chậu cảnh Ôn Châu lúc bấy giờ, không những đạt đến trình độ thơ mộng về tạo hình, mà còn có trình độ kỹ thuật vun trồng và chăm sóc khá cao.

“Nham Tùng ký” là tư liệu có giá trị lịch sử. Miêu tả lịch sử dạng trang trí thêm đá sớm nhất trong lịch sử chầu cảnh Trung Quốc. Tác phẩm này có giá trị nghiên cứu lịch sử quan trọng. Dạng trang trí thêm đá cho chầu cảnh mà nó miêu tả, gần giống với việc tạo hình dạng bốn trang trí thêm đá ngày nay. Từ đó có thể suy ra rằng, lịch sử chầu cảnh Ôn Châu có trước thời Nam Tống.

Ôn Châu là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của khu vực phía Nam Triết Giang. Theo căn cứ gần đây của một số tư liệu di sản văn hóa lớn, tìm thấy ở hồ chứa nước suối Văn Thành San. Từ thời nhà Thương, Ôn Châu bắt đầu phát triển, văn hóa Ôn Châu cũ được lịch sử gọi là “văn hóa Âu Việt”. Ôn Châu được ca ngợi là “thị trấn nổi tiếng ở Đông Âu”.

Ôn Châu nằm ở vùng ven Đông Nam Triết Giang, có núi bao quanh ba phía. Phía Đông giáp Đông Hải, Âu Giang chạy xuyên suốt toàn thành phố. Nó nằm ở $120^{\circ}31'$ kinh độ Đông, $28^{\circ}01'$ vĩ độ Bắc. Thuộc khí hậu nhiệt đới gió mùa Trung Á. Nhiệt độ bình quân hàng năm là 17°C . Lượng mưa hàng năm là 1966mm. Thời gian không có sương là 275 ngày. Cả năm, Ôn Châu có khí hậu ấm áp, lượng mưa dồi dào, nên có tên gọi như vậy. Nguồn tài nguyên chầu cảnh thực vật ở đây rất phong phú, thêm vào đó là sự phát triển văn hóa, kinh tế khu vực cung cấp những điều kiện vô cùng có lợi cho việc phát triển nghệ thuật chầu cảnh Ôn Châu.

Đức Tông năm Quang Tự thứ hai, đời nhà Thanh (1876) ký hiệp ước Trung – Anh. Đây là “hiệp ước Yên Đài” mất chủ quyền và làm nhục đất nước. Ôn Châu

buộc trở thành thành phố mở cửa buôn bán với nước ngoài. Các giống cây chậu cảnh của Nhật Bản như Ngũ Kim Tùng, Chân Bách, Hắc Tùng... bắt đầu du nhập vào. Do khí hậu của Ôn Châu thích hợp với sự sinh tồn và phát triển của các loại cây trên, nên người dân Ôn Châu rất thích những giống cây mới này và thực hiện việc cấy ghép Ngũ Kim Tùng. Cho đến giai đoạn cuối những năm 50 của thế kỷ XX, vườn hoa và cây cảnh ở Ôn Châu, Cẩm Sơn, vườn ươm Bán Đường áp dụng một số phương pháp như, phương pháp ghép cành để trồng Ngũ Kim Tùng, phương pháp giâm đối với Chân Bách, phương pháp gieo giống đối với việc trồng và chăm sóc Hắc Tùng. Sự gia nhập của các giống cây mới này đã tạo ra những ảnh hưởng to lớn đối với sự phát triển của chậu cảnh Ôn Châu.

Vùng ngoại ô Âu Hải Ôn Châu có làng hoa Trà Sơn, đời đời trồng hoa và chậu cảnh. Vùng này từng được ví như một trong bốn làng hoa lớn ở Triết Giang. Trà Sơn gồm một số bản làng miền núi của Đại La Sơn. Dân làng đều sống bằng nghề trồng hoa, chế tạo chậu cảnh theo kiểu cha truyền con nối. Vì vậy, họ tích lũy rất nhiều kinh nghiệm về trồng, chăm sóc hoa và chăm sóc tạo hình chậu cảnh. Ngoài ra, họ còn đào tạo được những thế hệ kế thừa kinh nghiệm và kỹ thuật, góp phần tạo ra những thành tựu và cống hiến to lớn cho sự nghiệp phát triển chậu cảnh Ôn Châu. Các kỹ thuật viên như: Hạng Nhạn Thư, Lý Khang Tiến, Lý Gia Trân, Lý Gia Quý... làm việc trong giai đoạn đầu mới thành lập ban quản lý vườn hoa và cây cảnh Ôn Châu, đều xuất thân từ Trà Sơn. Lúc bấy giờ, Trà Sơn chủ yếu trồng các loại hoa có thân gỗ như: hoa Sơn Trà, hoa Đỗ

Quyên, hoa Quế... Giống cây chậu cảnh chủ yếu là La Hán Tùng, Ngũ Kim Tùng và Bách.

Theo ghi chép của cuốn "Lịch sử quá trình thay đổi và phát triển nghệ thuật của vườn hoa thành phố Ôn Châu" do ông Ưng Diệc Bình, thuộc Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh thành phố Ôn Châu, soạn thảo. Từ thời Trung Hoa dân quốc, đến thời kỳ đầu thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, vùng nội thành thành phố Ôn Châu lần lượt có khoảng 15 vườn ươm tư nhân, theo đuổi sự nghiệp kinh doanh chậu cảnh hoa cỏ. Như vườn hoa Thiên Thuận của Hạng Nham Thái, vườn hoa Trường Xuân của Lý Ích Thăng, vườn ươm Nghệ Viên của Hạng Nhạn Thư, Mặc Viên của Hạng Nham Hữu, Lệ Viên của Hạng Nhạn Sùng... Mục đích chủ yếu của các chủ nhân vườn ươm này là thu lợi nhuận, nên kinh doanh đủ các loại hoa trồng trong đất, trồng trong chậu. Có loại cây thân cỏ, thân gỗ. Chế tạo nhiều dạng như vòng hoa, lẵng hoa, kết hợp với nhiều hoặc ít chậu cảnh. Tác phẩm chậu cảnh của họ, chủ yếu vẫn dựa vào hình vẽ và một số chữ mang ý nghĩa tốt lành, các loài chim muông... Vì vậy, trước khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập, Ôn Châu vẫn chưa có vườn chậu cảnh chuyên nghiệp.

Ngoài ra, trong sân nhà của một số người có trí thức, chủ xí nghiệp công thương nổi tiếng ở thành phố, đều sắp xếp một số chậu cảnh để trang trí. Họ tự mình chăm sóc, vun trồng hoặc thuê người làm. Những chậu cảnh đa số là chậu cảnh có dạng tự nhiên. Giống cây Tùng và Bách là chủ yếu, ngoài ra còn có cây tạp, như giống Hồ Châm... Nhưng số lượng không nhiều và chậu cảnh dạng phong cảnh thiên nhiên rất hiếm thấy.

Ôn Châu ngày trước có tập tục, mỗi khi đến mồng Hai tháng Tư Âm lịch đều tổ chức hoạt động vui chơi giải trí mang tính quần chúng, gọi là “Lan Giai Phúc” (phúc chặn đường). Nội dung chủ yếu của hoạt động này là ven đường bày các loại chậu cảnh hoa cỏ, mời gọi mọi người trong thành phố tự do ngắm nhìn. Ngoài ra còn có chuyên gia phụ trách đánh giá, người đoạt giải sẽ được đeo vòng hoa huy chương đỏ, rất náo nhiệt. Ở một mức độ nhất định nào đó, hoạt động này phản ánh được, chậu cảnh hoa cỏ Ôn Châu từng có một thời kỳ phồn vinh, thịnh vượng trong lịch sử.

Bắt đầu từ những năm 50 của thế kỷ XX, theo đà phát triển của chính trị, kinh tế trong nước. Sự nghiệp chậu cảnh của Ôn Châu đã có những thay đổi lớn. Chủ yếu biểu hiện ở các giai đoạn như:

1. Chuyển từ tư hữu sang quốc hữu.

2. Chuyển từ kinh doanh đủ loại sang kinh doanh chuyên nghiệp.

3. Chuyển từ hình thức quy tắc sang hình thức tự nhiên.

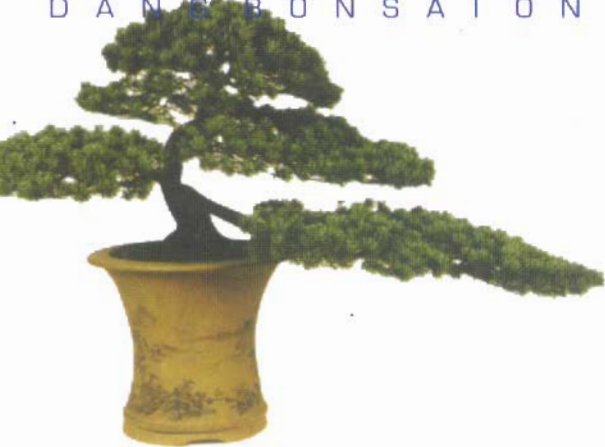
4. Chuyển từ tay nghề yếu sang tay nghề thành thạo.

Ngoài ra, còn tạo nên phong cách nghệ thuật độc đáo của riêng mình. Tất cả các thành tựu này đều có công lao cống hiến của Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh Ôn Châu.

Sau năm 1952, Ban quản lý công viên Trung Sơn thành phố Ôn Châu, bắt đầu tập trung các chậu cảnh tư nhân về công viên Trung Sơn và Giang Tâm Dữ, để mọi người chiêm ngưỡng. Song do thiếu sự quản lý,

chăm sóc của các chuyên viên, nên cuối cùng bị tổn thất nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong thành phố vẫn có vài gia đình như Trương Dân Sinh, A Nguyên, ông Diệp Định Nhân... trồng các chậu cảnh loại vừa và nhỏ để thưởng thức, nhưng số lượng có hạn. Sau khi Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh thành phố Ôn Châu thành lập, họ tiến hành cải tạo các vườn hoa tư nhân trong thành phố, ra giá thu mua các chậu cảnh hoa cỏ, tiếp nhận các chuyên viên vào bộ phận này. Từ đó, thành phố Ôn Châu bắt đầu kết thúc nghề sở hữu tư nhân về hoa. Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh của thành phố liên tục mở ra những vườn ươm, như vườn ươm Bán Đường, vườn ươm Cẩm Sơn (lúc bấy giờ gọi là vườn ươm Tây Sơn) và tiệm hoa của vườn hoa cây cảnh chùa Diệu Quả, đồng thời trở thành nhà kinh doanh hoa duy nhất của thành phố. Vùng ngoại ô Trà Sơn còn có vườn ươm của chùa Diên Thọ, do tập thể nông dân sở hữu. Có thể cung cấp các nguồn nguyên liệu phủ xanh và cho chậu cảnh Ngũ Kim Tùng trồng trong đất.

Năm 1958, vườn hoa và cây cảnh của thành phố Ôn Châu nằm ở thành Tây chùa Diệu Quả và các tiệm hoa, vườn hoa, cây cảnh nằm xung quanh chùa Diệu Quả. Trên thực tế, gọi là các vườn ươm nhỏ, bởi vì nó là sự kết nối giữa sản xuất và kinh doanh. Phía Tây của chùa kể cả đình bia Trương Thông, diện tích khoảng 0,13 hecta, được mở làm vườn chậu cảnh. Lúc bấy giờ, người làm vườn chậu cảnh chủ yếu gồm ba người: Hạng Nhạn Thư (quản lý mọi công việc trong tiệm hoa), Lý Khang Tiến và Hồ Nhạc Quốc. Lúc đầu, do số lượng chậu cảnh ít nên ba người kiêm luôn những công việc khác. Vườn chậu cảnh lúc bấy giờ thường có những chậu



Ngũ Kim Tùng
(Nhâm Hiếu Minh-Lâu Hiến Thắng)



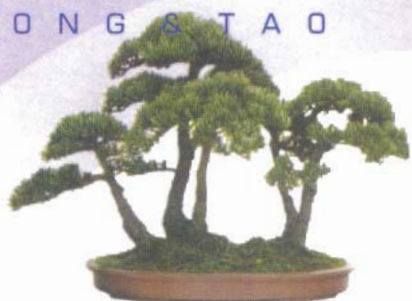
Ngũ Kim Tùng Thêm Đá
(Lưu Vinh Sâm)



Ngũ Kim Tùng



Ngũ Kim Tùng (Diệp Liên Như)



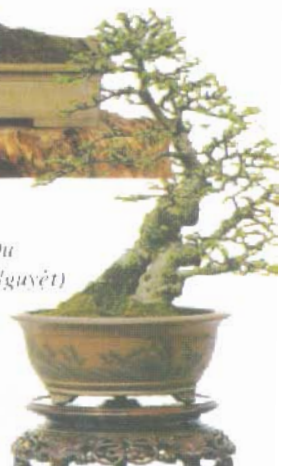
Ngũ Kim Tùng (Diệp Liên Như)



Ngũ Kim Tùng
(Phùng Chí Đức)



Cây Đa
(Tạ Diên Nguyệt)





Ngũ Kim Tùng (Trương Quốc Vinh)



*Ngũ Kim Tùng
(Lưu Vĩnh Sâm)*



Ngũ Kim Tùng (Lưu Vĩnh Sâm)



Lai Hân Tùng

Kim Đẩu (Hồ Xuân Minh)



Cây Đa (Hứa Học Khai)



*Cây Samu-Cây Thông Mạ
(Ngô Khắc Minh)*



*Cây Du
(Tạ Được Nguyệt)*



Cây Du (Trần Tường)



Chậu cảnh Ôn Châu (Hồ Nhạc Quốc)



Ngũ Kim Tùng (Hồ Nhạc Quốc)



Cây D. (Hồ Nhạc Quốc)



Chân Bách (Hồ Nhạc Quốc)



Ngũ Kim Tùng (Hồ Nhạc Quốc)

Ngũ Kim Tùng (Hồ Nhạc Quốc)





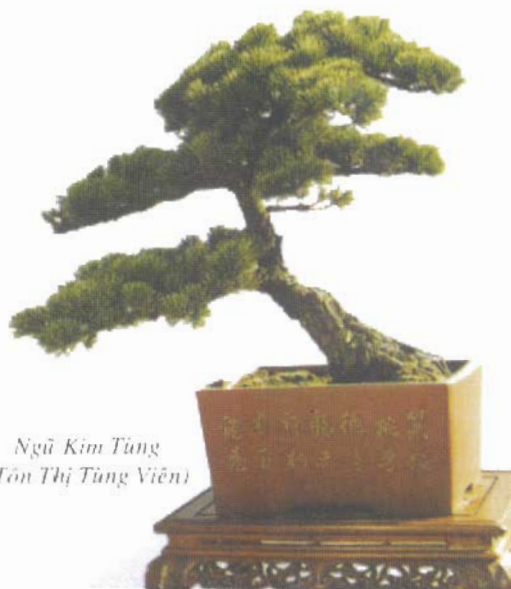
*Ngũ Kim Tùng
(Tôn Thị Tùng Viên)*



Viễn Bạch (Hồ Nhạc Quốc)



*Ngũ Kim Tùng
(Tôn Thị Tùng Viên)*





Cây Du
(Ngô Khắc Minh)



Cẩm Tùng(Phùng Chí Duyệt)



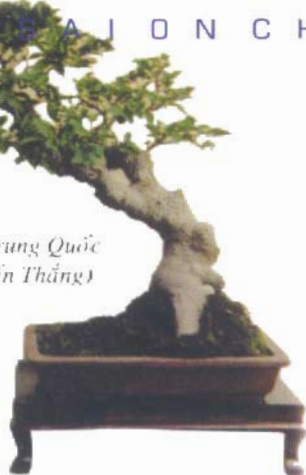
Ngũ Kim Tùng
(Nhâm Hiếu Minh-Lâu Hiến Thắng)



Ngũ Kim Tùng
(Long Tiêu)



*Cây Sếu Trung Quốc
(Phân Kiến Thắng)*



*Cây Sếu Trung Quốc
(Trần Chí Tôn)*



*Tước Mai
(Mậu Tuấn Phương)*



*Tước Mai
(Trần Kiến Hoa)*



*Cây Du
(Tạ Văn Thống)*



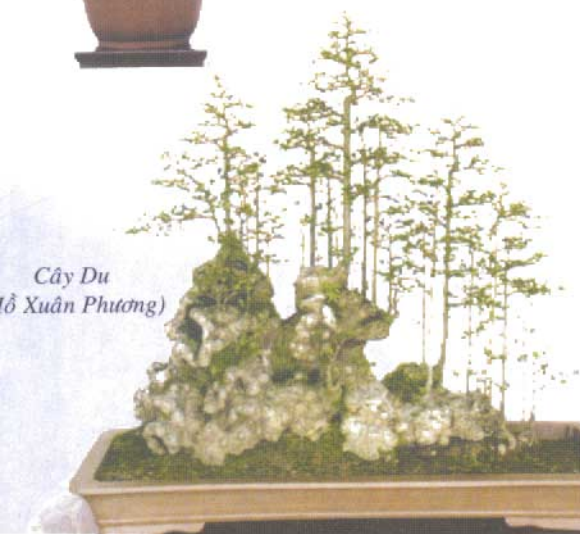
*Tấtát Mai
(Lư Phấp Cứng)*



*Cây Du
(Bạch Phúc Đức)*



Đài Mai Rùa (Hồ Xuân Minh)



*Cây Du
(Hồ Xuân Phương)*



*Cây Cầu Kỳ
(Mậu Tuấn Phước)*



*Thủy Lạp
(Từ Tam Phú)*



Hải Tiểu Thạch/Đá Ngắm (Lưu Vinh Sâm)



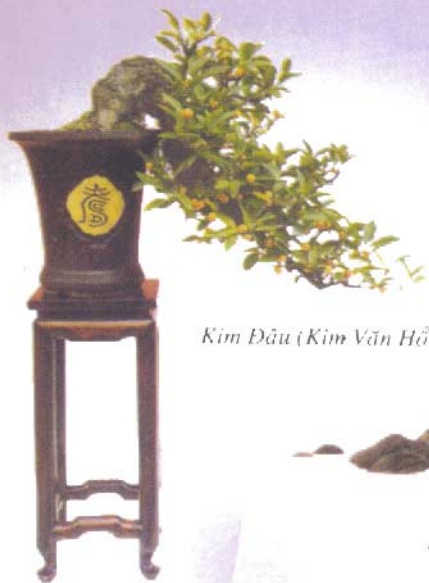
*Cây Đa
(Lư Pháp Cường)*



*Tứ Đằng/Dằng La
(Tạ Văn Thống)*



*Đá Lưỡi Rìu
(Hồ Xuân Minh)*



Kim Đâu (Kim Văn Hồ)



*Linh Bích Thạch/Vách Đá Thần Tiên
(Trần Tân Sâm)*



*Ngũ Kim Tùng
(Nhâm Hiếu Minh-Lâu Hiến Thắng)*

*Hải Tiêu Thạch/Đá Ngâm
(Trần Tân Sâm)*





Cây Du (Chu Tây Hoa)



Cây Du (Trần Tân Sâm)



Cây Du (Trần Tân Sâm)



*Hắc Tùng
(Lê Vinh Sâm)*



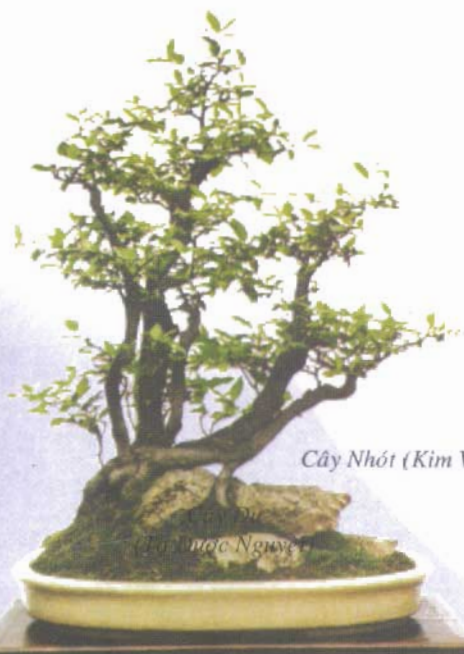
*Tiểu Mai
(Kim Văn Hổ)*



Đỗ Quyên (Trần Văn Sâm)



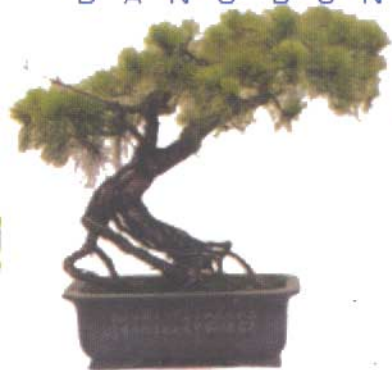
*Cây Cầu Kỳ
(Phan Kiến Thống)*



Cây Nhót (Kim Văn Hồ)



*Cây Trách
(Nhóm Hiếu Minh - Lâu Hỷ Thôn)*



Mống Chân
(Kim Văn F)



Tước Mai
(Lư Pháp Cường)



Bắc Tông
(Lư Vinh Sầm)



Cây Di (Trần Tấn Sầm)

Tước Mai
(Kim Văn Hồ)

cảnh dạng quy tắc, phần nhiều cỡ lớn, khoảng 30 – 40 chậu. Giống cây chủ yếu có La Hán Tùng, cây Du, cây Bách Xù... Chậu cảnh cỡ vừa có Ngũ Kim Tùng, Bách. Chậu cảnh dạng nhỏ rất ít. Phương thức tạo hình đều dùng sợi cọ buộc thành tán. Lúc bấy giờ, chậu cảnh Ôn Châu đã từng giúp đỡ Bộ ngoại giao Bắc Kinh, Bộ quản lý vườn hoa và cây cảnh thành phố Hàng Châu. Trong lần khai quật những cây tạp ở vùng núi Vĩnh Gia, có nhiều nhất là cây Cẩu Kỷ và cây Du. Sau đó, toàn bộ các cây đó được trồng thành chậu cảnh. Bấy giờ dùng phương pháp cắt tỉa để tạo hình cho chậu cây cảnh tạp. Đó chính là cắt tất cả các cành cây mọc ở các vị trí phù hợp trên thân cây thành từng hàng đều đặn. Sau đó phát triển ra bên ngoài, hình thành một tán cây được tạo thành bởi những tán lá hình bán cầu. Hiệu quả của nó khi nhìn xa, thấy hình dáng của cả cây rất đều đặn và tròn trịa. Nhưng nhìn gần không thấy được sự thay đổi đường cong, đường thẳng và việc cắt tỉa cành cây. Có thể công nhận, lúc bấy giờ nghệ thuật chậu cảnh tạo ra được một bước tiến mới. Bước khởi đầu này, dần hình thành phương pháp cắt tỉa, tạo hình cho chậu cây cảnh tạp của Ôn Châu ngày nay. Thành tích này là công lao cống hiến của Hạng Nhạn Thư. Thời này, ông là người đầu tiên trong tỉnh dùng phương pháp cắt tỉa cho cây tạp. Lúc đó, có người chế giễu ông: “Kéo không thể tạo ra chậu cảnh được”. Vì Hạng Nhạn Thư phát hiện ra, dùng sợi cọ buộc chậu cảnh quá muộn.

Hạng Nhạn Thư vốn là chủ của vườn ươm Nghệ Viên Ôn Châu. Sau khi vườn ươm được cải tạo, ông được Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh giữ lại và bổ nhiệm làm người phụ trách tiệm hoa của vườn hoa và cây

cảnh thành phố. Trình độ chăm sóc và kỹ thuật làm vườn của ông rất cao. Ông học hành không nhiều, nhưng trình độ văn hóa cao hơn những công nhân kỹ thuật trong Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh. Lúc bấy giờ, những tác phẩm làm từ hoa Đỗ quyền Đông Dương của Ôn Châu, có tên gọi là Vạn Tử Thiên Hồng, Lan Điền Bích Ngọc... đều do chính tay ông tạo ra. Vì khả năng tiếp thu cái mới của ông rất nhanh, nên ông tỏ ra thái độ không thích những phương pháp tạo hình chậu cảnh theo dạng quy tắc. Ông đang trong quá trình tìm tòi phương pháp mới. Qua việc cắt tỉa chậu cây cảnh tạp và việc trồng chung Ngũ Kim Tùng của ông, mọi người rất dễ nhận biết hướng phát triển chậu cảnh của ông. Hạng Nhạn Thư là người thầy đầu tiên truyền dạy Hồ Nhạc Quốc theo đuổi sự nghiệp chậu cảnh. Thời kỳ cải cách văn hóa, ông bị điều đi trồng hoa nhài. Vào một ngày hè nóng bức, ông chết khi đang hái hoa.

Năm 1965, Hồ Nhạc Quốc tiếp tục phụ trách công việc của vườn chậu cảnh này. Cuộc đấu tranh vũ trang, cải cách văn hóa, chậu cảnh trong vườn bị tổn thất nghiêm trọng. Chỉ còn lại một số chậu cảnh Ngũ Kim Tùng nằm trên kệ ở sân và sân sau. Thời kỳ hưng thịnh ngày trước đã biến mất.

Sau thời kỳ cải cách văn hóa, vườn chậu cảnh được khôi phục và phát triển. Trong đó, tôi có ấn tượng sâu sắc nhất là hai lần mua về một lượng tài liệu chậu cảnh lớn, thể hiện quyết tâm gây dựng và đặt nền tảng mới. Lấy Tùng và Bách làm cây trồng chủ yếu cho chậu cảnh Ôn Châu. Đồng thời, có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành phong cách của chậu cảnh Ôn Châu sau này. Khi chăm sóc vườn ươm Cẩm Sơn phát triển, những cây Ngũ

Kim Tùng còn lại, trong khoảng 10 năm đâm chồi được 300 cây. Mỗi cây định giá ba đồng và một phần Chân Bách được bổ sung vào vườn chậu cảnh. Ngoài ra, đồng chí Trần San, phó chủ nhiệm Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh, người luôn hết lòng vì sự nghiệp chậu cảnh, dẫn Hồ Nhạc Quốc đến một làng chài bán hoa ở trong hẻm núi sâu, thuộc huyện Hấp, tỉnh An Huy, Trung Quốc mua nhiều cây Viên Bách, Thúy Bách lâu năm, có dáng vẻ mộc mạc cổ xưa đem về. Từ đó, vườn chậu cảnh chùa Diệu Quả trở nên hưng thịnh.

Sau khi kết thúc cuộc cải cách văn hóa, vườn chậu cảnh chùa Diệu Quả đã từng tham gia triển lãm nghệ thuật chậu cảnh Trung Quốc, tổ chức ở công viên Bắc Hải – Bắc Kinh, năm 1979. Năm 1981, tham gia triển lãm nghệ thuật chậu cảnh lần đầu tiên tổ chức ở tỉnh Triết Giang. Tác phẩm được đánh giá cao, có thành tích nổi tiếng. Lúc đó, Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh thành phố Ôn Châu nhận thấy, quy mô của vườn chậu cảnh quá nhỏ, xung quanh không có đất để trồng thêm, hiện thực và danh tiếng nổi bậc không tương xứng. Vì vậy, vườn chậu cảnh được mở rộng thêm. Trong quá trình xây dựng mở rộng công viên Giang Tâm Dữ, quyết định một lần nữa mở rộng thêm khu đất sau phòng trà mới xây, phía Tây đảo Giang Tâm. Vốn dự định chỉ xây một sân nhỏ, đặt chậu cảnh hoa và cá vàng, nhưng ba lần vận chuyển chậu cảnh ở chùa Diệu Quả đến làm vật trưng bày, số lượng chứa không nhiều. Việc này diễn ra khoảng năm 1977 – 1980. Công việc chuyển dời cuối cùng của vườn chậu cảnh chùa Diệu Quả hoàn thành vào đầu năm 1985. Trong lúc chuyển dời còn để lại một ít chậu cảnh làm vốn cho công ty vườn hoa cây cảnh.

Năm 1986, vườn hoa Giang Tâm Dữ lại phá bỏ bức tường bao quanh, mở rộng về phía Tây cho đến bờ sông. Lúc này, tổng diện tích vườn chầu cảnh khoảng hai hecta, tức là “vườn chầu cảnh Ôn Châu” ngày nay. Việc thiết kế quy hoạch vườn chầu cảnh do đồng chí Trương Gia Huy, phó chủ nhiệm vườn hoa cây cảnh, kiến trúc sư giỏi đảm nhiệm. Tên vườn do giáo sư Tô Uyên Lôi đặt.

Vườn cảnh Ôn Châu hình thành, từ năm 1958 đến nay đã gần 40 năm. Hồ Nhạc Quốc phụ trách việc điều hành vườn hoa và cây cảnh cho đến khi nghỉ hưu khoảng 30 năm. Còn người đương nhiệm phụ trách điều hành công việc trong vườn chầu cảnh là đồng chí Hồ Hương Vinh. Trong thời gian này, Ban quản lý vườn hoa cây cảnh thành phố Ôn Châu thành lập một vườn nghệ thuật chầu cảnh chính quy, hoàn chỉnh và có quy mô lớn. Tác phẩm có phong cách độc đáo của riêng mình, liên tục đoạt các giải thưởng lớn ở các cuộc thi lớn trong và ngoài nước. Điều đặc biệt hơn nữa là đào tạo thành tài các bậc thầy nghệ thuật chầu cảnh cho quốc gia, làm cho tên tuổi của chầu cảnh Ôn Châu càng nổi tiếng hơn ở trong và ngoài nước. Giới nghệ thuật cho rằng, chầu cảnh Ôn Châu là một trong hai chầu cảnh của trường phái Triết Giang. Vườn chầu cảnh Ôn Châu cho đến nay, vẫn còn là lực lượng chủ chốt của chầu cảnh Ôn Châu.

Vườn chầu cảnh Ôn Châu đạt được thành tựu này là do:

1. Có chính sách ổn định.
2. Tích lũy thực tiễn hơn 40 năm.
3. Kết tinh trí tuệ từ cải cách và sáng tạo.

Phương pháp tạo hình của chậu cảnh Ôn Châu tự nhiên, dựa vào tay nghề của các nghệ nhân (nghệ thuật), chuyển từ dạng có quy tắc sang dạng tự nhiên. Vật liệu tạo hình đổi từ sợi cọ thành sợi kim loại. Đồng thời chuyển sang dùng phương pháp cắt tỉa những cây tạp, khiến cho bộ mặt chậu cảnh Ôn Châu được đổi mới. Tác phẩm gắn với tự nhiên, tràn đầy ý thơ và hương vị của thời đại. Tiến bộ về mặt này, làm cho chậu cảnh Ôn Châu dần dần hình thành phong cách độc đáo của mình. Đây là lịch sử phát triển của chậu cảnh Ôn Châu.

Mùa thu năm 1979, lần đầu tiên vườn chậu cảnh Ôn Châu tham gia cuộc “Triển lãm nghệ thuật chậu cảnh Trung Quốc” tổ chức ở Bắc Kinh. Đến nay, lần lượt tham gia 13 cuộc triển lãm trong và ngoài nước. (Không kể đến những cuộc tham gia trong thành phố Ôn Châu. Ba lần tham gia triển lãm quốc tế tổ chức triển lãm ở Thượng Hải, châu Á, Thái Bình Dương và tám lần triển lãm toàn quốc, hai lần triển lãm ở tỉnh). Tổng cộng đoạt 13 giải nhất, nhiều giải nhì và giải ba. Trong đó, có ba lần tham gia hoạt động triển lãm đặc sắc nhất, như:

1. Mùa thu 1979, nhân dịp 30 năm dựng nước, tổ chức “Triển lãm nghệ thuật chậu cảnh Trung Quốc” ở công viên Bắc Hải – Bắc Kinh. Đây là cuộc triển lãm có quy mô toàn quốc lần đầu tiên của Trung Quốc. Viện Triết Giang do Sở vườn hoa và cây cảnh thành phố Hàng Châu và Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh Ôn Châu, đại diện Triết Giang tham gia triển lãm. Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh Ôn Châu do Hồ Nhạc Quốc mang theo khoảng 30 tác phẩm, dạng lớn nhỏ tham gia. Diễn ra khoảng một tháng. Lần triển lãm

này không có hoạt động đánh giá, nhưng Ôn Châu vẫn đạt được thành tích rất lớn, khiến mọi người phấn khởi. Đây là lần đầu tiên chậu cảnh Ôn Châu triển lãm công khai để mọi người thưởng thức, đồng thời được đồng nghiệp và các nhân vật nổi tiếng trong nước khen ngợi. Nhiều tác phẩm như “Sanh Tử Luyện”... được chọn làm hình ảnh trên tranh của bộ phim phóng sự có tên “Bồn trung hóa ảnh” (bóng tranh trong chậu), do xưởng làm phim thời sự Trung Ương, Trung Quốc quay. Hội triển lãm còn xuất bản tập tranh “Triển lãm nghệ thuật chậu cảnh”, trong đó có tám bức tranh chậu cảnh Ôn Châu. Cục bưu chính xuất bản một bộ, có sáu tấm tem loại đặc biệt, lấy chậu cảnh làm đề tài. Trong đó, tem hình chậu cảnh Ôn Châu có hai tấm. Số tiền ghi trên mặt tem hình chậu cảnh Thúy Bách đề tên là “Sinh tử luyện” là 60 xu, số tiền ghi trên mặt tem hình chậu cảnh Viên bách đặt tên là “Bảo kinh phong sương” là tám xu.

2. Đầu mùa hè năm 1981, “Triển lãm nghệ thuật chậu cảnh lần đầu tiên ở tỉnh Triết Giang” tổ chức ở Hàng Châu. Lúc bấy giờ, lãnh đạo Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh Ôn Châu rất coi trọng việc này, thử mở cuộc triển lãm trong đình bia Trương Thông của vườn chậu cảnh chùa Diệu Quả, nhờ vào các nhà thư họa nổi tiếng Ôn Châu như Tăng Canh Tây... đặt tên cho chậu cảnh, như là tranh và chữ viết. Trần San – phó chủ nhiệm thứ hai – ở lại Hàng Châu cho đến khi cuộc triển lãm kết thúc. Đánh giá kết quả, Ôn Châu đoạt ba giải nhất (chiếm 3/ 5 số lượng giải). Gồm các chậu cảnh: chậu cây cảnh “Nghênh khách” (Ngũ Kim Tùng), “Bảo kinh phong sương” (tức từng trái gió

sương, Viên bách), chậu cảnh non nước “Hải điện triều hà” (đá ngầm). Ngoài ra, đoạt sáu giải nhì (chiếm 6/14) và bốn giải ba. Tỷ lệ đoạt giải chiếm 23,75% trong số tác phẩm tham gia triển lãm của toàn tỉnh, giữ vị trí đầu bảng. Cùng lúc đó, Hội học thuật nghệ thuật làm vườn tỉnh Triết Giang, tổ chức cuộc hội thảo học thuật chuyên đề chậu cảnh. Trong lúc tổng kết hội nghị, đề nghị: “Chậu cảnh gốc cây lấy phong cách Ôn Châu làm nền tảng, đồng thời tiếp nhận những ưu điểm của các vùng khác, để hình thành phong cách chậu cảnh Triết Giang”. Từ đó chứng tỏ, việc hình thành phong cách chậu cảnh Triết Giang có mối quan hệ nhất định với phong cách chậu cảnh của Ôn Châu. Lý luận cấu trúc của phong cách chậu cảnh Triết Giang do Hàng Châu đề ra, khi đánh giá chậu cảnh Thượng Hải của cuộc triển lãm.

3. Tháng 4 – 5 năm 1986, Hiệp hội hoa Trung Quốc tổ chức cho ba đoàn đại biểu Giang Tô, Triết Giang, Quảng Đông đi Ý tham gia Hội chợ hoa thế giới lần năm. Tỉnh Triết Giang do Hiệp hội hoa của tỉnh và Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh thành phố Ôn Châu, mỗi nơi cử một người tham gia. Ban quản lý vườn hoa cây cảnh Ôn Châu cử Hồ Nhạc Quốc, đem theo 50 bồn hoa do mình sáng tạo tham gia triển lãm. Thời gian triển lãm gần một tháng. Kết quả đánh giá, Trung Quốc tổng cộng đoạt ba huy chương vàng (cây Du) và hai huy chương bạc (cây Du, Chân Bách thêm đá), đem vinh quang về cho đất nước Trung Quốc.

Tất cả những điều này chứng tỏ rằng, phát huy phong cách mới chậu cảnh Ôn Châu đã có bước đột phá và đạt thành tích. Đã tự khẳng định được mình thông

qua báo chí và các cuộc triển lãm. Chậu cảnh Ôn Châu nhận được sự khen ngợi và thừa nhận của mọi người trong nghề trên cả nước. Năm 1988, trong cuốn sách “Chậu cảnh Trung Quốc” (tập tranh khổ lớn) do nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật tỉnh An Huy xuất bản nhận định: “Chậu cảnh Triết Giang lấy Hàng Châu, Ôn Châu làm trung tâm” và lấy “Dạng nhánh cao, dạng hình thức vun trồng làm quan điểm chủ yếu. Coi trọng nét tự nhiên, chú ý đến sự nhịp nhàng, đồng thời dùng vẻ đẹp để thể hiện tinh thần thời đại phát triển rực rỡ”. Từ đó, địa vị của “chậu cảnh trường phái Triết Giang” và “chậu cảnh Triết Giang lấy Hàng Châu, Ôn Châu làm trung tâm” được thừa nhận chính thức.

Các trường cao đẳng nông nghiệp toàn quốc dùng giáo trình “chậu cảnh học”. Phái chậu cảnh và phong cách địa phương trong chương IV đã liệt kê, xác định rõ khu vực phân bố của trường phái Triết Giang là Hàng Châu, Ôn Châu. Nhân vật đại diện là Phan Trọng Liên, Hồ Nhạc Quốc. Giống cây thường dùng chủ yếu là Ngũ Kim Tùng. Đặc điểm tạo hình là hình thức vun trồng dạng thân cao. Kỹ xảo và phương pháp chủ yếu là buộc cây lá kim, cắt cây lá to. Phong cách nghệ thuật mạnh mẽ tự nhiên, mang dấu ấn của thời đại. Điều này càng khẳng định và chứng thực được vị trí của chậu cảnh Ôn Châu trong trường phái chậu cảnh Triết Giang, thậm chí trên toàn quốc.

Năm 1986, ở Vũ Hán tổ chức một hội nghị thảo luận học thuật chậu cảnh Trung Quốc, đồng chí Hồ Nhạc Quốc của vườn chậu cảnh Ôn Châu đưa ra kiến nghị thành lập “Hiệp hội nghệ thuật gia chậu cảnh Trung Quốc”. Ý kiến này được sự hưởng ứng tích cực của

những người trong giới chầu cảnh cả nước. Vào năm 1988, thành lập “Hiệp hội nhà nghệ thuật của chầu cảnh Trung Quốc”, Hồ Nhạc Quốc được bầu làm hội phó của hiệp hội. Điều này ở một mức độ nhất định, đã phản ánh sự đánh giá của những người cùng nghề trong cả nước đối với chầu cảnh Ôn Châu.

Trong “Chầu cảnh Triết Giang thế hệ sau vượt thế hệ trước”, phần viết về các phái phong cách trong cuốn sách “Nghệ thuật chầu cảnh Trung Quốc ngày nay” cũng viết rõ: “... Chầu cảnh Triết Giang dưới sự chỉ đạo của lý luận nghệ thuật mới, tiến lên những sáng tác có trình độ cao và mới mẻ. Trong đó, chầu cảnh của Hàng Châu, Ôn Châu có sắc thái rất riêng”. Trong sách còn giới thiệu về truyền thống, hình thức, phương pháp và kỹ xảo của chầu cảnh Triết Giang và các tác phẩm tiêu biểu nhất của nó.

Những điều trên đều chứng tỏ, nghệ thuật chầu cảnh của Ôn Châu ngày nay phát triển đến một trình độ cao, mới. Chầu cảnh Ôn Châu của thế hệ sau vượt lên thế hệ trước, đứng vào hàng ngũ nghệ thuật chầu cảnh xuất sắc. Nhìn lại lịch sử để hiểu, chầu cảnh Ôn Châu có được ngày nay là do sự cố gắng của nhiều thế hệ, đồng thời là sự tích lũy của mấy thập niên hay trải qua khoảng thời gian lâu hơn. Không có quá khứ thì không có ngày hôm nay. Ngoài ra, còn có các cơ hội, có những người lãnh đạo Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh thành phố, yêu nghề và mạnh dạn nắm chắc cơ hội, kịp thời tuyên truyền và phát triển sự nghiệp chầu cảnh. Sau thời kỳ cải cách mở cửa, những người yêu thích chầu cảnh Ôn Châu một lần nữa nắm chắc thời cơ, phát triển sự nghiệp chầu cảnh tư nhân.

Vườn chậu cảnh Ôn Châu rất coi trọng việc đào tạo các thế hệ thanh niên kế thừa, đã có mười thanh niên theo nghề này. Cuối cùng vì tình hình cải cách mở cửa, tạo cơ hội khiến những thanh niên chưa học thành tài đã lần lượt bỏ đi làm nghề hoặc làm những nghề khác. Hiện giờ, người điều hành chậu cảnh Ôn Châu là Hồ Hướng Vinh, người vào nghề trẻ nhất. Thời kỳ này là một thử thách lớn đối với vườn chậu cảnh của toàn quốc.

Còn đối với chậu cảnh nghiệp dư của nhân dân, thì khí hậu rất thích hợp với cây trồng. Những người kinh doanh chậu cảnh tự nhiên cũng sống được bằng chính nghề này. Đối với việc này, Ban quản lý vườn chậu cảnh Ôn Châu hăng hái ủng hộ, dẫn đầu việc thành lập “Hiệp hội chậu cảnh hoa trong thành phố”. Kế tiếp, các huyện, thành phố, khu, trấn ở khắp mọi nơi, dưới sự quan tâm của chính quyền địa phương, cũng liên tiếp thành lập hiệp hội, triển khai hoạt động. Những năm gần đây, tác phẩm của họ đã tham gia triển lãm ở nhiều địa phương, thành phố, tỉnh và toàn quốc đoạt được nhiều loại huy chương. Một số tác giả xuất sắc có tài năng thiên phú về nghệ thuật, cung cấp nhiều tác phẩm có ý tưởng độc đáo và mới lạ. Khoảng 7 – 8 năm trở lại đây, các vùng Lộc Thành, Âu Hải, Bình Dương, Thương Nam, Lạc Thanh... của Ôn Châu bắt đầu xuất hiện các hộ chuyên về chậu cảnh và bày bán trên thị trường. Cũng có những doanh nhân kinh doanh chậu cảnh, lấy việc kinh doanh để nuôi chậu cảnh. Trong đó, làng Hoa Lạc Thanh, Đại Kinh chính là vườn chậu cảnh mới phát triển, sau khi Ôn Châu cải cách mở cửa. Nông dân thị trấn Đại Kinh ở Đông Bắc núi Nhạn

Đăng, ở khu phong cảnh nổi tiếng trước đây có lịch sử trồng, chăm sóc cây cảnh, đồng thời có kiến thức kỹ thuật và khả năng sản xuất nhất định trồng cây bằng cách chiết ghép cành. Sau thời kỳ cải cách mở cửa, họ bắt đầu phát triển về chậu cảnh, dần dần bắt đầu khai thác các cây mọc hoang, giám, chiết ghép với La Hán Tùng, Chân Bách... Những năm trước đây chuyển sang làm chậu cảnh, tạo hình tự nhiên, nét phóng khoáng, giản dị, có tác phẩm đoạt giải cao trong các cuộc triển lãm toàn quốc, Vì vậy, thị trường tiêu thụ chậu cảnh cũng rất rộng. Hiện nay, ở Đại Kinh có khoảng hơn 100 hộ chuyên kinh doanh chậu cảnh, trong đó tập trung nhất là làng Hoa. Ở làng này có khoảng 35 hộ chuyên kinh doanh chậu cảnh. Đất dùng để trồng chậu cảnh trên 200 mẫu. Chậu cảnh hiện có hơn 10.000 chậu. Giống cây chủ yếu là cây Du, Tước Mai, Đỗ Quyên, Hoàng Dương, cây Phốc, Nhãn Đông, cây Phong đỏ, Đỗ Tùng, Ngũ Kim' Tùng, Bách... Mỗi năm, họ thu khoảng trên 400.000 – 500.000 chậu cảnh, giúp nông dân nâng cao trình độ văn hóa khoa học, dẫn đến thu nhập của từng gia đình ngày càng hưng thịnh.

Nhìn từ thực tế những người yêu thích hay những người kinh doanh chậu cảnh của Ôn Châu, bất kể ở thành phố hay nông thôn. Về mặt hình thức thì khá phổ biến, nhưng xét về nội dung chưa có sức tập trung, chưa hình thành được quy mô lớn và nền tảng chất lượng văn hóa nhất định. Trong đó, không ít người chủ xí nghiệp lấy lợi nhuận làm mục đích, kéo dài chu kỳ luân chuyển sản xuất chậu cảnh. Làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế thị trường, không ổn định.

Ôn Châu phát triển sự nghiệp chậu cảnh. Tuy có điều kiện tự nhiên thích hợp, bao gồm nhiều điều kiện có lợi về mặt tài nguyên..., nhưng nhìn từ góc độ vị trí địa lý, Ôn Châu khá cô lập. Đây là một sự khiếm khuyết, không thể hình thành thành phố chậu cảnh tập trung như khu vực hạ lưu sông Trường Giang hoặc Châu Tam Giác ở hạ lưu Chu Giang. Tuy Ôn Châu có truyền thống lịch sử trồng cây cảnh lâu năm tốt đẹp, có cơ sở tốt mà vườn chậu cảnh Ôn Châu đã phấn đấu gần nửa thế kỷ, nhưng Ôn Châu chỉ là thành phố bậc trung, lấy kinh tế hàng hóa nhỏ làm chủ yếu. Những phản ứng tiêu cực do nền kinh tế hàng hóa nhỏ sinh ra hạn chế sự phát triển của nghệ thuật chậu cảnh. Như hạn chế việc nâng cao trình độ văn hóa và tư tưởng của con người, hạn chế thực lực kinh tế và năng lực đầu tư thương mại. Trong tình hình cụ thể này, chậu cảnh Ôn Châu phát triển như thế nào? Đây cũng là đề tài quan trọng để thúc đẩy và phát triển chậu cảnh Ôn Châu, nên được mọi người nghiên cứu thảo luận.



Hình 1-1. Diện mạo chung của vườn chầu cảnh Ôn Châu



Hình 1-1. Diện mạo chung của vườn chầu cảnh Ôn Châu

II. ĐẶC ĐIỂM PHONG CÁCH CỦA CHẬU CẢNH ÔN CHÂU

Sự hình thành đặc điểm phong cách của chậu cảnh Ôn Châu có nền tảng truyền thống lâu đời và vững chắc, có sắc thái riêng của địa phương kết hợp với tinh thần của thời đại.

Những miêu tả về chậu cảnh trong “Nham Tùng ký” của Vương Thập Bằng đời Tống và từ những tài liệu khác cho thấy:

1. Trong tài liệu lịch sử của chậu cảnh Ôn Châu, phổ biến nhất là Tùng hay nói cách khác là xem Tùng là chủ yếu.

2. Hình thức chậu cảnh là sự kết hợp giữa cây (Tùng) và đá. Sự miêu tả trong những bài viết này với chậu cảnh có dạng thêm đá. Ngày nay không có gì khác biệt.

3. Coi trọng ý thơ, tìm kiếm ý cảnh.

Xét về lịch sử, trong sách “Khảo bàn dư sự” khi thảo luận đến tài liệu của chậu cảnh, Đồ Long huyện Ngân ở phía Đông tỉnh Triết Giang cho rằng: “Chậu cảnh từ trước lấy Thiên Mục Tùng là cổ xưa trang nhã nhất”. Khi nói đến tạo hình chậu cảnh, dựa vào bốn loại phong cách tranh của Mã Viễn, Quách Hy, Lưu Tùng Niên, Thịnh Chi Chiêu để miêu tả khắc họa. Về kết cấu, trồng cây Tùng có thêm những luận bàn về tạo hình dạng trồng chung, như “hai gốc kết thành một cặp” hoặc “trồng ba, năm cây trong một lỗ”... Sau đó xuất hiện tác phẩm “Hoa Kính” của Trần Hạo Từ, người Triết Giang; “Giới tử viên họa truyện” xuất bản vào thời kỳ giữa nhà Thanh..., đều cung cấp những căn cứ lý luận và những phương pháp tạo hình làm mẫu cho phong cách tạo hình chậu cảnh Ôn Châu.

Chậu cảnh của nước láng giềng phía Đông, Nhật Bản tạo hình chậu cảnh của Thượng Hải dùng dây kim loại làm vật treo buộc, kỹ xảo và phương pháp “để lại cành cắt bỏ thân” của Lĩnh Nam... đều có ảnh hưởng mạnh đến cải cách sáng tạo của chậu cảnh Ôn Châu.

Chậu cảnh Ôn Châu chủ yếu dùng cây Tùng, cây Bách, Ngũ Kim Tùng đại diện cho giống cây. Tiếp đó là dùng La Hán Tùng, Hắc Tùng và Bách... Trong loại cây tạp thì có cây Du, Tước Mai, Qua Tử, Hoàng Dương, cây Phong, cây Đa, Kim đồ, cây Túc...

Ôn Châu phát triển chậu cảnh Ngũ Kim Tùng theo hướng tự trồng, tự chăm sóc và tự tạo hình. Điều này, phản ánh đầy đủ các loại chậu cảnh cỡ lớn, vừa và nhỏ. Ngoài ra, phản ánh Ôn Châu là một thành phố bậc trung, thực lực của vườn hoa và cây cảnh có hạn, không có cơ hội ra ngoài mua những nguyên liệu quý giá, như Tùng và Bách cỡ lớn. Điều này làm cho chậu cảnh loại Tùng Bách của Ôn Châu, về mặt kích cỡ phù hợp với quy định của các cuộc triển lãm trong và ngoài nước, không hy vọng giành chiến thắng từ những cây kích cỡ to lớn. Lòng yêu thích Ngũ Kim Tùng của người dân Ôn Châu rất nhất quán và phổ biến. Những năm gần đây, nhu cầu Ngũ Kim Tùng của người dân Ôn Châu ngày càng nhiều. Vì vậy, cần phải thu thập thêm nguyên liệu, như nhập một lượng Ngũ Kim Tùng lớn từ Ninh Ba, Phụng Hóa. Điều này chứng tỏ, việc phát triển chậu cảnh Ôn Châu tiếp tục theo con đường lấy Tùng Bách làm nguyên liệu chủ yếu. Cây tạp làm nguyên liệu phụ trợ, phù hợp với thực tế và tạo nền tảng hỗ trợ vững chắc.

Khoảng 7 – 8 năm về trước, chậu cây cảnh tạp được mọi người yêu thích. Điều này làm phong phú thêm nội dung của chậu cảnh Ôn Châu. Còn điều kiện phát triển chậu cảnh non nước phải chờ thời cơ.

Phong cách tạo hình, phương pháp và kỹ xảo chế tác như sau:

1. *Trồng chung các loại cây thân cao là hình thức chủ yếu của việc tạo hình Ngũ Kim Tùng ở Ôn Châu. Đây là một phong cách tiêu biểu.* Dựa vào vật liệu thô để phát huy kỹ nghệ, làm sự xuất hiện của các hình thức khác là tất nhiên. Điều này làm hình thức của Ngũ Kim Tùng ở Ôn Châu phong phú, đa dạng. Dạng trồng chung các loại cây thân cao của Ngũ Kim Tùng, chính là sự phát triển của hình thức truyền thống chậu cảnh Triết Giang. Cây thân cao thể hiện sự thẳng đứng, hướng lên của thân cây Tùng. Nó có ý nghĩa phổ biến hình thái phát triển của cây Tùng, biểu hiện phong cách tinh thần của cây Tùng. Về đẹp mềm mại, uyển chuyển của nó trái ngược với dạng quy tắc mà chậu cảnh theo đuổi.

Quyết định về tạo hình phong cách, điều kiện cụ thể về nguyên liệu có tác dụng quan trọng và cần thiết. Nguyên liệu của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng Ôn Châu, sau khi trải qua việc trồng, chiết cành thì tiến hành chăm sóc theo yêu cầu, thông thường làm cây giống xanh tốt. Cây từ nhỏ chưa tiến hành uốn nắn theo yêu cầu của chậu cảnh, nên thông thường có thân thẳng đứng. Căn cứ vào nguyên lý tạo hình của nghệ thuật để đưa ra kết quả tạo hình, nhiều nhất là dạng thân thẳng (cách chăm sóc Ngũ Kim Tùng ở Ninh Ba, Phụng Hóa cũng vậy.)

Loại Ngũ Kim Tùng dạng thân thẳng, có thân cao càng thích hợp cho việc trồng chung hai đến ba cây, biểu hiện vẻ đẹp quần thể của cây cối. Kết cấu của tác phẩm chậu cảnh như vậy khá phức tạp, nhưng có vẻ đẹp về hình thức phong phú, giàu tình thần thời đại, phù hợp với nhu cầu của người hiện đại trong việc nâng cao vị trí sản phẩm nghệ thuật.

2. Chậu cây cảnh coi trọng sự hài hòa hoàn chỉnh của rễ, thân, cành. Phối hợp mật thiết về đẹp đường nét, theo đuổi hiệu quả nghệ thuật của nét đẹp tổng thể: Nguyên tắc xử lý về đẹp đường nét của thân cây trong chậu cây cảnh Ôn Châu là, chủ yếu tùy theo tiền đề để tạo ra các đường khác nhau, như đường cứng và đường mềm; đường dài và đường ngắn; đường to và đường mảnh. Góc cứng và góc mềm xòe ra một cách tự nhiên, vừa vận, hài hòa. Tổ chức linh hoạt trên một đường khiến nó có vẻ như luôn thay đổi và phát triển một cách không có quy tắc, đạt đến tư thế đẹp nhất của phép tạo hình đường nét, đem lại hiệu quả “cương nhu tương trợ nhau, lấy cương làm chủ yếu”. Đối với tác phẩm trồng chung, phải chú ý đến việc chọn lựa vật liệu thô, trong nét tương phản của sự thay đổi, thống nhất chung việc xử lý mối quan hệ giữa cái chính và cái phụ; thưa và rậm; tụ tập và phân tán; ẩn giấu và lộ ra; tranh giành và nhường nhịn.

Những chậu cảnh dùng để thưởng thức, khi tạo hình đòi hỏi sự cân đối hoàn chỉnh. Không nên thêm những vật liệu khác, như đá núi hoặc các vật trang trí... khiến cảnh quan phức tạp và cụ thể hóa, giảm vẻ đẹp nghệ thuật vốn có của tác phẩm.

3. *Nhấn mạnh đến sự hài hòa của tiết tấu, độ dẻo dai của tư thế, ý nghĩa tồn tại của vẻ đẹp không gian:* Cách bố trí cảnh của chậu cây cảnh trên nguyên tắc là trên rậm dưới thưa. Về độ dài ngắn của cành thì trên ngắn dưới dài. Về mặt to nhỏ của cành thì trên nhỏ dưới to. Nắm bắt tiêu chuẩn này để căn cứ vào tình hình cụ thể, xử lý cho linh hoạt. Căn cứ vào biểu hiện tổng hợp của các cành cây, nhận thấy đường viền của tán cây phải dựa trên cơ sở hình tam giác. Thường là một đường cong có uốn lượn, nhịp nhàng, có cảm giác uyển chuyển. Chú trọng đến vẻ đẹp không gian, chính là khi xử lý mối quan hệ giữa nhánh và nhánh, giữa nhánh và thân phải tạo ra một không gian có diện tích lớn, để tác phẩm không quá chật hẹp, tiết tấu và đường cong của nhánh cây thay đổi.

Tư thế mềm dẻo của chậu cảnh Ôn Châu, chủ yếu biểu hiện ở cách xử lý mối quan hệ giữa thân và nhánh hoặc giữa các nhánh với nhau. Đây cũng chính là vấn đề phối hợp giữa hai đường bên hình tam giác, thường ở giữa cây và thân cây. Góc tạo ra giữa nhánh cây vươn ra và thân cây, lấy tạo hình Ngũ Kim Tùng làm ví dụ, thông thường là góc 45° . Góc rủ xuống của nhánh đầu tiên ở phần dưới tương đối lớn, góc rủ xuống của nhánh ở phần trên khá nhỏ. Kết cấu của cây chặt chẽ, đòi hỏi tư thế của tác phẩm phải hùng vĩ, mạnh mẽ, kiên cường. Cành lá cắt tỉa trang nhã, nhìn gần và xa đều đẹp, đồng thời không mất đi vẻ đẹp phóng khoáng.

4. *Chậu cây cảnh tạp được mọi người xem trọng, xuất hiện khoảng 7, 8 năm trở lại đây. Trước kia, trong vườn chậu cảnh chùa Diệu Quả trồng hoa và cây cảnh:* Nguồn vật liệu thô đều là giống cây địa phương

của vùng đất này. Cây Đa lá nhỏ là cây của thành phố Ôn Châu, được trồng khắp nơi gồm có những cây đa lâu năm, có thể trồng từ khi chưa làm chậu cảnh. Những năm gần đây, cây Trầu và cây Đa nhập từ Phúc Kiến cũng trở thành giống cây cảnh rất được mọi người hoan nghênh.

Việc chọn lựa loại cây tạp ở Ôn Châu, thân cây giữ lại theo yêu cầu của tiêu chuẩn thẩm mỹ truyền thống. Cách xử lý cành trái ngược với phương pháp treo buộc của truyền thống, tiếp thu phương pháp cắt tỉa của Lĩnh Nam. Điều này có nghĩa đã hình thành thêm một phong cách riêng của chậu cảnh Ôn Châu.

Loại cây tạp thường có đặc điểm là chịu được việc cắt tỉa và dễ đâm chồi. Do khí hậu của Ôn Châu gần giống như khí hậu của Lĩnh Nam. Nếu đem so sánh, chọn phương pháp cắt tỉa của Ôn Châu có lợi hơn. Cách tạo hình của chậu cảnh Ôn Châu là buộc treo, còn cây tạp phải dùng cách cắt tỉa tạo nhiều phong cách hơn cho chậu cảnh.

Cây tạp được thu thập từ rừng núi. Phần thân thường có vài chục năm hoặc thậm chí trên trăm năm tuổi, tự nhiên, già dặn, cứng cáp. Cành mọc ra từ những vị trí thích hợp trên thân, trải qua nhiều lần cắt tỉa, dần dần phát triển thành cành cong tự nhiên, to chắc dẻo dai. Sau khi cây thành hình đã già cỗi, chắc khỏe, vừa có vẻ đẹp của một khối nguyên vẹn và vừa không mất đi phong cách truyền thống, đem đến sự thưởng thức cao cấp cho con người.

5. *Phương pháp tạo dáng*: Tạo hình chậu cảnh loại Tùng thường lấy treo buộc làm phương pháp chủ yếu,

kết hợp với cắt tỉa. Do việc sinh trưởng và đâm chồi của loại Tùng theo thời kỳ và thời vụ rất rõ, đồng thời nó là cây không giống các loại cây tạp khác, có đặc điểm chịu được việc cắt tỉa và dễ đâm chồi. Vì vậy, khi tạo hình ngoài việc cắt tỉa và cắt gọn các nhánh dư thừa (bao gồm cả việc cắt tỉa trong quá trình quản lý chăm sóc hàng ngày), còn dùng những vật liệu treo buộc để tiến hành buộc theo đúng mẫu. Treo và buộc là hai khái niệm, hai phương pháp khác nhau. Treo có nghĩa là kéo và treo, còn buộc có nghĩa là quấn quanh và buộc lại. Khi việc quấn quanh và buộc lại không có hiệu quả, thì chuyển sang dùng phương pháp kéo và treo để cố định cành.

Tạo hình cho thân cây tạp, chủ yếu là loại Tùng, thông thường dùng phương pháp cắt gọn, cắt ngắn phần thân có dáng vẻ bình thường, ít thay đổi. Sau khi cắt ngắn, nếu thấy chiều cao của cây không đủ, có thể dùng những cành cây trên cùng của thân thay thế cho ngọn cây. Nếu cần chuyển hướng vươn dài của thân, khi tạo hình cho thân cây hoặc cành to nên dùng những vật như sợi gai, sợi kim loại để bảo vệ thêm. Sau đó, mượn lực bên ngoài níu kéo và treo cành để cố định cành. Nhưng chú ý không thích hợp dùng sức mạnh bề ngoài để kéo và treo. Nếu làm như vậy dẫn đến bộ phận cành bị bề ngoặt hoặc nứt to ra, ảnh hưởng đến việc hiệu quả chiêm ngưỡng.

Trong tình trạng không có sự cản ở bên ngoài, thân và cành sẽ phát triển theo đường thẳng. Vì vậy, khi tạo hình một số cành chuyển từ cong sang thẳng chú ý, nhất định phải chừa một đoạn thân, cành. Sau đó mới tiến hành tạo tư thế cho cành.

Chồi phát triển thành cành lá trong tương lai. Khi tạo hình, nếu gặp những chồi quá dài thì phải kịp thời cắt ngắn. Hoặc trong quá trình quản lý chăm sóc cây, mỗi năm từ tháng tư đến tháng năm phải ngắt chồi, khống chế sự sinh trưởng của nó. Mỗi chồi để lại 3 – 5 chum lá vừa đủ. Vì chồi có sự phân biệt chính và phụ. Do đó, khi ngắt chồi khống chế sự sinh trưởng của nó, phải thực hiện trên hai lần. Đây là việc quan trọng không nên xem thường trong quá trình trồng, chăm sóc và tạo hình chậu cảnh Ngũ Kim Tùng.

Ý nghĩa thẩm mỹ của chậu cảnh loại Bách là hình ảnh cây Bách già cỗi, um tùm. Thể hiện những đường quanh co uốn lượn, mọc mọc, cổ kính chắc khỏe. Cành lá xum xuê, hài hòa với độ tươi sáng rực rỡ.

Quanh co uốn lượn là một hiện tượng tự nhiên sau khi cây Bách đạt đến một độ tuổi nhất định. Xét về nguồn gốc vật liệu thô của chậu cảnh loại Bách, Trung Quốc. Những vật liệu thô lấy từ rừng núi mới có dạng quanh co, uốn lượn, còn lấy vật liệu thô từ vườn ươm thì không. Ngoại trừ, những cây từ nhỏ đã tiến hành làm cho nó có dạng quanh co uốn lượn. Sau đó trồng trong đất mới có hiệu quả như vậy. Nếu không, việc tạo hình cho chậu cảnh loại Bách, bắt chước cách tạo cây xá lợi hoặc tạo dáng cây từ nhỏ để đạt được mục đích như ý. Máy chạy bằng điện dùng để chế tác thân cây xá lợi của Ôn Châu, chế tạo theo mẫu đã thành công. Hiện nay đã được đưa vào sử dụng, máy này có lợi ích lớn nhất như tốc độ nhanh, hiệu quả gần giống tự nhiên.

Về cơ bản thì cách xử lý cành của chậu cảnh loại Bách và Ngũ Kim Tùng giống nhau. Nhưng do thuộc

tính của loại Bách chịu phân tốt và không ngừng tăng trưởng trong thời kỳ có nhiệt độ thích hợp. Vì vậy, trong quá trình chăm sóc sau khi cây đã tạo hình phải kịp thời, liên tục ngắt bỏ những lá non mọc ra khỏi tán cành làm cho cành lá xum xuê. Hơn nữa, tốc độ sinh trưởng của cành lá nhanh nên theo dõi kỹ. Cách khoảng hai hay ba năm, phải tiến hành chỉnh hình lại một lần. Nhận thấy, cách tạo hình cho chậu cảnh loại Bách cũng là lấy treo, buộc là chủ yếu, cách cắt, tỉa, ngắt chồi chỉ là phụ trợ.

Chương 2

Cách vun trồng, tạo hình & chăm sóc chậu cây cảnh

I. CHẬU CẢNH LOẠI TÙNG VÀ BÁCH

NGŨ KIM TÙNG

1. Giới thiệu sơ lược

Ngũ Kim Tùng vốn xuất xứ ở Nhật Bản, hay còn gọi là thông năm lá, thông năm râu... Ngũ Kim Tùng, Nhật Bản là cây cảnh có trong vườn nhà và đây là vật liệu thô quý giá để tạo hình chậu cảnh. Ở Nhật Bản, hiện vẫn bảo tồn một số chậu cảnh Ngũ Kim Tùng lâu năm, còn nguyên vẹn. Chúng được thu thập ở vùng rừng núi và xem như vật báu của đất nước. Sau thời gian dài khai thác, Ngũ Kim Tùng đại cạn kiệt. Hiện nay, nguồn gốc cung cấp Ngũ Kim Tùng, Nhật Bản chủ yếu do con người trồng lấy. Ngũ Kim Tùng, Nhật Bản có ưu điểm về mặt kết cấu hình thái: như lá kim mảnh, ngắn, màu xanh lục, nổi những đường vân trắng. Cành, thân, lá phối hợp chặt chẽ. Vì vậy, nó được xem là giống chậu cảnh loại Tùng lý tưởng nhất và có giá trị nhất. Trung Quốc cũng là nước sản xuất nhiều loại Ngũ Kim Tùng.

Tổng cộng gồm có 10 loại thuần chủng và một loại biến chủng, như: Hoa Sơn Tùng, Yến Tùng, Hải Tùng, Điền Nam Tùng (loại Tùng của tỉnh Vân Nam), Ngũ Kim Tùng (Đài Loan)... Những nước khác trên thế giới cũng có Ngũ Kim Tùng, tuy lá của các loại Ngũ Kim Tùng này có năm kim tạo thành một bó, nhưng chúng có đặc điểm chung là lá kim dài, cành lá thưa thớt, kết cấu rời rạc.

Xưa nay cho rằng, cây Tùng có phẩm chất cao thượng: “Trải qua ngày đông giá rét mà không bị tàn héo, bị che phủ bởi tuyết sương mà vẫn không thay đổi”. Cũng vì vậy, Tùng rất được mọi người ca ngợi và yêu mến. Phong cách của nó là lực lượng tượng trưng, cổ vũ tinh thần dốc sức đấu tranh, ngoan cường, không chịu khuất phục, hăng hái vươn lên của các thế hệ con cháu Hoa Hạ. Kết cấu sinh thái của Ngũ Kim Tùng thích hợp nhất khi thể hiện phong thái “bách mộc chi trường” (sự lớn mạnh trong trăm loại cây) trong chậu hoa nhỏ.

Trung Quốc chưa có môn khoa học, nghiên cứu toàn diện về vấn đề giống cây. Tên gọi của Ngũ Kim Tùng Nhật Bản, tức mọi người chỉ dựa vào cách gọi quen thuộc, thường dùng để đặt tên cho nó. Điều này khó tránh khỏi sự nhầm lẫn và ảnh hưởng đến giao lưu trong và ngoài nước. Mùa hè năm 1998, Mộc Thôn Chính Ngạn, là bậc thầy trồng hoa bằng chậu của Nhật Bản đến Triết Giang biểu diễn tác phẩm của mình. Khi có người hỏi đến tình hình của Đại Bản Tùng. Ông trả lời rằng: “Tôi không biết cái gì gọi là Đại Bản Tùng”. Chứng tỏ, nhiều người vẫn chưa hiểu rõ tình hình Ngũ Kim Tùng Nhật Bản. Vì vậy, chúng ta chỉ có thể tạm thời dùng cách nói theo thói quen để giải thích vấn đề này.

Ngũ Kim Tùng thường gặp, gồm có:

(1) *Ngũ Kim Tùng lá to*: Đây là loại Ngũ Kim Tùng Nhật Bản có lá kim dài và thô, chúng ta thường gặp nhất. Tán lá của nó thẳng đứng, rõ ràng. Chồi nhọn có lông, màu nâu. Lá màu xanh lục. Màu trắng của vân lá nổi rõ hơn so với các loại Ngũ Kim Tùng khác, nên có tên gọi là Ngũ Kim Tùng lá bạc. Loại này có dáng vẻ khỏe mạnh, thích hợp trồng thành chậu cảnh cỡ lớn, cỡ vừa.

(2) *Ngũ Kim Tùng lá mảnh*: Lá mảnh, ngắn, tán lá rậm rạp, vân lá có màu trắng, hơi nhạt. Chồi tròn không có lông. Loại này thích hợp dùng làm chậu cảnh cỡ vừa và nhỏ.

(3) *Đại Bản Tùng*: Cây này có cành lá rậm rạp. Hình dáng cây gọn. Lá to cứng, hơi uốn cong vào trong. Sau khi thành hình tán cành như bàn chải. Đại Bản Tùng có mặt giá trị chiêm ngưỡng và giá trị kinh tế cao hơn các loại Ngũ Kim Tùng thông thường. Tên của chúng được đặt theo tên của vùng đất như “Cung Đảo”, “Ngô Thê”... Nhưng vật thật và tên gọi rất khó tương xứng nhau. Có loại được phân biệt theo màu sắc, như loại mùa đông lá vàng, gọi là kim điệp Đại Bản, có loại màu lá không đổi hoặc có màu trắng, gọi là ngân điệp Đại Bản...

(4) *Ngũ Kim Tùng lá xoắn*: Đặc trưng của lá hơi cuộn tròn, mảnh dài. Màu lá hơi vàng. Cành mảnh dài mềm mại.

Ngoài ra, còn có Ngũ Kim Tùng lá đốm, có đốm vàng. Ngũ Kim Tùng lùm, thấp. Lá mảnh ngắn rậm

rap. Hai loại trên chưa tạo thành tác phẩm chậu cảnh. Hiện nay, số lượng không nhiều, nên vẫn thuộc loại hiếm có.

Lịch sử trồng và chăm sóc Ngũ Kim Tùng Nhật Bản ở Trung Quốc không dài. Từ khi du nhập vào đến nay chỉ hơn 100 năm. Sau năm 1950, việc trồng Ngũ Kim Tùng ở Trung Quốc, chuyển từ lấy Tùng đuôi ngựa làm gốc tiến hành chiết ghép, lấy Hắc Tùng làm gốc tiến hành ghép thân. Từ đó, số lượng trồng được nâng cao. Vì vậy, các vùng đất Phụng Hóa và Ôn Châu... của Triết Giang trở thành nơi sản xuất chủ yếu cây giống Ngũ Kim Tùng cho cả nước. Số lượng trồng Ngũ Kim Tùng của Phụng Hóa, Trung Quốc hiện nay vẫn đứng đầu cả nước, đặc biệt là Ngũ Kim Tùng được trồng khắp núi đồi ở Tam Thập Lục Loan (tên vùng đất). Cuối những năm 60 của thế kỷ XX, việc trồng Ngũ Kim Tùng ở Ôn Châu chọn cách ghép chồi trên gốc ghép cây Hắc Tùng già cỗi, (bao gồm cả ghép cành) đã thành công, khiến cho kỹ thuật sản xuất Ngũ Kim Tùng được nâng cao và không ngừng phát triển.

Cho đến nay, chậu cảnh Ngũ Kim Tùng ở ba thành phố Thượng Hải, Hàng Châu, Ôn Châu nổi tiếng Trung Quốc. Trong đó, chậu cảnh Ngũ Kim Tùng ở Thượng Hải được giữ lại một lượng lớn trong thời kỳ đầu sau khi nhập khẩu, làm giống cơ bản. Số lượng rất khả quan, đặc biệt số lượng Đại Bản Tùng quý giá đứng đầu cả nước. Nguồn gốc của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng ở hai vùng Hàng Châu và Ôn Châu, đều hình thành từ việc tự trồng và chăm sóc. Vì vậy, phong cách của Ngũ Kim Tùng Thượng Hải và hai vùng Hàng Châu và Ôn Châu khác nhau rất rõ ràng.

2. Sự sinh trưởng và phát triển của Ngũ Kim Tùng

Cách sinh trưởng của Ngũ Kim Tùng chia làm sinh sản hữu tính và sinh sản vô tính. Trước hết, giống Ngũ Kim Tùng sinh sản hữu tính ở Trung Quốc vẫn còn trong giai đoạn thí nghiệm nghiên cứu. Nguyên nhân do những hạt giống không thể phát triển hoàn thiện. Ở Nhật Bản, giống Ngũ Kim Tùng đã được ứng dụng vào sản xuất. Điều này có thể do khí hậu và hoàn cảnh địa lý của nơi sinh ra nó.

Ngũ Kim Tùng sinh sản vô tính, trong trường hợp không có cây giống hoặc gốc cây đào không còn nguyên vẹn. Nhưng nuôi trồng và chăm sóc cây phát triển tốt, vẫn có thể giữ lại những tính trạng tốt của giống cây Ngũ Kim Tùng, tăng cường khả năng thích ứng với hoàn cảnh.

Ngũ Kim Tùng có thể dùng phương pháp giâm cành, phương pháp ghép cành để tiến hành sinh sản vô tính.

(1) *Giâm cành:*

Đầu những năm 60 của thế kỷ XX, tôi từng tiến hành giâm cành Ngũ Kim Tùng. Cách giâm cành là sau khi xử lý cành giâm qua nước ấm. Giâm nó vào trong đất, có trộn chung giữa đất, lá mục và cát. Thực hiện theo cách quản lý thông thường, thì tỷ lệ sống chỉ đạt khoảng 60%. Lúc bấy giờ, mọi người cho rằng nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ sống thấp, là do trong cành cây có chứa nhựa thông, cản trở sự hình thành các tổ chức làm lành vết bị cắt, đồng thời cản trở cây mọc rễ. Còn nếu giống cây Ngũ Kim Tùng sống được sau khi giâm

thành công, thì sinh trưởng chậm, bộ rễ không phát triển và gốc thân không đủ to chắc. Vì vậy trong thực tiễn sản xuất, nó không có giá trị ứng dụng rộng rãi.

Gần đây có thông tin về cuộc thực nghiệm giam cầm Ngũ Kim Tùng Nhật Bản, thông qua việc xử lý bằng các loại thuốc thúc đẩy việc mọc rễ. Tỷ lệ sống có thể trên 90%.

(2) Ghép:

Cách ghép Ngũ Kim Tùng, lúc đầu dùng cách chiết ghép nguyên thủy. Sau những năm 50 của thế kỷ XX, chuyển sang dùng cách ghép thân.

a) Cách ghép thân:

① *Chọn đất ươm*: Đất ươm tốt là đất có khả năng thoát nước tốt, có đầy đủ ánh sáng, thoáng khí. Tốt nhất là đất đất ở vùng sườn núi hướng về phía mặt trời, thứ đến là đất vườn thông thường. Đất sét, đất phèn không thích hợp làm đất ươm. Căn cứ vị trí địa lý của các vườn ươm trồng Ngũ Kim Tùng của tỉnh Triết Giang, để hiểu rõ hơn tiêu chuẩn chọn lựa đất ươm.

Làng Tam Thập Lục Loan ở nguồn suối Phụng Hóa, đất vùng núi, đất vàng. Vào mùa xuân có nhiều mây mù, độ ẩm cao. Sau khi giam cầm, tỷ lệ sống của Ngũ Kim Tùng cao, tình hình sinh trưởng cũng rất tốt.

Đất ươm Ngũ Kim Tùng ở Bắc Luân, Ninh Ba nằm ở ruộng dốc dưới chân núi, hướng về phía mặt trời. Chất đất là hỗn hợp giữa đất vàng và đất vườn, không khí có độ ẩm vừa phải. Hình dạng của cây giống gọn. Tỷ lệ cây sống khi bứng đem trồng chỗ khác khá cao.

Đất trồng, vườn trồng hoa Hàng Châu đều nằm ở ruộng dốc dưới chân núi, hướng về phía mặt trời. Chất đất là hỗn hợp giữa đất bùn của Tây Hồ và đất vàng. Khả năng thoát nước tốt, đất màu mỡ.

Trà Sơn và Cẩm Sơn ở Ôn Châu cũng từng là vườn ươm Ngũ Kim Tùng. Những hoàn cảnh cụ thể khác nhau nên có những phản ứng khác nhau đối với sự sinh sôi, phát triển bộ rễ, hình dạng của Ngũ Kim Tùng.

② *Gốc ghép*: Gốc ghép để ghép Ngũ Kim Tùng, dùng Hắc Tùng khỏe mạnh, khoảng 2 - 3 năm tuổi là thích hợp nhất. Không những tỷ lệ sống của cây dùng Hắc Tùng làm gốc ghép ghép với Ngũ Kim Tùng cao, mà còn bộ rễ của Hắc Tùng phát triển tốt. Khi bứng đem trồng chỗ khác có tỷ lệ sống cao, thích ứng tốt với môi trường và dễ chăm sóc. Giống cây Hắc Tùng có thể tự gieo giống, hoặc chọn mua mầm non về trồng. Yêu cầu đối với gốc ghép Hắc Tùng như sau:

- Chọn dùng cây giống to khỏe, khoảng 2 - 3 năm tuổi.
- Phần gốc thân của gốc ghép to, mảnh. Về cơ bản phải phù hợp với nhau, thông thường đường kính khoảng 1cm.
- Bộ rễ sinh trưởng và phát triển tốt.
- Độ cao, thấp của cây trưởng thành cân đối, phù hợp nhau.
- Không bị sâu bệnh.

Nếu trồng với diện tích lớn, nhất thiết phải trồng cố định các gốc ghép thành luống. Luống đất rộng 1m là tốt nhất. Khoảng cách giữa các cây là 15cm. Khoảng cách giữa các hàng là 25cm, phù hợp cho hai người đối

diện nhau tiến hành các công tác chăm sóc, như thao tác ghép và diệt cỏ... Nếu thuộc vào loại phát triển có số lượng ít, cũng có thể trồng Hắc Tùng vào chậu hoa.

Trước khi trồng cố định gốc ghép, nhất thiết phải tiến hành cắt tỉa cành, gốc của mỗi cây Hắc Tùng. Cắt bỏ một số nhánh và cắt ngắn các rễ thẳng, rễ to và rễ dài. Khi trồng cố định đòi hỏi cành chính độ sâu, cạnh của các cây phải khớp nhau. Điều này có lợi cho thao tác ghép và sự sống của cây, đồng thời nâng cao chất lượng giống cây Ngũ Kim Tùng. Sau khi trồng cố định, phải tiến hành công việc quản lý và chăm sóc bình thường. Mùa xuân năm sau có thể tiến hành ghép.

Một số vùng quen ghép chồi, tức là đào gốc ghép ở dưới lên, di chuyển vào trong nhà tiến hành thao tác ghép. Sau khi ghép xong, nên tiến hành theo yêu cầu trồng cố định Hắc Tùng như trên. Ưu điểm của nó là tốc độ nhanh, tiện cho dòng nước chảy, không chịu ảnh hưởng khi thời tiết thay đổi.

③ *Cành ghép*: Các cành cây ở ngoài tán cây do hấp thu đầy đủ ánh sáng mặt trời, có tổ chức đầy đủ, sinh trưởng khỏe mạnh, nên phù hợp với việc ghép cành nhất. Việc ghép cành cho Ngũ Kim Tùng nên chọn nhánh chủ ở phần chóp của mỗi cành. Dựa vào độ lớn nhỏ của nó mà dành ra 1 – 3 nhánh con, có chiều dài thích hợp khoảng 5cm là được. Các cành ghép không nên quá lớn hoặc có quá nhiều nhánh con, tránh ảnh hưởng đến sự sống của cành.

Nếu mỗi năm muốn có được một lượng cành ghép to, chắc, khỏe mạnh lớn, thì nên chú ý đến việc chăm sóc cây ươm giống trồng trong đất. Phải làm tốt công

tác quản lý và chăm sóc. Thực hiện được như vậy, hằng năm có thể cung ứng một lượng lớn cành ghép phù hợp với yêu cầu, để dùng ghép cành.

Cành ghép tốt nhất nên tiện cho việc ghép và việc cắt tỉa. Nếu vùng đó không đủ vật liệu thô, phải thu thập ở ngoài, trong quá trình vận chuyển, nhất định phải tận dụng thời gian. Thời gian vận chuyển không vượt quá một tuần. Tiếp đến việc đóng gói cành ghép không quá kín. Nếu dùng túi nilông mỏng, không để lỗ thông khí thì cành ghép dễ bị sinh nhiệt và hư hỏng. Tốt nhất nên dùng bao gai, bao đay, khung tre.... Ngoài ra, phải chú ý duy trì độ ẩm thích hợp, trộn lẫn rêu tươi với cành ghép rồi cho vào vật đựng, nhưng nhất định không được tưới nước vào trong đó, tránh gây thiệt hại cho cành ghép.

Khi lượng cành ghép thu thập được quá nhiều, tạm thời không ghép kịp, thì nên buộc các cành ghép thành bó nhỏ, vùi thẳng vào trong cát ẩm ướt. Nơi vùi cát chôn cành ghép ẩm thấp râm mát thì càng tốt. Tối đa để được 10 ngày hay nửa tháng.

④ *Thời gian ghép*: Chỉ có thể dựa vào điều kiện của vùng đó, chọn các biện pháp kỹ thuật phù hợp, như điều chỉnh các điều kiện nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng... Việc ghép Ngũ Kim Tùng nên tiến hành quanh năm. Tỷ lệ sống cũng rất cao.

Theo điều kiện khí hậu của Triết Giang, thời gian tốt nhất để ghép cành Ngũ Kim Tùng khoảng giữa tháng hai đến giữa tháng ba. Đây cũng chính là giai đoạn ghép vào mùa xuân, nhiệt độ khoảng 5 – 10°C, độ ẩm tương đối khoảng 80%. Lúc này, thời kỳ ngủ đông

của cây chấm dứt, cơ năng tách ra và tế bào sinh sản mạnh mẽ nhất. Cành ghép và gốc ghép dễ nối liền với nhau nhất.

Ghép vào mùa hè có thể bắt đầu vào tháng năm. Sau khi ghép, tốt nhất là dùng túi nilông bảo vệ cành ghép. Để giữ độ ẩm thích hợp, vào ban ngày nên che thêm một hoặc hai lớp rèm. Khoảng hai tháng sau gỡ bỏ túi nilông là được. Qua một khoảng thời gian nếu cành ghép không chết, có nghĩa cành cây đã sống. Nhưng việc che mát cho cây vẫn phải tiếp tục tiến hành. Ban ngày che bằng rèm, ban đêm gỡ ra.

Vấn đề quan trọng của việc quản lý và chăm sóc cho cây ghép, vào hai mùa thu và mùa đông, là phải duy trì độ ẩm và nhiệt độ thích hợp. Thông thường, dùng màng mỏng che phủ và dùng rèm che ánh sáng mặt trời. Khi nhiệt độ cao thì chú ý thông gió, phun sương mù. Khi trời lạnh thì chú ý giữ ấm cho cây, đến mùa xuân năm sau.

⑤ *Công tác chuẩn bị trước khi ghép*: Một tuần trước khi ghép, phải tiến hành cắt bỏ những nhánh ở phần dưới của gốc ghép và những nhánh dư thừa khác, tiện cho thao tác ghép, duy trì sức sống và sinh trưởng của cây sau khi ghép. Đồng thời còn phải cào lớp đất mùn trên bề mặt luống ra, độ sâu vừa giáp rễ của cây ghép, cho phần gốc thân chính khô nhanh, phòng trường hợp khi ghép đất bùn theo dao bám vào chỗ cắt.

Dao dùng để ghép, kéo dùng để cắt cành là hai công cụ không thể thiếu khi tiến hành ghép. Dao phải bén. Ngoài ra, còn phải chuẩn bị dây để buộc, có thể dùng dây gai, dây nilông hoặc băng dính... Dùng dây

gai có kinh tế và thực dụng nhất, bởi vì sau một thời gian nhất định dây gai có thể tự mục và rơi lỏng dây trôi. Khi dùng dây gai, phải cắt nó thành từng đoạn, dài khoảng 20cm. Sau đó ngâm vào nước ấm cho nở ra và đập cho dây xốp mềm, dễ cột chặt.

Việc ghép còn phải chọn thời tiết. Thông thường tốt nhất là khi trời râm không có gió. Trời mưa không thích hợp cho việc thao tác ở ngoài. Trời râm không có gió, không khí khá ẩm ướt, cành ghép không dễ khô, có thể nâng cao tỷ lệ sống cho cây.

⑥ *Cách ghép*: Hiện nay, cách ghép phổ biến nhất là dùng phương pháp ghép thân. Phương pháp cụ thể là, giữ lại một số nhánh ở gốc ghép, tiến hành ghép ở chỗ gần gốc cây. Nguyên nhân do nơi này ít bị ánh nắng chiếu vào, mô cây non, dễ sống. Hơn nữa, cành ghép lại được cành lá của gốc ghép che mát, không bị khô.

Hướng mũi dao xuống vào vị trí gần phần gốc thân, đẩy vào và hướng xuống sao cho lưỡi dao và thân cây tạo thành góc 30° . Độ sâu khoảng 2 cm, sâu khoảng $1/3$ lớp lõi gỗ. Sau đó cắt hai nhát dao vào hai bên của cành ghép. Cách cầm dao là, dùng ngón cái của tay trái ấn vào cành ghép đang nằm ngang trên ngón trỏ, dao trên tay phải đặt vào vị trí thích hợp trên cành ghép, giữa dao và cành ghép tạo thành một góc 30° . Sau đó, tay phải giống như kéo đàn violon, hướng về phía trước bên phải và cắt. Mặt cắt lần thứ nhất phải lớn hơn mặt cắt lần thứ hai. Bởi vì, mặt cắt lớn thì diện tích tiếp xúc dạng tầng của hai vật cũng lớn, có lợi cho sự sống của nó. Mặt cắt của cành ghép phải nhỏ so với mặt cắt của gốc ghép. Đặt bên có mặt cắt lớn của cành

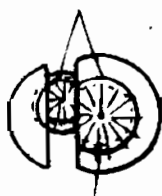
ghép, sát vào mặt trong chỗ bị cắt của gốc ghép. Châm chặt vào chỗ bị cắt, khiến lớp hình thành giữa hai vật khớp vào nhau. Sau đó, dùng vật buộc lại. (Xem hình 2-1)

Khi ghép còn phải chú ý:

- Dao ghép phải bén, mặt cắt phải bằng phẳng.
- Độ to mảnh của gốc ghép và cành ghép phải tương đương nhau, gốc ghép to hơn một chút so với cành ghép.
- Độ cao thấp vị trí ghép của các cây, yêu cầu khớp với cành ghép, tiện cho việc lấp đất sau khi ghép.
- Khi buộc phải chú ý, cẩn thận, không được di chuyển vị trí của cành ghép. Đồng thời phải buộc nhẹ nhàng cố định, không quá chặt.



Hình thành lớp



Phần lõi gỗ



Hình 2-1: Hình biểu thị ghép thân (tăng sinh trưởng, phần lõi gỗ)

Sau khi ghép xong, phải lấp đất kịp thời. Khi lấp đất tốt nhất là dùng đất bùn ở trên núi (đất vàng). Không dùng số đất cũ vốn đã được cào ra. Bởi vì, chất đất mới tươi, mịn, mềm. Sau khi lấp sẽ có nhiều khe hở lớn, tạo nhiều không khí có lợi cho sự sống của cây. Độ dày mỏng của lớp đất lấp vào phải thích hợp, cành ghép không cần lộ ra quá nhiều. Chỉ chừa lại chồi Tùng và một số ít lá kim ở bên ngoài là được. Lấp đất quá sâu sẽ khiến cho cành ghép bị chết ngạt.

⑦ *Cách chăm sóc cây sau khi ghép:* Sau khi ghép xong, phải chú ý kiểm tra thường xuyên. Mùa xuân nước mưa nhiều, đất mới lấp tương đối tươi xốp, một phần đất sẽ bị trũng xuống. Khiến cho phần lớn hoặc toàn bộ cành ghép bị lộ ra ngoài. Nếu không kịp thời lấp thêm đất, dẫn đến cành ghép bị nắng chiếu và gió thổi vào. Cây bốc hơi nhanh và khô héo.

Sau khi ghép khoảng một tháng, chồi của cành ghép dần chuyển sang màu xanh. Giữa tháng năm trở đi, cây bắt đầu ra lá. Lúc này, có thể bỏ bớt một ít đất, cho những lá cũ của Ngũ Kim Tùng vốn bị vùi trong đất lộ ra ngoài, tránh bị mục nát. Tuy nhiên, không được để cho chỗ ghép bị lộ ra ngoài. Giai đoạn này có thể thấy được, cây ghép sống được hay không.

Vào tháng 8 – 9, kết hợp với việc làm cỏ, bón phân, khoảng 1 – 2 lần. Sau mùa thu phải cào lớp đất lấp cây Tùng lần nữa, đồng thời cắt bỏ một số cành trên gốc ghép, có lợi cho việc sinh trưởng của Ngũ Kim Tùng. Lúc này, còn phải chú ý vật buộc đã hoàn toàn mục nát chưa, nếu vẫn đang buộc chặt thì lập tức rời lỏng dây, tránh cho chỗ ghép bị lõm sâu vào và hai đoạn trên

dưới chỗ ghép bị trương lên. Vào mùa đông, có thể cắt tỉa nhánh của gốc ghép một lần nữa và chú ý đến việc chăm sóc hàng ngày.

Thông thường, vào mùa đông năm đó hoặc mùa xuân năm sau, không phù hợp khi cắt toàn bộ cành mới gốc ghép của Ngũ Kim Tùng, mà nên giữ lại một số cành lá có lợi cho việc sinh trưởng của nó. Đến mùa thu hoặc mùa đông năm sau, mới có thể cắt bỏ hết toàn bộ. Vào năm đó, nếu đào mầm lên thì có thể cắt bỏ tán lá của gốc ghép Hắc Tùng.

b) Cách ghép chồi:

Cuối những năm 60 của thế kỷ XX, vườn hoa của Ban quản lý vườn hoa và cây cảnh của thành phố Ôn Châu, tận dụng chồi của Ngũ Kim Tùng để tiến hành ghép với các loại Tùng khác (gốc ghép) và đã thành công (có cùng quy tắc với cách ghép cành Ngũ Kim Tùng thành công ở vị trí cao trên cây Hắc Tùng sau này). Điều này mở ra một hướng mới trong việc nuôi trồng giống và phát triển nhanh chóng chậu cảnh Ngũ Kim Tùng. Ghép chồi có rất nhiều ưu điểm; thứ nhất không bị hạn chế độ tuổi. Có thể dùng gốc lâu năm của Hắc Tùng hoặc các loại Tùng khác làm gốc ghép, để tiến hành chiết ghép. Trong vòng 3 - 5 năm, cây trồng có thể trở thành một cây Ngũ Kim Tùng già, rút ngắn thời gian vun trồng rất nhiều. Thứ hai, hình dáng của gốc ghép lâu năm đẹp, có nhiều hình dáng đa dạng và phong phú. Hắc Tùng và các cây Tùng khác ở Trung Quốc, là giống cây trồng rừng, nên nguồn tài nguyên Tùng lâu năm làm gốc ghép rất phong phú. Chỉ cần vào hai mùa: xuân

và thu, bất cứ ở vùng núi hay ở hải đảo, hoặc ở vùng đồi núi có điều kiện khắc nghiệt, như gió to, đất cằn cỗi, đất bạc màu, đất xấu... đều có thể thu thập được những cây lâu năm lý tưởng, có hình dáng đẹp, rắn rỏi. Về mặt hình thức, chúng không có vẻ cứng nhắc, thụ động và vẻ giả tạo do con người tạo ra. Ngũ Kim Tùng được bồi dưỡng chăm sóc từ gốc ghép do những cây trên, thể hiện rõ phong cách mạnh mẽ, thẳng và cứng cáp của cây. Thứ ba, tiết kiệm được cành ghép, dễ quản lý và có tỷ lệ sống cao. Cành ghép dùng cho việc ghép chồi chỉ cần cắt lấy 2cm ngọn chồi là được. Một cây Ngũ Kim Tùng trồng trong đất, nếu sinh trưởng khỏe mạnh, trên một cành có thể mọc 5, 6 chồi. Chồi chính dài nhất khoảng 6cm. Loại chồi dài này có thể cắt thành nhiều đoạn để dùng. Chồi Tùng phát triển thành cành trong tương lai, có thân non, lượng nước bốc hơi ít. Tỷ lệ sống cao.

Phương pháp ghép chồi cụ thể như sau:

① *Việc trồng và chọn lựa gốc ghép*: Tư thế đẹp hay xấu của gốc ghép có liên quan tới việc tạo hình Ngũ Kim Tùng. Hắc Tùng đào được từ rừng núi, cố gắng cắt bỏ hết những phần cành và rễ không phù hợp với yêu cầu tạo hình chậu cảnh. Sau đó, trồng trong đất hoặc trồng trong chậu. Vào mùa xuân năm sau có thể tiến hành chiết ghép. Nên tiến hành tạo hình sơ lược một lần cho cây Tùng. Sau khi cây phát triển có hình dạng như vậy, tiến hành chiết ghép rất lý tưởng.

Những cành có thể dùng để chiết ghép, thông thường tốt nhất dùng những cành chưa mọc vảy dưới 6 - 7 năm tuổi. Nếu cành đã mọc vảy, chứng tỏ cành

đã bị lão hóa. Tỷ lệ sống thấp. Nếu cành của gốc ghép quá mảnh, dẫn đến chỗ ghép của Ngũ Kim Tùng sau khi chiết ghép, dễ bị trương lên.

② *Thời gian ghép chồi*: Thời gian thích hợp nhất thực hiện việc ghép chồi cho Ngũ Kim Tùng, vào giữa tháng hai đến đầu tháng ba. Bởi vì, khí hậu mỗi vùng khác nhau, nên thời gian chiết ghép phải dựa vào tình trạng sinh trưởng của chồi Ngũ Kim Tùng để quyết định. Tóm lại, tốt nhất là tiến hành ghép chồi, trong khoảng thời gian trước khi chồi non chưa bắt đầu chuyển sang màu xanh hoặc sắp chuyển sang màu xanh. Ghép sớm hoặc trễ đều không thích hợp.

③ *Chọn lựa cành ghép*: Điều kiện quan trọng của việc chọn lựa cành ghép là độ to chắc của thân chồi. Thân chồi không nhỏ quá, tối thiểu bằng ngón tay để dao có thể đặt xuống được, ngắn nhất cũng khoảng 1cm. Những chồi to khỏe của Ngũ Kim Tùng phần lớn sinh trưởng ở các cành hướng về phía mặt trời. Đoạn phần chóp của một số chồi còn mọc ra 3-5 cái chồi nhỏ, thậm chí nhiều hơn nữa. Những nhánh chồi như vậy dùng để ghép là lý tưởng nhất. Khi sống được sẽ phát triển thành lùm cây.

④ *Quyết định số lượng ghép chồi*: Gốc ghép lâu năm trải qua việc tạo hình sơ bộ, việc quyết định số lượng chiết ghép tương đối dễ. Thông thường, trên một cành ghép 2-3 chồi là đủ. Nếu cành dài hơn thì ghép được nhiều chồi, còn ngược lại chỉ ghép một chồi.

⑤ *Cách ghép chồi*: Ghép chồi cho Ngũ Kim Tùng, tức là ghép chồi non lên cành cao của gốc ghép. Vật buộc có thể dùng băng dán, dây nilông... Cách buộc cố định theo hướng từ dưới lên trên.

Đặt chồi Tùng nằm ngang trên ngón trỏ của bàn tay trái, dùng ngón cái ấn nhẹ. Sau đó, tay phải cầm dao bén, cắt hai nhát vuông góc hướng xuống vào hai bên của chồi, đặt trên ngón trỏ của tay trái. Góc của mặt cắt cành ghép giống với cách ghép thân thông thường, đồng thời những thao tác tiếp theo hoàn toàn giống với cách ghép thân.

⑥ *Cách chăm sóc cây sau khi chiết ghép:* Cách chăm sóc cây sau khi chiết ghép rất đơn giản, dễ làm. Không cần dùng biện pháp che mát và giữ ẩm. Chỉ cần phun một lượng nước thích hợp lên tán cây vào những ngày khô. Nếu gốc ghép là loại được trồng trong chậu, thì nên tưới một lượng nước thích hợp, để đất trong chậu không quá khô, ảnh hưởng đến sự sống của cây.

Vào cuối tháng tư và giữa tháng năm, tiến hành cắt tỉa cành của gốc ghép lần thứ nhất. Vào mùa đông, tiến hành cắt tỉa cành của gốc ghép lần thứ hai. Không được cắt trụi cành lá của gốc ghép trong 1 – 2 năm đầu, để gốc ghép và những cành khác của Ngũ Kim Tùng cùng tồn tại trong một khoảng thời gian. Nhưng phải khống chế sự sinh trưởng của cành gốc ghép, để cành của Ngũ Kim Tùng lớn dần lên. Đợi đến khi tán cây Ngũ Kim Tùng lớn xấp xỉ bằng độ to mảnh của thân gốc ghép, mới cắt trụi toàn bộ cành trên gốc ghép.

3. Cách tạo hình chậu cảnh Ngũ Kim Tùng

Cách tạo hình chậu cảnh Ngũ Kim Tùng tức là chỉ một cây Ngũ Kim Tùng có dáng vẻ tự nhiên, qua những cách tạo hình bằng tay như cắt, tỉa, treo buộc... làm cho các bộ phận của cây như rễ, thân, cành tiến hành tổ

hợp sắp xếp lại, theo yêu cầu của vẻ đẹp chầu cảnh. Tạo thành tác phẩm nghệ thuật chầu cảnh thơ mộng, có sức sống, sống động.

Tạo hình có một quá trình hoàn chỉnh. Về tổng thể chia làm một nền tảng, có ba giai đoạn. Nền tảng là cơ sở sáng tác của nghệ thuật chầu cảnh. Đây là giai đoạn bồi dưỡng tình cảm và trau dồi nghệ thuật của tác giả. Cuộc sống là nguồn sáng tác của nghệ thuật. Nhưng sáng tác chầu cảnh yêu cầu tác giả phải hòa mình với thiên nhiên, quan sát trải nghiệm những phong cảnh nổi tiếng. Chú ý các đặc trưng diện mạo của những phong cảnh thiên nhiên nổi tiếng và các đặc trưng cuộc sống của xã hội nhiều hơn. Thông qua con đường trực tiếp hoặc gián tiếp để tích lũy làm phong phú thêm tư liệu sáng tác của mình.

Giai đoạn tạo lập ý tưởng là phản ứng thực tế của nền tảng sáng tác nghệ thuật chầu cảnh, mà tác giả hướng vào xử lý sáng tác tư liệu Ngũ Kim Tùng. Tức là hình tượng nghệ thuật bắt đầu nảy sinh động cơ, cho đến khi tạo thành một tác phẩm hoàn chỉnh trong tương lai. Nền tiền đề của nó là: “Dựa vào vật liệu chế tạo cho thích hợp”, tức dựa vào thuộc tính tự nhiên của vật liệu thô, giống cây có nét đẹp như Ngũ Kim Tùng và kết cấu gốc, thân, cành vốn có để tìm ra ý tưởng sáng tạo. Nội dung bao gồm tìm nét đẹp của cây, để chọn và nghĩ cách xử lý rễ, thân, cành. Đồng thời việc chọn lựa chầu hoa...

Giai đoạn gia công là thực hiện hàng loạt những khả năng kỹ xảo nghệ thuật tạo chầu cảnh, cho đến khi tạo ra một tác phẩm nghệ thuật hoàn chỉnh.

Giai đoạn chăm sóc thể hiện tác phẩm chậu cảnh là một tác phẩm nghệ thuật có sức sống và là tác phẩm nghệ thuật kết hợp giữa nghệ thuật chậu cảnh và kỹ thuật vun trồng. Một tác phẩm sau khi thông qua giai đoạn gia công, còn phải trải qua một thời kỳ quản lý chăm sóc khá dài, mỗi ngày càng hoàn mỹ hơn. Cuối cùng, tác phẩm đạt được hiệu quả chiêm ngưỡng cao nhất.

(1) *Thời gian tạo hình*: Thời gian tạo hình của chậu cây cảnh, dựa vào tình hình hoạt động sinh lý của thực vật để quyết định. Lấy điều kiện khí hậu của Triết Giang để làm ví dụ, sau giữa tháng 11, Ngũ Kim Tùng bắt đầu rụng lá già. Điều này thể hiện cây đã vào thời kỳ ngủ đông, có thể bắt đầu tạo hình. Qua tháng hai, Ngũ Kim Tùng dần dần tỉnh, tức đã kết thúc kỳ nghỉ đông. Cho đến cuối tháng tư vẫn có thể tạo hình, nhưng cường độ thì phải giảm dần. Nếu không, đến tháng năm lá mới mọc ra, cây sinh trưởng tươi tốt không phù hợp với việc tiến hành tạo hình.

Nếu mùa đông lạnh, không khí khô hanh, thời gian tạo hình có thể dời lại vào thời gian thích hợp hoặc sau khi tạo hình thì tăng cường quản lý chăm sóc. Tránh một phần hệ thống vận chuyển bị thương do bị cản trở dẫn đến hiện tượng khô héo cục bộ. Đối với việc tạo hình chậu cảnh nhỏ, do cường độ tạo hình giảm, trong năm bốn mùa đều có thể tiến hành. Về tình hình khí hậu ở tỉnh Triết Giang, mùa hè và mùa thu của vùng Hàng Châu nhiệt độ cao, nóng bức. Nếu tiến hành tạo hình cho chậu cảnh nhỏ, phải đặc biệt chú ý tăng cường công tác quản lý chăm sóc cây. Còn ở Ôn Châu, tiến hành tạo hình cho chậu cảnh nhỏ vào mùa hè, mùa thu vẫn an toàn hơn.

(2) *Phương pháp tạo hình*: Phương pháp tạo hình hiện nay, gồm hai loại: phương pháp treo buộc của Bắc phái và phương pháp cắt tỉa (giữ cành cắt thân) của Nam phái Nam Linh.

Phương pháp cắt tỉa của Linh Nam cũng có thể dùng để tạo hình cho Sơn Tùng, La Hán Tùng... Nhưng hiệu quả không giống với phương pháp treo buộc của Bắc phái.

Ngũ Kim Tùng là giống cây chậu cảnh quý giá của Bắc phái. Nó thích hợp cho việc dùng phương pháp treo buộc. Gọi “phương pháp treo buộc” chính là phương pháp “lấy treo buộc là chính, kết hợp với cắt tỉa”. Đặc điểm chủ yếu của phương pháp này, là lợi dụng cành vốn có của vật liệu thô (bao gồm cả thân) tiến hành tạo hình. Nó được coi là một phương pháp tốt của truyền thống, có thể kết hợp chặt chẽ với hình thái tự nhiên của loại Tùng, Bách. Cành phát triển tự nhiên trở thành tán có tầng lớp rõ rệt, sự sinh trưởng chậm. Khả năng đâm chồi của chồi bất định yếu, không thể cắt tỉa tùy thích... Lịch sử việc chậu cây cảnh tiến hành tạo hình theo cách này rất lâu đời, phạm vi áp dụng rộng lớn và mọi người chấp nhận. Nhưng về vật liệu treo buộc sử dụng trong thao tác tạo hình, có sự chọn lựa khác nhau. Hiện nay, nhiều thành phố như Tô Châu, Dương Châu, Nam Thông, Tứ Xuyên... vẫn dùng sợi cọ để treo buộc và họ rất xem trọng kỹ xảo của phương pháp “treo buộc bằng sợi cọ”. Còn các vùng Thượng Hải, Ôn Châu... dùng dây chì để treo buộc. Nhưng cũng có nơi dùng sợi cọ lẫn dây chì, như Hàng Châu. Ưu điểm lớn nhất của việc dùng dây chì tạo hình, là tốc độ hoàn thành tạo hình nhanh, kỹ xảo thao tác dễ nắm bắt. Có hiệu quả tốt nhất khi

thay đổi hướng sinh trưởng và tư thế vươn dài của cành, đồng thời việc mua dây chì cũng rất tiện lợi.

Do có sự khác nhau về độ to mảnh của các cành, nên nhất định phải chuẩn bị những dây chì có kích cỡ khác nhau. Có sáu kích cỡ thường dùng: 12, 14, 16, 18, 20, 22mm. Tỷ lệ sử dụng giữa độ to mảnh của cành và kích cỡ dây chì, như sau:

Kích cỡ dây chì (mm)	12	14	16	18	20	22
Đường kính cành (cm)	1.5	1	0.6	0.4	0.3	0.2

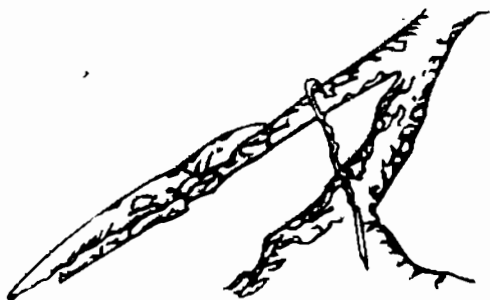
Sử dụng thích hợp kích cỡ dây chì có thể làm cho cành tiếp nhận sự uốn nắn một cách dễ dàng (theo ý muốn). Cố định vị trí một cách có hiệu quả mà không gây tổn thương đến việc tạo thành của lớp vỏ cành.

Khi dùng dây chì, phải cố định tốt một đầu của dây chì. Cố định bằng nhiều cách, như cắm vào phần đất bên cạnh rễ; cố định trên những vị trí khác ở gần cành; lần lượt quấn hai đầu của dây chì vào hai cành khác nhau. Quấn dây chì phải dựa theo hướng cần điều chỉnh của cành, giữa thân và cành tạo một góc 45° (Xem hình 2-2). Dây chì quấn trên cành ở mức vừa phải. Sau đó, từ từ uốn cành cây và cố định nó ở vị trí thích hợp. Nếu hướng buộc dây chì không giống với hướng uốn của cành cây, thì dây chì không có tác dụng. Khi hai dây chì cùng lúc quấn quanh một cành, không được để chúng chéo nhau hoặc mắc vào nhau, gây ảnh hưởng đến hiệu quả thẩm mỹ.



Hình 2-2: Phương pháp buộc bằng dây kim loại

Khi đường kính của cành trên 1,5 cm, sử dụng dây chì cỡ 12 không có tác dụng với nó. Nên dùng dây chì tương đối mảnh, treo cố định ở vị trí thích hợp. (Xem hình 2-3).



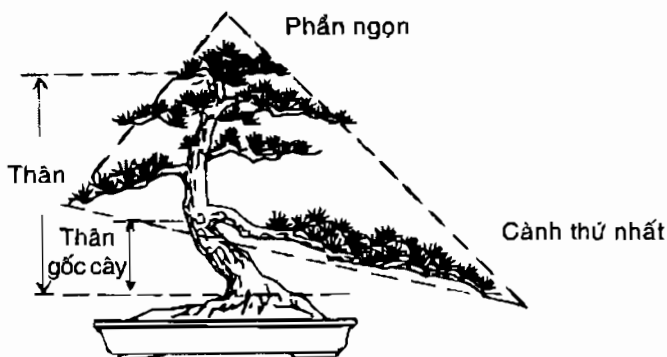
Hình 2-3: Dùng dây chì tương đối mảnh treo cố định ở vị trí thích hợp

Khi cành chính và những cành to cần uốn cong, để tránh sự rạn nứt của nó, có thể quấn kèm theo ba sợi dây chì và thêm dây đay bên ngoài. Sau đó, dùng sức quấn chặt sợi dây chì to, cố định ở chỗ phù hợp. Nếu

nhánh cây to dùng sức người khó uốn cong được nó, có thể dùng những dụng cụ đơn giản. Nhưng khi sử dụng, không nên quá nóng vội, hấp tấp.

Sau bước tạo hình Ngũ Kim Tùng, cần bỏ những sợi dây chì trong thời gian thích hợp. Thông thường, sợi dây chì trên nhánh cành nhỏ có thể lỏng ra sau một hay hai năm. Đối với nhánh cành lớn thì sau ba năm. Nếu phát hiện sợi dây chì ăn sâu vào trong cành cây thì phải tháo bỏ kịp thời. Các nhánh cành trên, nếu sau khi loại bỏ những sợi dây chì, trở về vị trí cũ, thì có thể quấn sợi dây chì cố định ở những vị trí khác.

(3) *Xử lý các bộ phận của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng:*
Nếu như cho rằng, ba bộ phận rễ, thân, cành tạo nên khung đỡ của cây. Vậy hoa, quả, lá là máu thịt của cây (xem hình 2-4). Trên thực tế, tạo hình là nhằm đúng vào khung cây. Nguyên tắc bảo dưỡng thường là hoa,



Hình 2-4: Tên gọi của các bộ phận trên chậu cảnh Ngũ Kim Tùng và hình tam giác thường của tán cây.

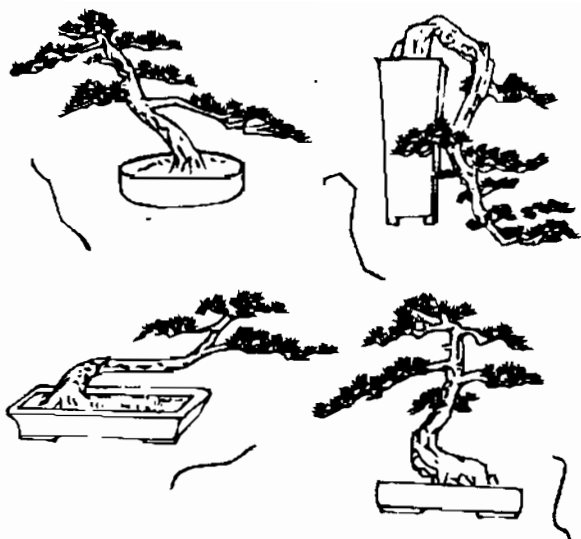
quả, lá. Thân giống như xương sống của cây. Rễ, cành phân bố khắp nơi trên thân, giống như tứ chi, xương sườn của cây. Khung hình đã định, chất lượng của cây cộc cao, thấp được xác định cơ bản. Cho nên, nghệ thuật của việc tạo hình là điều vô cùng quan trọng.

a) Xử lý thân:

Trong tự nhiên, rất nhiều loại cây có hình dáng phong phú. Lấy cây Tùng ở Hoàng Sơn làm ví dụ, thân của “Nghênh Khách Tùng”, “Hắc Hồ Tùng” rất thẳng, hiên ngang cứng cáp. Thân của “Phượng Hoàng Tùng” phân thành hai nhánh lớn, giống như phượng hoàng giương cánh. Phần dưới thân của “Tống Khách Tùng” thẳng, phần trên uốn khúc kỳ lạ. “Song Long Tùng” có tư thế như động tác chèo thuyền hướng lên phía trước, giữa vách núi cao và nguy hiểm. Trên vách núi dựng đứng, có “Đảo Quế Tùng” dáng nghiêng đổ xuống làm cho mọi người kinh ngạc. Cho nên, việc xử lý thân đối với chậu cảnh Ngũ Kim Tùng rất quan trọng. Đó là căn cứ chủ yếu quyết định hình thức của chậu cảnh.

Cho dù hoàn cảnh sinh trưởng của các loại cây của trong tự nhiên không giống nhau, dẫn đến hình dáng cây đa dạng. Nhưng tóm lại, không ngoài hai loại hình cơ bản: cành thẳng và cành cong. Còn nếu uốn cong thành hình chữ “S”, thì có thể phân thành nhiều loại. (Xem hình 2-5).

① *Yêu cầu và chọn lựa thân*: Ngũ Kim Tùng là loại cây cao, to. Thông qua phương pháp chiết cây, để nuôi dưỡng cây sinh trưởng và phát triển. Cho nên, thân của nó thông thường là một cây thẳng đứng (không có nhánh) hay một gốc mà có nhiều nhánh, tức thân



Hình 2-5: Cách vận dụng đường nét hình chữ "S" khi xử lý thân

của Ngũ Kim Tùng mọc vô số rễ. Một số trường hợp khác, có độ to của các cành cây gần bằng hoặc bằng với thân. Điều này dẫn đến vấn đề chọn lựa thân cây. Yêu cầu thông thường đối với thân, bao gồm:

a. Chỗ nối hoàn mỹ, không xuất hiện hiện tượng đảo cọc.

b. Thân (phần gốc thân) phát triển, do có sự thay đổi từ to đến nhỏ.

c. Đường nét thân thẳng tự nhiên, ngoại trừ thân thẳng có nét thay đổi uốn cong ở những chỗ thích hợp.

Nếu vật liệu thô có dạng một gốc có nhiều cành. Ngoài việc chú ý đến các vấn đề *a; b; c*, còn phải để ý đến sự thay đổi cao - thấp, to - nhỏ giữa các cành, đồng thời chú ý mối quan hệ tập trung - phân tán, dày đặc - thưa thớt của chúng.

Nếu giữa các cành không có sự thay đổi rõ rệt như kể trên, trong trường hợp không còn cách để kết hợp với nhau, thì làm theo cách rối rắm, phức tạp để giữ lại những bộ phận cần thiết. (Xem hình 2-6).



Hình 2-6: Chọn lựa thân (hiện tượng đảo cọc, vết nứt ở chỗ nối, một gốc nhiều cành)

② *Xử lý thân*: Xử lý thân, thông thường áp dụng phương pháp cắt ngắn. Vật liệu thô của Ngũ Kim Tùng, chú ý từ phần gốc thân đến đỉnh ngọn có phát triển và thay đổi không ngừng, như là sự thay đổi to, nhỏ của cành; sự thay đổi cong - thẳng; sự thay đổi màu sắc - hoa văn của vỏ cây; sự thay đổi vị trí mọc của các nhánh cành... Cho rằng, phần trên của thân, chỗ nào thiếu sự thay đổi, biểu hiện bình thường thì cắt ngắn

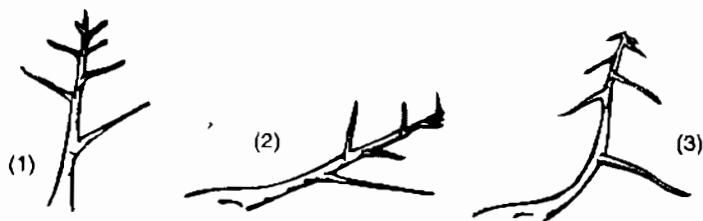
chỗ đó. Sau khi cắt phần thân, thấy phần được giữ lại quá ngắn hoặc khó buộc ngọn cây, thì dùng nhánh cành ở vị trí cao nhất thay thế chỗ đỉnh ngọn của thân. Thể hiện sự kết hợp cao độ và sự phối hợp nhịp nhàng hoàn chỉnh của thân. (Xem hình 2-7).

Nếu cần nuôi dưỡng một số vật liệu thô của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, thân có sự thay đổi uốn khúc, thì trong quá trình nuôi dưỡng chỉ có thể cắt ngắn thân vào thời gian thích hợp, để những nhánh cành có vị trí cao nhất thay thế thân tiếp tục phát triển theo hướng lên trên. Cho nên, khi chúng tôi tạo hình Ngũ Kim Tùng, rất ít sử dụng sức người hay công cụ cơ khí để tiến hành cưỡng chế sự uốn khúc của cành chính thô – to. Nhược điểm của nó là dễ dàng làm cho đường nét của thân biến đổi quá mức, mềm mại. Không thể hiện được nét đẹp mạnh mẽ, kiên cường, đồng thời khó phù



Hình 2-7: Xử lý thân

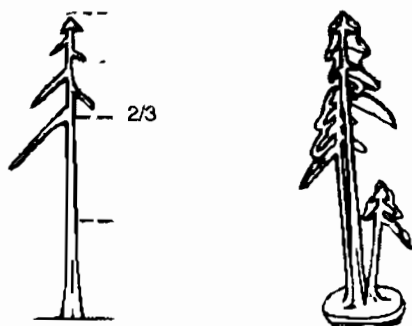
hợp với nguyên tắc sáng tạo “tùy theo vật liệu để chế tạo thích hợp”. Cong – thẳng là do bẩm sinh, chỉ cần vật liệu thô phù hợp với yêu cầu của chậu cảnh đẹp. Khi chế tác có thể phát huy đặc điểm của nó, đạt sự hoàn chỉnh, trọn vẹn. Khả năng trở thành một tác phẩm đẹp là điều có thể. Đây chính là một trong những nguyên nhân tạo ra phong cách thân cao, thân thẳng của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng. Còn khi chế tác chậu cảnh Ngũ Kim Tùng cỡ nhỏ, thông thường làm tăng thêm sự uốn khúc thích hợp cho thân của nó, để thể hiện vẻ cứng cáp, già cỗi của cây. Nhưng nên tránh có sự trùng lặp, đơn điệu nhiều. Chỉ cần một hoặc hai chỗ uốn cong là đủ. (Xem hình 2-8).



Hình 2-8: Tăng thêm sự uốn khúc thích hợp của thân khi chế tác chậu cảnh Ngũ Kim Tùng cỡ nhỏ

Đối với một số Ngũ Kim Tùng có thân tương đối nhỏ, tức vật liệu thô thay đổi độ to - nhỏ của phần trên và phần dưới chệch. Dạng này thường xuyên gặp. Ở Nhật Bản, chậu cảnh dạng này được gọi là “văn nhân mộc” (cây của người trí thức). Nó mang ý vị của tranh vẽ các văn nhân của Trung Quốc. Chủ yếu lấy sự thưởng

thức vẽ đẹp của thân. Thông thường, nhánh và cành mọc ở khoảng $\frac{2}{3}$ phần trên và phần dưới của thân, chừng 5:3 cành là đủ. Cách làm thích hợp nhất là trồng chung hai hoặc ba cây với nhau. Trung Quốc có nhiều loại vật liệu thô này. (Xem hình 2-9).



Hình 2-9: Ván nhân mộc

b) Xử lý cành:

Xử lý cành là nội dung chủ yếu của việc tạo hình dáng, tư thế cho tán cây. Nó bao gồm ba vấn đề:

- Quyết định chọn hay bỏ cành như thế nào.
- Điều chỉnh hướng sinh trưởng của cành.
- Uốn nắn tư thế vươn dài của cành.

① *Chọn nhánh cành*: Không có sự chọn lựa thì không có nghệ thuật tạo hình. Việc chọn cành, nhánh xuyên suốt cả quá trình tạo hình chậu cây cảnh. Chọn lựa một trong hai trường hợp sau:

- Bỏ hết toàn bộ nhánh, cành của rễ cây.

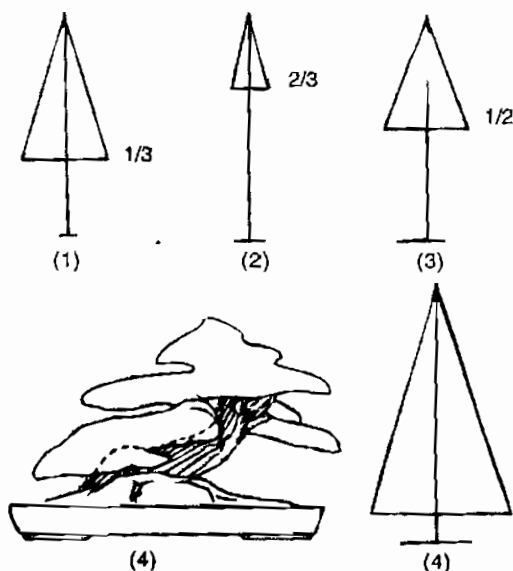
- Cắt ngắn một bộ phận của các nhánh cành.

Những vấn đề liên quan đến việc chọn hay bỏ nhánh, cành gồm có: cách xử lý của nhánh thứ nhất; độ dài - ngắn của các nhánh cành (sự hợp thành tán cây); độ dày - thưa của các nhánh cành; việc sàng lọc các nhánh cành; sự hình thành tán cây; đường nét bên ngoài của tán cây...

Cành thứ nhất là cành chủ yếu để tạo thành tán cây. Nó là nhánh dài nhất, cũng là nhánh to nhất trong tất cả các nhánh cành, nhưng không thích hợp to hơn hoặc bằng thân cây. Vị trí của nhánh thứ nhất khoảng $\frac{1}{3}$ hay $\frac{2}{3}$ phần trên và phần dưới độ cao của thân là lý tưởng nhất. Nó phù hợp với tỷ lệ vàng, cũng phù hợp với thói quen thị giác (quan sát, ngắm nhìn) của mọi người. Nên tránh trường hợp nhánh thứ nhất vươn ra ở vị trí khoảng $\frac{1}{2}$ thân, tránh trọng tâm của tán cây quá cao, tạo cảm giác không ổn định. Dạng mọc cành ở gần gốc thân cũng không phù hợp. Bởi vì, cành và lá phải che phủ phần quan trọng, là phần rễ. Từ đó, làm tổn hại đến tính hoàn chỉnh của việc thường thức chậu cảnh (xem hình 2-10).

Do vị trí của cây thứ nhất rất quan trọng, nên khi tiến hành xử lý phải thông qua phương pháp chọn lựa để làm nổi bật nó, cho nó có khoảng cách lớn với các nhánh cành ở phía trên.

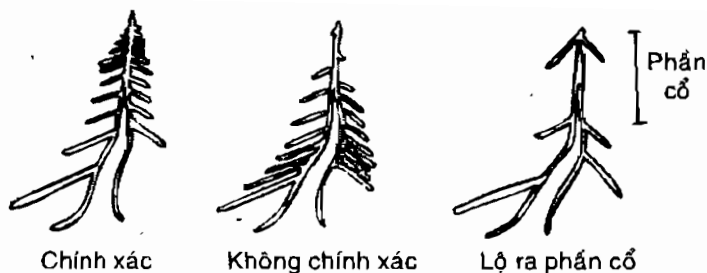
Tạo khoảng cách giữa các nhánh cành. Thường thì khoảng cách giữa các nhánh, cành thấp nhất là lớn nhất. Càng lên cao thì khoảng cách giữa chúng càng nhỏ. Như vậy mới phù hợp với quy luật sinh trưởng tự nhiên của cây. Nên chú ý, khi gần đến đỉnh ngọn,



Hình 2-10: Dấu hiệu vị trí vươn ra của cành thứ nhất trên thân (1), (2) chính xác và (3), (4) nên tránh (1/3, 2/3, 1/2)

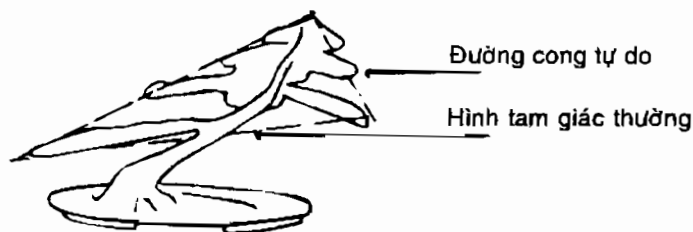
khoảng cách giữa các nhánh cành không để rộng ra, tránh xuất hiện hiện tượng lộ phần cổ (thân cây), dẫn đến khi phần trên và phần dưới của cây tách rời ra (Xem hình 2-11).

Cành thứ nhất là nhánh cành to nhất, dài nhất. Nếu theo hướng phát triển thì nó trở nên nhỏ và ngắn dần, như vậy tán cây sẽ là một hình tam giác. Tán cây có hình khối, nhìn từ mọi góc độ tán cây đều là hình tam giác. Tạo hình chậu cảnh của Trung Quốc theo đuổi sự sinh động của hình dáng, chú trọng tư thế động tác. Nhấn mạnh biểu hiện đồng nhất giữa rễ, cành, nhánh,



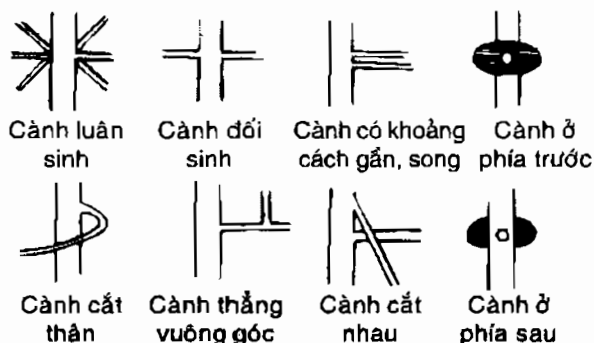
Hình 2-11: Khoảng cách giữa các nhánh cành

nảy sinh từ sự phối hợp nhịp nhàng, hài hòa, đẹp dễ giữa hướng và độ dẻo dai. Từ đó đòi hỏi tán cây trở thành hình tam giác thường. Quan sát tán cây từ một phương diện cố định, thấy rõ ràng, những nhánh cành ở hai bên thân là dài nhất, những nhánh cành phía trước và sau tương đối ngắn hơn, đồng thời khoảng cách trên dưới của các nhánh, cành không như nhau. Đây là nguyên nhân mà hình dáng bên ngoài của tán cây, thực tế không phải do ba đường thẳng tạo thành, mà do một đường cong tự do có sự uốn lượn, sự nhấp nhô, hài hòa. (Xem hình 2-12).



Hình 2-12: Đường viền ngoài của tán cây là một đường cong tự do

Trong quá trình tạo hình chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, phải tránh các trường hợp sau có trên thân lớn, trên cành: **a.** cành sinh bánh xe, **b.** cành sinh đôi, **c.** cành đi ngang khoảng cách gần, **d.** cành thẳng trước, **e.** cành thẳng sau, **f.** cành cắt ngang, **g.** cành thẳng đứng v.v... (xem hình 2-13).



Hình 2-13: Những đường nét cần tránh trong quá trình tạo hình chậu cảnh Ngũ Kim Tùng

Khi xử lý theo những biện pháp kể trên, nhất thiết phải nắm vững một nguyên tắc: là xử lý nghiêm ngặt đối với các nhánh dưới, không cầu kỳ với các nhánh trên. Có nghĩa là, khoảng cách giữa các nhánh dưới rộng, còn các nhánh trên phải hẹp. Do vậy, tạo thành những nhánh cây ở phía dưới thưa, còn những nhánh cây ở trên thì dày. Cho nên, nhánh đầu tiên có thể là một nhánh, tăng dần lên phía trên của cây, cùng lúc có thể giữ hai đến ba nhánh tại một vị trí.

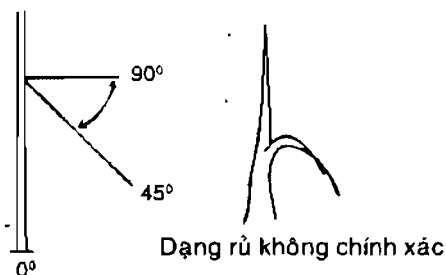
Phương pháp xử lý những cành này, thông thường áp dụng phương pháp cắt tỉa. Nhưng cũng có một số cành được giữ lại dùng và chỉ dùng phương pháp điều chỉnh hướng vươn dài của cành.

② *Điều chỉnh hướng vươn dài của cành*: Từ trước đến nay, những cây Tùng già cỗi, cứng cáp sinh trưởng trong tự nhiên thường bị tổn hại do con người gây ra. Căn cứ để chúng tôi tạo hình cho chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, chính là phong thái của những cây cổ thụ, như Hoàng Sơn Tùng, Tùng đuôi ngựa... Phong thái này vẫn còn giữ lại được trong tự nhiên, hơn nữa còn tham khảo sự mô tả cây Tùng, trong tranh truyền thống và tranh bình luận về cây Tùng. Những hướng phát triển tự nhiên của nhánh cây Ngũ Kim Tùng, trên cơ bản đều mọc hướng lên 45° , nên nhất thiết phải tiến hành điều chỉnh hướng phát triển vươn dài của cành, mới phù hợp với yêu cầu của việc tạo hình chậu cảnh.

Đối với việc điều chỉnh hướng vươn dài của cành Ngũ Kim Tùng, gồm hai phương diện:

- Điều chỉnh từ trên xuống dưới cành cây.
- Điều chỉnh từ trước ra sau cành cây.

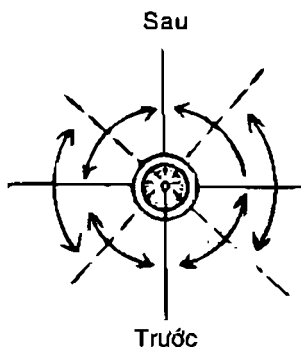
Sự điều chỉnh cành cây từ trên xuống dưới của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, thường xử lý theo dạng rủ xuống. Lấy thân thẳng làm ví dụ: sau khi nhánh vươn ra từ thân cây, cành sẽ tạo thành góc nhọn rủ xuống, khoảng giữa 45° - 90° . Nên dựa vào trường hợp cụ thể để quyết định. Có thể xử lý, nhánh thứ nhất hoặc gọi là nhánh ở phía dưới có góc rủ xuống khá lớn, còn những nhánh bên trên hay những nhánh ở phần ngọn, góc rủ xuống tương đối nhỏ. (Xem hình 2-14).



Hình 2-14: Sau khi nhánh cây vươn ra từ thân cây, cành sẽ tạo thành góc nhọn rủ xuống, khoảng giữa 45° - 90° (Dạng rủ không chính thức)

Đối với việc điều chỉnh cành cây từ trước ra sau, nên có giới hạn. Đối với một nhánh cây, có thể điều chỉnh ở một góc độ nhỏ, trên một mặt phẳng nằm ngang. Yêu cầu sự vươn dài của nhánh phải có vẻ đẹp xoè ra tự nhiên, cân đối, ngay ngắn, phóng khoáng và đơn giản. '

Khi thực hiện thao tác điều chỉnh cành, phải kết hợp điều chỉnh từ trên xuống dưới và điều chỉnh từ trước ra sau, không cần phải chia ra. (Xem hình 2-15).

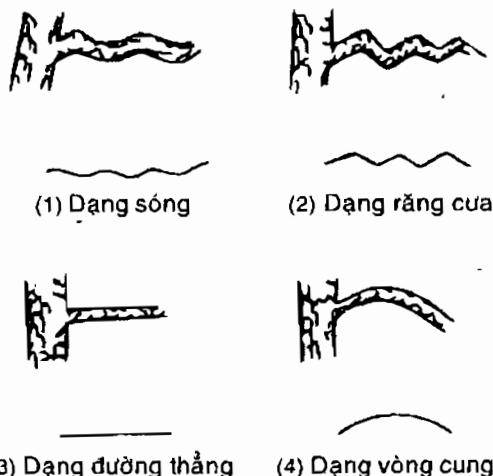


Hình 2-15: Bản biểu thị phạm vi điều chỉnh nhánh

③ *Uốn nắn tư thế vươn dài của những nhánh cây:*
Cành cây của Ngũ Kim Tùng ở trạng thái tự nhiên. Nếu quá cứng nhắc sẽ thiếu hụt sự cảm nhận về vẻ đẹp uốn lượn, đơn điệu. Vì vậy, cần phải tiến hành xử lý nghệ thuật, uốn nắn tư thế vươn dài của nhánh cây.

Thẳng đứng đạt vẻ đẹp cứng cáp và uốn khúc đạt được vẻ đẹp mềm mại. Biểu thị “cương – nhu hỗ trợ cho nhau”, “khúc khuỷu, thẳng đứng dung hòa vào nhau. Đây là yêu cầu cơ bản của hướng vươn dài của các cành cây chậu cảnh (bao gồm cả thân và gốc). Có nghĩa, việc thay đổi tư thế của một cành cây nên có sự tồn tại đồng thời của cương – nhu; cong – thẳng; Thể hiện rõ sự thay đổi, đối xứng, đầy sức sống. Chúng ta tiến hành sự phân tích đường nét biến hoá, trong đó bao gồm đường thẳng – đường cong; góc mềm – góc cứng;... được tạo ra do chúng giao nhau. Đường thẳng, đường cong còn có thể chia ra thành các đoạn: dài, ngắn, to, mảnh khác nhau. Tùy theo trường hợp của cây trước khi chỉnh hình, để tạo nên các đường khác nhau: như đường cứng và đường mềm; đường dài và đường ngắn; đường to và đường mảnh. Đồng thời góc cứng và góc mềm đều xòe ra một cách tự nhiên, vừa vặn, hài hòa. Tổ chức một cách linh hoạt trên một đường khiến nó có vẻ như đang thay đổi, phát triển một cách không có quy tắc. Sự thay đổi của cành khi tách ra khỏi những tiền đề, cuối cùng không phù hợp với yêu cầu của nghệ thuật chậu cảnh. Do vậy, khi xử lý kỹ thuật cho cành, nên tránh những đường nét lặp lại nhiều lần theo quy tắc. (Xem hình 2-16).

Hai tư thế cành (1), (2) trong hình 2-16 có sự thay đổi về mặt hình thức. Nhưng đây là sự thay đổi đơn điệu, trùng lặp, thiếu sự thay đổi lớn trong phạm vi cho



Hình 2-16: Một số tư thế cành không chính xác (1) dạng sóng, (2) dạng răng cưa, (3) dạng đường thẳng và (4) dạng vòng cung

phép. Về mặt nội dung, cũng không đạt được sự tương trợ của cương – nhu. Hai tư thế cành (3), (4) từ phương diện hình thức đến nội dung, đều quá đơn điệu, không có sự thay đổi.

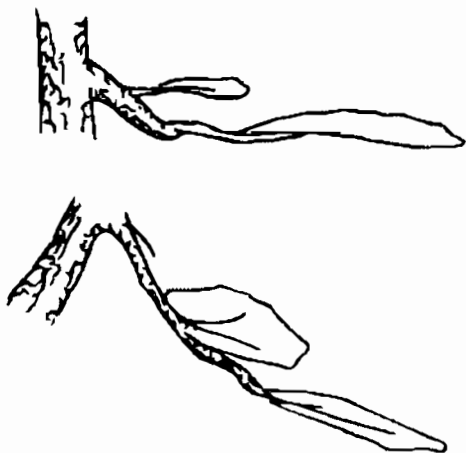
Trong quá trình thay đổi của cành, dễ xuất hiện góc cứng có thể lợi dụng đến việc “cắt”. Tức trong lúc chọn lựa làm thay đổi hướng vươn dài của cành, làm xuất hiện hiệu quả góc cứng. (Xem hình 2-17).

Một cành cây kèm theo nhiều nhánh nhỏ, do đó có thể tạo thành tán. Trong một tán yêu cầu các cành phải rõ ràng mạch lạc. Có một nhánh chủ xuyên suốt từ đầu đến cuối. Độ lớn nhỏ và hình dạng của tán này, được quyết định thông qua việc xem xét trường hợp cụ



Hình 2-17: Lợi dụng việc cắt làm thay đổi hướng vươn dài của cành khi giữ hoặc bỏ cành, đạt hiệu quả góc cứng

thể và sự tương xứng giữa các cành. Tán không nên quá mỏng và quá dày, vừa phải là tốt nhất. Ví dụ, nếu gặp nhánh cây lớn, nhánh đầu tiên có thể chia thành hai tán nhỏ, mà mọi người thường cho rằng “trong tán có tán”. Nhánh cây dạng này thể hiện được sự biến hoá sinh động của nó (Xem hình 2-18).



Hình 2-18: Một cành 2 tán

Tóm lại, việc xử lý cảnh phải suy nghĩ đến mối quan hệ hoàn chỉnh giữa chúng. Nhìn từ mọi góc độ của cây, tiến hành theo quy luật tự nhiên và quy luật mỹ học.

c) Việc tạo hình của cảnh thoái hóa thân bệnh:

Tư thế của cảnh thoái hóa thân bệnh là vấn đề cần được chú trọng trong quá trình tạo hình Ngũ Kim Tùng. Thông qua việc tạo hình của cảnh thoái hóa thân bệnh, khiến cho phong thái của chậu cây cảnh Ngũ Kim Tùng tăng lên cao, cho con người cảm nhận được thần thái của những cây cổ thụ xưa. Đồng thời thể hiện phẩm cách cao quý, kiên cường, bất khuất, đấu tranh với hoàn cảnh và môi trường khắc nghiệt của cây. Chúng tăng cường hiệu quả so sánh giữa các màu sắc và sự hồi sinh của cây. Cảnh thoái hóa là chỉ bộ phận cảnh bị bệnh và ngọn của thân sau khi chết, khô. Thân bệnh chỉ bộ phận thân bị bệnh sau khi cây chết khô.

Ngũ Kim Tùng ở Trung Quốc dùng làm vật liệu thô của chậu cảnh, phần lớn được chiết ghép. Vật liệu thô có độ tuổi thấp, còn vật liệu thô có độ tuổi lâu năm rất ít. Nên không xuất hiện những cảnh thoái hóa thân bệnh tự nhiên. Tất cả đều là do điêu khắc bằng tay tạo thành. Việc chế tạo hình thành cảnh thoái hóa, thân bệnh thông thường kết hợp với việc tạo hình Ngũ Kim Tùng. Thực hiện tức thích hợp nhất vào giai đoạn giữa tháng 11 đến tháng ba năm sau.

Công cụ chế tác chủ yếu là các loại đục. Đối với việc điêu khắc thân bệnh, gần đây ở Trung Quốc đã xuất hiện loại máy chạy bằng điện khá tiện lợi. Máy này đem lại hiệu quả cao tốc độ nhanh, nâng cao giá trị chiêm ngưỡng chậu cảnh Ngũ Kim Tùng.

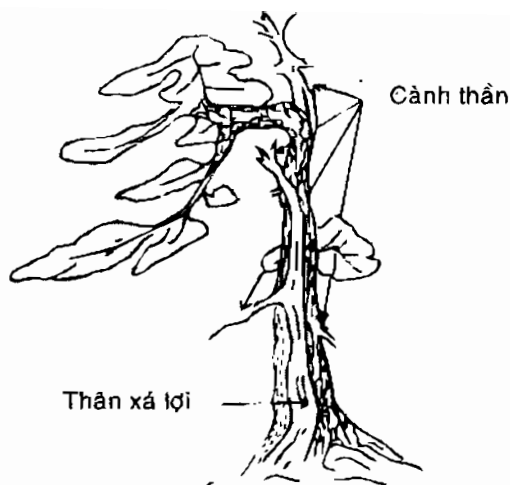
Việc tạo hình của cảnh thoái hóa thân bệnh dựa vào trường hợp cụ thể của vật liệu thô và nhu cầu của cấu tạo cảnh tổng thể. Không nên chạy theo trào lưu, tìm tòi sự khác thường, đồng thời không nên vi phạm quy luật sinh lý, sinh thái của cây để điều khắc tùy tiện.

Trước tiên, phải tìm mạch nước trên thân cây. Vì mạch nước là sự sống của cây, nên nhất định phải tìm được vị trí của nó, để tránh việc nhầm lẫn dẫn đến cây chết, hoặc vị trí không phù hợp làm giảm hiệu quả chiêm ngưỡng của cây. Thường thì mạch nước ở hai bên thân cây, có một hoặc hai sợi, nhưng độ rộng - hẹp của nó không giống nhau. Người làm có thể nhìn thấy rõ, những biểu hiện màu sắc khác nhau trên thân và những thay đổi về vân của lõi gỗ ở bộ phận bị bệnh. Sau khi tạo hình, không để lại dấu vết do người gây ra, có sắc thái tự nhiên lõi cuốn.

Việc bảo vệ và trang trí cho cảnh thoái hóa và thân bệnh, hiện nay dùng phổ biến nhất hợp chất thạch lưu huỳnh, để phòng sự mục nát của cây. Ngoài ra, sau thời kỳ mưa dầm dùng bàn chải rửa sạch vết rêu xanh, đất bùn bám trên bộ phận bị bệnh. Sau đó, bôi hợp chất thạch lưu huỳnh lên. (Xem hình 2-19)

d) Xử lý phần rễ:

Rễ là phần gốc của cây. Nếu không có rễ, cây không sống được. Rễ là bộ phận chiêm ngưỡng quan trọng của bồn cây cảnh. Cây không thấy rễ là giống cây giâm, nhưng đối với nghệ thuật chậu cảnh tức thiếu biểu hiện sự hoàn chỉnh. Nên từ trước đến nay, mọi người đều xem trọng phần rễ của bồn cây cảnh, yêu cầu cành lá đan xen vào nhau, như vuốt rồng hoặc rễ trang trí thêm đá như đá bàn tay, thể hiện một nét đẹp riêng. Vì vậy,



Hình 2-19: Cành thái hóa và thân bệnh

yêu cầu rễ phải lộ ra, khiến cho hướng vươn dài của phần rễ lộ ra có sự thống nhất giữa thế và lực của cây. Rễ có tác dụng giữ được sự cân bằng ổn định với thân và tán cây. Trong trường hợp thông thường, rễ dễ nổi cộm lên trên mặt đất. Để phân nửa rễ lộ ra trên mặt đất, nhìn chậu cảnh mạnh mẽ và vững vàng. Rễ lộ ra phải to, khỏe, gọn (tức tia bớt những rễ thừa), phải tránh trường hợp nhỏ, mảnh, rời rắm. Xử lý phần rễ cũng phải dùng các biện pháp cắt tỉa, điều chỉnh, uốn nắn... Như vậy mới giúp rễ đạt được vẻ đẹp thường thức cao. Nếu rễ uốn khúc nhiều, phải làm thẳng ra bớt; rễ quá thẳng, phải tạo độ uốn khúc không theo quy tắc càng đẹp; những rễ đan xen, chồng chéo nhau, phải điều chỉnh hướng hoặc cắt tỉa nó, phải cố gắng tránh cho rễ mọc phía trước...

Do hình thức của các chậu cảnh khác nhau, nên yêu cầu đối với hình dáng cũng khác nhau. Nếu là Ngũ Kim Tùng có dạng thân nghiêng hoặc dạng vách đứng, thì cho mọc vài rễ to ở phía ngược với hướng nghiêng vươn dài của thân; còn cây có dạng thân thẳng, thích hợp cho mọc rễ ở quanh thân, thể hiện dáng vẻ vững vàng, khỏe mạnh trên mặt đất của cây. Dạng nâng rễ là một hình thức đặc biệt của bồn cây cảnh, khi thực hiện phải vận dụng thủ pháp khoa trương có ý thức. Nâng phần rễ lên cao để lộ ra ngoài, ép thân và cành lại một cách thích hợp để biểu thị sự hòa hợp. Nếu Ngũ Kim Tùng có dạng rậm, chậu cảnh thể hiện một cách khác, không thể để cho toàn bộ phần rễ lộ hết ra ngoài, phải có phần lộ phần cất giấu. Cây chủ và cây ở gần, nên để rễ lộ ra. Còn cây ở xa, cây nhỏ, cây nấp ở phía sau thì rễ không cần phải để lộ. Như vậy mới biểu hiện được sự thay đổi, có sự so sánh sinh động.

4. Việc thiết kế vun trồng các loại chậu cảnh Ngũ Kim Tùng

Các dạng chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, tùy theo số lượng nhiều – ít của cây có thể chia thành hai loại: trồng một cây và trồng thành cụm.

a) Trồng một cây:

Thông thường chủ yếu là cây thân thẳng, thân nghiêng, thân uốn khúc, dạng vách đứng... Biểu hiện vẻ đẹp cá thể của một cây trong một chậu. Họa sĩ Cung Hiến đời nhà Thanh cho rằng: “Cây đơn độc một mình có thể tạo được vẻ đặc biệt, mà từng cụm cây không hợp để tạo được”. Ông còn nói: “Một cây tạo được dáng vẻ của cây đó, dạng phần rối rắm là nhiều”. Hội họa

cũng như vậy và chế tác chậu cảnh cũng vậy. Cách biểu hiện của hai loại không giống nhau, nhưng yêu cầu thẩm mỹ khi trồng một thì giống nhau.

Yêu cầu vật liệu thô của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng trồng một cây khá cao, tức đòi hỏi vật liệu rễ, thân, cành là tốt nhất, “thập toàn thập mỹ (trọn vẹn cả)”. Không có khiếm khuyết điểm nào cả. Đối với chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, trước hết là chọn tư thế đẹp. Còn bất cứ loại chậu cảnh nào cũng đều đòi hỏi, việc xử lý nghệ thuật đối với rễ, thân, cành của nó. Nơi xử lý phải phù hợp với quy luật tạo hình bốn cây cảnh. Tác phẩm xem trọng sự sinh động hấp dẫn, khí thế, đồng thời yêu cầu đem lại sức truyền cảm nghệ thuật phong phú cho con người thưởng thức. Về đẹp cá thể của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng trồng một cây “coi trọng tư thế” và “đưa vào trong tranh” làm nhân tố quan trọng nhất.

b) Trồng thành cụm:

Trồng thành cụm thông thường từ hai đến năm, sáu cây hợp lại. Nhiều nhất lên đến 10 cây. Biểu hiện một vẻ đẹp quần thể, như dạng thân đôi, dạng rừng rậm...

Số cây trồng thành cụm, mọi người cho rằng số lẻ là tốt hơn, nhưng trên thực tế số chẵn cũng tốt, chỉ cần sắp xếp tốt vẫn thể hiện được những ý cảnh rừng rậm. Đồng thời, đối với mỗi một cây do quần thể tổ hợp, phải thể hiện được vẻ đẹp riêng của từng cây. Đặc biệt phải thể hiện một hoặc hai cây chính, nổi bật trong quần thể, để có sự phân biệt chính yếu và thứ yếu rõ ràng. Đồng thời vận dụng thủ pháp phát huy điểm mạnh, tránh điểm yếu. Trên nguyên tắc hài hòa, thống nhất để biểu hiện vẻ đẹp quần thể, phải biểu hiện được

vẻ đẹp cá tính, ưu điểm và tác dụng của từng cây. Khuyết điểm và những điểm thiếu sót thì nên tránh hoặc che lấp.

Khi trồng thành cụm Ngũ Kim Tùng, chọn vật liệu, vun trồng chăm sóc, mối quan hệ giữa các thân cây đến việc khắc họa đường viền tán cây của quần thể..., đều nhất định phải vận dụng quy luật thay đổi và thống nhất để xử lý. Chính là xử lý tốt hàng loạt các mối quan hệ tương phản, như giữa hư – thực; thưa – dày; tập trung – rời rạc; khách – chủ; thẳng – nghiêng; ẩn – hiện; cao – thấp; to – nhỏ; tranh giành – nhường nhịn; để phối hợp hài hoà với nhau. Kết hợp hoàn hảo giữa vẻ đẹp tự nhiên và vẻ đẹp nhân tạo, để hình thành tác phẩm đạt trình độ nghệ thuật cao, tràn đầy cảm xúc.

Việc trồng thành cụm chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, tốt nhất dùng những giống cây cùng loại, có thể hình thành một cảnh rừng rậm. Nếu trồng lẫn với các giống cây khác, như trồng chung với các giống cây truyền thống như Tùng, Trúc, Mai... rất khó đạt được hiệu quả nghệ thuật cao. Nguyên nhân gồm có:

a. Giữa các giống cây, có sự khác biệt về hình thái khác lớn, dẫn đến sự đối sánh mạnh mẽ, khó đạt được hiệu quả hài hòa.

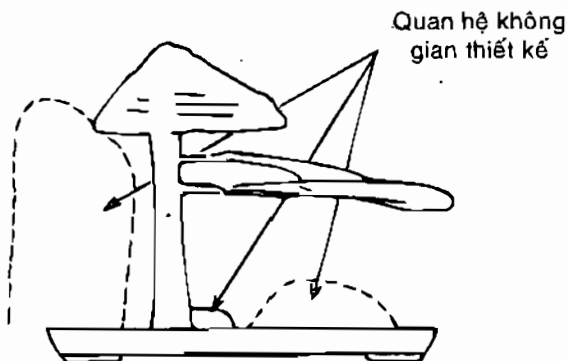
b. Yêu cầu về môi trường sinh thái của các giống cây không giống nhau, nên trồng chung và chăm sóc chúng rất khó đạt sự thành công. Nên nếu muốn trồng chung Ngũ Kim Tùng với các giống cây khác, thì phải chọn lựa giữa các loại cây có những điều kiện nêu trên khá gần nhau, mới có thể đạt được hiệu quả mong muốn.

Tác phẩm chậu cảnh trồng thành cụm so với tác phẩm trồng một cây, thì tác phẩm trồng thành cụm có nhiều cây, quan hệ phức tạp với nhau, mâu thuẫn nhiều. Những nhân tố mâu thuẫn phức tạp này, trên thực tế đều tồn tại hết, nên khi xử lý thì mức độ khó hơn, nhưng khi ngắm tác phẩm có ý vị sâu xa hơn.

Tạo hình của tác phẩm trồng một cây, cũng phải xử lý tốt các nhân tố mâu thuẫn. Nhưng những nhân tố mâu thuẫn này có hình thức chậu cảnh khác nhau, luôn tồn tại một mối quan hệ hỗ trợ. Mối quan hệ hỗ trợ này do tích lũy kinh nghiệm từ cuộc sống, từ việc cấu tứ tưởng tượng. Như gần đây xuất hiện một số chậu cảnh phỏng theo “Nghênh Khách Tùng” của Hoàng Sơn. Trong chậu hoàn toàn không tạo ra môi trường sinh trưởng cụ thể của “Nghênh Khách Tùng”, Hoàng Sơn - khối đá to hoặc trong trường hợp hướng gió, khiến nhánh bên trái ngắn hơn nhánh bên phải. Như vậy, khối đá to hoặc trường hợp hướng gió chính là mối quan hệ hỗ trợ. Chậu cảnh trồng một cây biểu hiện kín đáo hơn. Kín đáo cũng chính là cái đẹp. Chỉ có luyện tập thành thạo và nắm vững cách thể hiện sự kín đáo mới có thể tiến đến mức sáng tạo tốt chậu cảnh trồng thành cụm. (Xem hình 2 - 20)

Phương pháp vun trồng thành cụm như sau:

① *Phương pháp trồng thân đôi*: Chọn vật liệu, về mặt chính thể dùng hai cây Ngũ Kim Tùng, phải có sự phân biệt cao thấp, to nhỏ. Về mặt hình thái, độ cong thẳng của hai cây phải gần giống nhau. Như vậy, tác phẩm sáng tác ra mới trở thành một quần thể thống nhất, hài hòa, sinh động. Họa sĩ Cung Hiến, đời nhà Thanh nói: “Hai cây làm thành một cụm, nhất định phải một cúi một ngẩng; một cong một ngẩng; một hướng sang

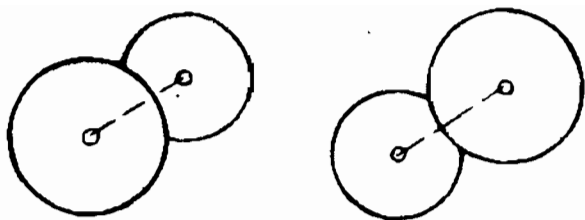


Hình 2-20: Quan hệ không gian thiết kế

trái một hướng phải; một có rễ một không rễ; một đầu bằng một đầu nhọn; rễ một cao một thấp”. Ông nói tiếp: “Hai cây làm thành một cụm, phân nhánh không nên giống nhau, cho dù mười cây hay năm cây tạo thành một cụm cũng vậy” và “Hai cây thành một cụm, thì hai mặt đều nên hướng ra ngoài, nhưng ở giữa các nhánh nhỏ phải tiếp xúc với nhau, không được quay lưng lại với nhau”. Hội họa và chậu cảnh cũng như vậy. (Xem hình 2-21)

② *Phương pháp trồng ba cây*: Trồng ba cây là dạng chậu cảnh cơ bản. Cây chủ (hay còn gọi là thân chính) cao và to nhất, có khí thế làm chủ. Cây thứ hai là cây phụ, thấp hơn cây chủ và mảnh hơn. Cây thứ ba là cây làm nền, dùng một cây nhỏ nhất và mảnh nhất.

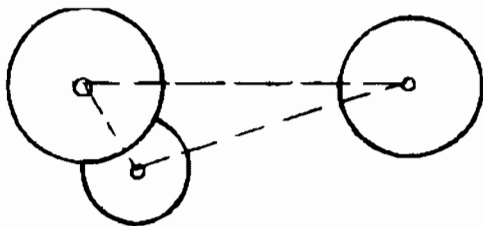
Họa sĩ Cung Hiên nói: “Cây chủ cong, cây khách thẳng; cây chủ thẳng, thì cây khách cong”. Ông nói tiếp: “Ba cây thành một cụm, thì có hai cây gần nhau, một cây phải ở xa, để thể hiện sự khác biệt” và “Ba



Hình 2-21: Phương pháp vun trồng thân đôi

cây không được đan vào nhau, cũng không được tách rời nhau. Tách rời thì vô tình, đan vào nhau là bệnh”. Vị trí vun trồng của ba cây trong chậu thể hiện một hình tam giác, thường lý tưởng nhất.

Độ to nhỏ và tư thế của các loại Ngũ Kim Tùng của bà cây trồng đều phải có sự thay đổi. Tránh ba cây trên cùng một đường thẳng và vun trồng thành hình tam giác đều. Sự sắp xếp lý tưởng nhất là cây to nhất và cây nhỏ nhất xếp gần nhau thành một tổ, khoảng cách giữa cây trung bình xa hơn một chút, tạo thành một tổ khác. Nhưng hai tổ này phải phối hợp với nhau, cấu tạo cảnh mới sinh động. Nếu trồng ba cây, cây chính làm một tổ, cây phụ và cây làm nền làm một tổ khác, thì cấu tạo hình dáng của cảnh không tránh khỏi sự mất cân đối. (Xem hình 2-22)



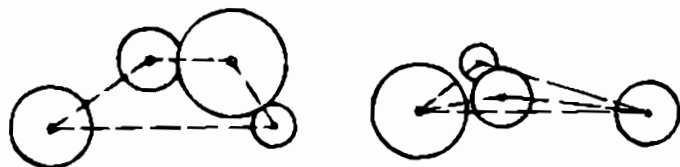
Hình 2-22: Phương pháp trồng ba cây

Dạng rừng rậm chính là trên cơ sở trồng thành cụm ba cây rồi mở rộng. Ngoại hình tán cây của nó có thể tổ hợp thành một hình tam giác thường, hoặc tổ hợp từ nhiều hình tam giác. (Xem hình 2-23)



Hình 2-23: Biểu thị tán cây dạng rừng rậm

③ *Phương pháp trồng bốn cây*: Khi trồng, có thể chia hai tổ, thành 3:1. Phần ba cây tạo thành một tổ, có sự biến đổi về thưa và dày. Bốn cây cũng có thể tổ hợp thành một tam giác thường, hoặc một tứ giác thường có góc không đều. (Xem hình 2-24)



Hình 2-24: Phương pháp trồng bốn cây

Sự phối hợp không phù hợp khi trồng bốn cây, gồm:

- a. Hình vuông; b. Bốn cây thành một đường thẳng; c. Chia tổ 2-2; d. Hình tam giác thường; e. Khi chia tổ thành một lớn ba nhỏ hoặc ba lớn một nhỏ.

④ *Phương pháp trồng năm cây*: Phương pháp lý tưởng nhất khi trồng năm cây là chia thành hai tổ. Tổ ba cây và tổ hai cây. Lúc này, cây làm cây chủ phải nằm trong tổ ba cây. Phương pháp vun trồng tổ ba cây giống với phương pháp trồng ba cây, còn phương pháp trồng tổ hai cây giống phương pháp trồng thân đôi. Nhưng trong hai tổ này, mỗi tổ phải biểu hiện trạng thái hoạt động riêng, phối hợp với nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất hài hòa.

Nếu trồng với số lượng nhiều, khi trồng khá khó khăn. Nhưng phân tích tỉ mỉ thì không khó. Thường xem một cây là một phần của nhóm hai cây. Như vậy, ba cây là do hai cây thêm một cây tổ hợp thành; bốn cây là do ba thêm một cây; năm cây là do một cây thêm bốn cây hoặc ba cây thêm hai cây tổ hợp thành. Nếu đã thuần thục phương pháp trồng năm cây thì việc trồng sáu, bảy, tám, chín cây cũng trở nên dễ dàng. Trong tranh “Vườn hạt cải” viết: “Năm cây đã thành thực thì ngàn cây, mười ngàn cây cũng có thể suy ra, phối hợp khéo léo, tạo ra nhiều cách trồng phong phú”.

5. Cách vun trồng và chăm sóc chậu cảnh Ngũ Kim Tùng

Quá trình vun trồng và chăm sóc chậu cảnh Ngũ Kim Tùng chính là sự tiếp nối của việc tạo hình. Hay chính là quá trình sáng tác thêm, gia công thêm cho đến khi có một tác phẩm đẹp nhất, hoàn mỹ nhất.

Tạo hình chậu cảnh lấy thực vật sống và tươi làm vật liệu thô. Nếu xét về quá trình sống của cây, phải là một quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, đồng thời luôn tạo hình, cho đến khi kết thúc sự sống của cây.

Cách chăm sóc và nuôi dưỡng chậu cảnh khác với cách chăm sóc nuôi dưỡng hoa và cây cảnh. Tức phải kìm hãm sự sinh trưởng của nó. Vừa phải giữ được vẻ đẹp, làm cho nó mạnh mẽ không yếu ớt, già nhưng không suy yếu, duy trì sức sống tràn đầy.

(1) *Dùng đất*: Ngũ Kim Tùng đòi hỏi tính thái nước tốt và đất cát có tính axit chứa chất hữu cơ phong phú. Thông thường, dùng một lượng lớn “cát dung nham nhão” chưa bị phong hóa hoàn toàn, thêm một ít đất mùn nát là tốt nhất. “Cát dung nham nhão” không thuần túy là cát, cũng không phải là đất có kết cấu dạng hạt. Tính thái nước của nó tốt nhưng lượng màu mỡ không đủ. Đất mùn được hình thành từ rễ, thân, lá của thực vật bị mục nát. Màu đất gần màu đen, chất đất xốp, mềm, giàu chất dinh dưỡng. Độ pH khoảng năm. Nhiều nhất ở vùng rừng sâu, núi cao hay dưới những mỏm đá lớn, vách núi dựng đứng. Chỉ cần sàng lọc bỏ những nhánh cây, rễ cỏ chưa mục nát hoàn toàn, phơi nắng khử trùng thì có thể dùng được. Khi dùng, tỷ lệ của cát dung nham nhão và đất mùn là 1:1 hoặc 2:1. Sau khi trộn đều có thể dùng ngay. Nếu ở vùng đồng bằng không có cát dung nham nhão, có thể chuyển sang dùng cát hạt to.

(2) *Tưới nước*: Do Ngũ Kim Tùng không chịu được ướt, ưa khô. Vì vậy chỉ tưới ít nước, tránh đất trong chậu khô. Trước đây, con người rút được kinh nghiệm trồng Tùng và Bách, là “Tùng khô Bách ướt” khá chính

xác. Đặc biệt tưới nước cho cây Tùng trồng trong chậu, “nên khô không được ướt”. Đối với việc tưới nước cho Ngũ Kim Tùng, phải dựa vào sự khác nhau của từng mùa và tình hình sinh trưởng phát triển của cây. Chủ yếu nắm vững những đặc điểm sau:

① *Từ giữa tháng hai đến tháng năm.* Đây là thời kỳ bắt đầu nảy mầm đến thời kỳ phát triển mạnh mẽ của Ngũ Kim Tùng. Khoảng thời gian này, khi Tùng nảy mầm đến mọc cành mọc lá, để ngừa lốp và tạo giữ hình dáng của cây, phải hạn chế tưới nước. Ngoài ra, trong khoảng thời gian này mưa xuân liên tục, không khí ẩm ướt. Nếu trời không nắng từ 3 - 5 ngày, thì không nên tưới nước. Nếu dùng chậu cạn, chậu nhỏ thì mỗi ngày nên phun nước lên mặt lá, một lần là đủ. Hạn chế việc tưới nước thì lá kim mọc ngắn, khỏe, rậm và ngay ngắn.

Tháng năm là thời kỳ Ngũ Kim Tùng dễ bị chết nhất. Bởi vì, nhiệt độ lúc này không ổn định. Khi xuất hiện nhiệt độ cao, nếu cung cấp quá nhiều nước, nhiệt độ nước trong chậu tăng cao, làm bỏng rễ mới. Còn nếu lượng nước trong chậu nhiều, dễ gây thiếu oxy, dẫn đến rễ mới bị thối hay mục nát.

② *Bắt đầu từ tháng sáu, Ngũ Kim Tùng ngừng việc sinh trưởng.* Lúc này, nhiệt độ không ngừng tăng lên, do vào thời kỳ nóng bức, ánh sáng mặt trời gay gắt, mưa rào, sấm sét và bão nhiều. Đến mùa thu có gió mạnh, nắng nhiều, độ ẩm trong không khí giảm. Mọi người thường gọi là “cọp thu”. Lúc này, khí hậu nắng mưa thất thường rất bất lợi cho sự sinh trưởng của Ngũ Kim Tùng. Đây là giai đoạn chăm sóc và nuôi dưỡng cây phức tạp

và khó khăn nhất. Tốt nhất phải ngừa mất nước dẫn đến đất khô cằn, nhưng tưới nước quá nhiều dẫn đến cây úa vàng. Khi nghiêm trọng hơn Ngũ Kim Tùng có thể chết. Vì vậy, vào thời kỳ này, phải kiên trì kiểm tra thường xuyên. Khi phát hiện tình trạng xấu, phải kịp thời thực hiện những biện pháp cứu chữa. Kiểm tra phải cẩn thận, tưới nước tỉ mỉ. Tuỳ theo yêu cầu của từng cây để tưới nhiều hay ít. Tưới một lần chưa đủ thì tưới thêm lần nữa. Nơi không đòi hỏi tưới nước thì không được tưới. Phải giữ đất trong chậu Ngũ Kim Tùng, cơ bản khô ướt đều nhau.

Vào giữa mùa hạ và mùa thu, thời gian tưới nước mỗi ngày phải có sự sắp xếp hợp lý. Nên vào 9 giờ đến 10 giờ sáng mỗi ngày tưới nước một lần. Chiều sau 4 giờ mới bắt đầu phun nước lên mặt lá. Buổi trưa thông thường do nhiệt độ cao, không nên tưới nước. Buổi sáng không nên tưới nước quá sớm. Bởi vì, sáng sớm có nhiệt độ thấp, sương đêm nhiều, không khí cũng khá ẩm ướt, nên thời gian tưới nước phải trễ hơn là tốt nhất. Nếu ban ngày nhiệt độ cao nhất trên 36°C , buổi sáng thời gian tưới nước phải sớm hơn và buổi chiều trễ hơn. Đồng thời tưới nước lên mặt đất, để hạ khoảng $2 - 3^{\circ}\text{C}$, hình thành một vùng khí hậu tương đối ẩm ướt và mát mẻ, có lợi cho sự sinh trưởng của Ngũ Kim Tùng.

③ Từ tháng 9 đến tháng 10, nhiệt độ bắt đầu giảm dần. Lúc này, sự sinh trưởng của Ngũ Kim Tùng khác với sự sinh trưởng vào mùa xuân. Chỉ phát triển bộ rễ và mọc mầm, không mọc lá mới. Lượng nước tưới lúc này phải giảm phù hợp so với thời kỳ trước. Để giữ độ ẩm tốt, vào ngày nắng ráo mỗi ngày, tưới nước một lần là đủ.

④ Từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau là thời kỳ ngủ đông của Ngũ Kim Tùng. Giai đoạn này nhiệt độ thấp, hoạt động sinh lý của thực vật giảm. Lượng nước cần thiết giảm rõ rệt. Thông thường duy trì mức tưới nước thấp nhất cho cây là được. Vào mùa đông, nên cách 3 - 5 ngày tưới nước một lần.

Ngoài ra, tưới nước có liên quan đến chất đất trong chậu. Nếu dùng chậu sứ, chậu men, có tính thoáng khí, thải nước kém, thì lượng nước tưới phải khống chế hợp lý. Nếu dùng chậu đất nung, chậu gốm, thì tưới nước nhiều hơn. Nếu cây ốm, yếu, lượng nước của đất trong chậu cũng phải hạn chế hợp lý và chú ý phun nước lên mặt lá. Nếu cây trồng khỏe mạnh, được phép tưới thêm nước. Ngũ Kim Tùng mới trồng vào chậu phải tưới nước khá nhiều, còn trồng trong chậu lâu năm thì tưới nước ít hơn. Chậu mới tạo hình phải chú ý phun nước lên mặt lá, có lợi cho việc hồi phục của những nhánh cây bị thương. Chậu cảnh Ngũ Kim Tùng dạng rừng rậm phải chăm sóc, bón tưới cho phần rễ của mỗi cây đều được tưới nước.

(3) Bón phân: Ngũ Kim Tùng là loài thực vật ngắm lá. Chủ yếu bón phân đạm, còn phân lân, phân kali là phụ. Phân khô dầu thường dùng là khô đậu. Dầu hạt cải chứa đạm nhiều nhất. Tiếp đến có thể dùng một số phân chuồng, phân gia cầm, phân xanh...

Những năm trở lại đây, mọi vùng đều có vườn hoa và cây cảnh. Các đơn vị công nghiệp hóa chất cũng đã thành công khi nghiên cứu, chế tạo một số phân bón dạng viên cô đặc (hạt, bột), được pha chế từ đạm, lân, kali. Phân này có đặc điểm như: tiện sử dụng, hiệu quả cao, vệ sinh, an toàn... Do phương pháp pha chế khác

nhau, nên phân dạng viên phù hợp cho việc sử dụng và chăm sóc chậu cảnh Ngũ Kim Tùng. Cách dùng và lượng dùng tham khảo ở phần hướng dẫn sử dụng.

Bón phân phải hợp lý. Chậu cảnh Ngũ Kim Tùng không ưa nhiều phân bón lắm. Để kìm hãm sự sinh trưởng, không nên bón nhiều phân cho cây. Đối với Ngũ Kim Tùng, thường không chú trọng việc bón phân bón lót, lấy việc bón phân kích thích tăng trưởng là chủ yếu. Bón phân kích thích chia làm hai thời kỳ là tốt nhất. Thời kỳ thứ nhất khoảng trước hoặc sau giữa tháng năm. Đó là lúc Ngũ Kim Tùng kết thúc sự sinh trưởng vào mùa xuân. Lá mới trưởng thành, bón phân có thể khiến lá Ngũ Kim Tùng có màu xanh đậm. Thân cây khỏe mạnh, có thể chịu được thời tiết khắc nghiệt của mùa hè và mùa thu. Nếu bón phân quá sớm, làm cho cành mới và lá mới mọc dài. Tư thế của cành trở nên non mềm, không phù hợp yêu cầu của việc vun trồng và chăm sóc chậu cảnh Ngũ Kim Tùng. Thời kỳ thứ hai vào giữa tháng 9 - 10. Lúc này, đúng vào lúc Ngũ Kim Tùng sinh trưởng vào mùa thu. Bón phân vào khoảng thời gian này có thể thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ cho cây vào năm sau, giảm bớt sự sinh trưởng của chồi hoa. Vì vậy, lần bón phân thứ hai quan trọng hơn lần bón phân thứ nhất.

Phương pháp bón phân: Khô dầu sau khi cho vào nước, hoàn toàn mục nát có thể bắt đầu sử dụng. Khi sử dụng phải thêm nước để làm loãng. Tỷ lệ nước, phân bón 5:1. Như vậy, Ngũ Kim Tùng hấp thu chất dinh dưỡng trong đất tốt, ít hao. Bởi vì, đất sử dụng trồng Ngũ Kim Tùng là một lượng "cát dung nham nhão" lớn hoặc cát hạt. Nó thiếu dinh dưỡng và không

có khả năng dự trữ chất dinh dưỡng. Nên trong thời kỳ bón phân, số lần bón phân phải nhiều (tức là bón ít, bón nhiều lần) mới bảo đảm cho Ngũ Kim Tùng vừa già cỗi vừa khỏe. Một lần bón phân không nên mạnh và nhiều, tránh gây ra việc lên men, sinh nhiệt, tổn hại bộ rễ. Dẫn đến Ngũ Kim Tùng mất nước, lá kim úa vàng hoặc chết.

Khi bón phân cần chú ý đến thời tiết. Thường bón phân vào ngày nắng ráo hoặc ngày trời âm u là tốt nhất. Khi bón phân, nên để đất trong chậu tương đối khô, có lợi cho thực vật hấp thu. Vào mùa mưa hoặc khi đất trong chậu ẩm ướt, không nên bón phân. Nếu bón phân chỉ vừa phí phân bón và vừa dễ dẫn đến bộ rễ thối rữa.

Đối với cây trồng non, yếu tốt nhất bón phân ít hoặc không bón phân.

Tóm lại, phải dựa vào nhu cầu sinh trưởng và phát triển của Ngũ Kim Tùng để bón phân cho phù hợp. Việc quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng Ngũ Kim Tùng trong nghệ thuật chậu cảnh có hiệu quả cao, phải bón phân hợp lý và bón phân khoa học.

(4) *Sân bãi*: Ngũ Kim Tùng là thực vật mang tính dương mạnh. Vì vậy, khi chọn sân bãi trồng Ngũ Kim Tùng, phải chú ý đến những điểm sau:

- a. Ánh nắng đầy đủ, không khí thông thoáng.
- b. Mặt đất cao khô, trồng trải.
- c. Không ô nhiễm khói, không khí.

Chỉ chọn lựa những bãi đất phù hợp với những điều kiện như trên, mới có thể thúc đẩy sự phát

triển mạnh mẽ và tác dụng quang hợp của Ngũ Kim Tùng. Giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, tổ chức các bộ phận hoàn thiện và giảm bớt sự phá hoại của sâu bệnh.

Nếu đặt chậu cảnh Ngũ Kim Tùng bên cạnh một công trình kiến trúc. Vào mùa hè và mùa thu, bức xạ ánh sáng mặt trời mạnh mẽ, dễ làm cháy cành lá của cây. Vì vậy, nên dùng các lá cây xanh khác che lại, hoặc dời chậu cảnh cách xa công trình kiến trúc.

Nuôi dưỡng chăm sóc chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, không nên trực tiếp đặt nó trên mặt đất, phải đặt trên giá có độ cao vừa phải hoặc dùng vật khác để kê cao lên. Độ cao thấp của giá có liên quan đến độ to nhỏ của chậu cảnh Ngũ Kim Tùng. Tiện cho việc chiêm ngưỡng, chăm sóc và nuôi dưỡng cây. Độ cao của nó nên thấp hơn so với tầm mắt con người. Phương thức bố trí giá dựa theo tính chất và địa hình của vườn chậu cảnh để quyết định. Nếu đất sản xuất giá có thể bố trí ngăn nắp, tiện cho việc quản lý sản xuất, còn nếu đất vườn mang tính chất triền lã, dáng vẻ và phương thức bố trí của giá có thể thay đổi nhiều tùy ý. Hoặc có thể kết hợp trong và ngoài nhà, kết hợp giữa các loại hình chậu cảnh, để nâng cao hiệu quả chiêm ngưỡng.

Trong vườn chậu cảnh, ngoài cửa đường đi ra, dưới giá và xung quanh hoặc những nơi trống trải khác nên trồng thảm thực vật. Vừa dùng để che phủ mặt đất, vừa tô thêm vẻ đẹp cho chậu cảnh trong vườn và hòn non bộ. Quan trọng hơn nó có chức năng phòng hộ, điều tiết vùng khí hậu, hạ nhiệt độ nóng bức nhất định.

Sân bãi phải cách xa thành phố, đặc biệt là cách xa khu công nghiệp ô nhiễm có xả khí thải, thoát nước bẩn, chất thải công nghiệp. Tránh chậu cảnh Ngũ Kim Tùng bị tổn hại.

Khi đặt chậu cảnh Ngũ Kim Tùng, phải giữ một khoảng cách nhất định giữa các chậu cảnh. Tạo điều kiện cành lá trên dưới không chồng chất lên nhau, tăng diện tích tiếp nhận ánh sáng.

Sân bãi trồng chậu cảnh Ngũ Kim Tùng gia đình tốt nhất là sân thượng, kể đến là vườn, sân thượng nhỏ. Sân thượng có những đặc điểm là cung cấp đầy đủ ánh sáng mặt trời, không khí thoáng đãng, cao, khô, trống trải, hoàn toàn phù hợp yêu cầu sinh trưởng của Ngũ Kim Tùng. Vùng đất liền, giữa buổi trưa mùa hè có nhiệt độ cao, nóng bức, rất bất lợi cho sự sinh trưởng của Ngũ Kim Tùng. Nên dựng lều che râm, để có thể trồng Ngũ Kim Tùng có hiệu quả tốt.

Dùng vườn trồng Ngũ Kim Tùng không lý tưởng. Vì xung quanh có tường vây hoặc các công trình kiến trúc, cung cấp ánh sáng không đủ và không thông gió. Đất trong chậu Ngũ Kim Tùng không khô, dễ sinh ẩm ướt, sâu bệnh phát sinh và phá hoại cây. Đặc biệt là sự phá hoại của bộ cánh cứng. Đồng thời, màu lá của cây Ngũ Kim Tùng xanh nhạt, hình dạng lá nhỏ non yếu, dẫn đến hiệu quả chiêm ngưỡng thấp.

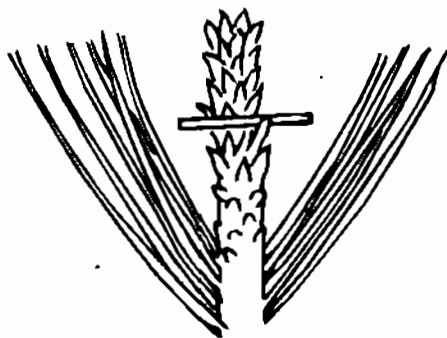
(5) *Chỉnh hình*: Chỉnh hình khác với tạo hình. Chỉnh hình là sau khi tạo hình nghệ thuật thành công, trải qua việc chăm sóc nuôi dưỡng cây trên một năm. Chỉnh hình là biện pháp kỹ thuật chọn để cải tạo và cứu chữa một số biến dạng hoặc bộ phận nào đó của cây, do khi

tạo hình xử lý không thích hợp, ảnh hưởng đến vẻ đẹp nghệ thuật của chậu cảnh. Chính hình của Ngũ Kim Tùng, thông thường dùng cách cắt và buộc. Trên cơ bản, chỉnh hình là phương pháp sửa đổi ít.

Nội dung chỉnh hình, bao gồm: Điều chỉnh hướng của cây (do khi tạo hình đã tạo nhầm hướng); cắt tỉa những nhánh không quan trọng (bao gồm những cành mất trật tự, yếu ớt, bị sâu bệnh, khô héo...) và ngắt chồi... Sau đó, dùng dây chì quấn buộc tất cả hay từng bộ phận nhánh một lần nữa, để mỗi nhánh giữ được vẻ bằng phẳng, rõ ràng. Mỗi quan hệ giữa các cành có sự hài hòa.

Phương pháp điều chỉnh hướng của cành đặc biệt và những cành của bộ phận cắt tỉa giống với việc tạo hình. Sau đây, chúng tôi giới thiệu cụ thể cách ngắt chồi:

Ngắt chồi là một công đoạn quan trọng trong việc ngắt chồi vào mùa xuân. Ngũ Kim Tùng một năm chỉ mọc ngọn mới một lần vào mùa xuân. Lúc này, lượng nước mưa dồi dào, cành mới phát triển rất nhanh. Ngoài việc khống chế phân và tưới nước, còn dùng phương pháp cắt ngắn thân chồi để khống chế sự phát triển của cây. Thời gian ngắt chồi không nên quá sớm, thông thường tiến hành vào tháng tư là thích hợp nhất. Bởi vì, lúc này thân chồi đã chuyển sang màu xanh. Mầm lá và chồi hoa có thể phân biệt rõ ràng. Khi ngắt chồi, không nên ngắt hết sạch chồi mới, phải giữ lại một phần. Thông thường là ngắt $1/2 - 2/3$ của chồi (xem hình 2-25). Chồi trên cùng một tán, về cơ bản phải ngắt ngay ngắn. Phần dưới của một số chồi, mọc một



Hình 2-25: Ngắt chổi

chuối nụ hoa Tùng. Sau khi hoa rụng, tạo thành một đoạn cành dài không có lá, ảnh hưởng đến sự ngay ngắn của tán và cành. Tốt nhất là ngắt hết chúng.

Chậu cảnh Ngũ Kim Tùng được nuôi dưỡng trong nhiều năm. Nếu không kịp thời đảo chậu (thay đất trong chậu), cắt tỉa và chỉnh hình, thì hình dáng của cây rất um tùm, khí thế của cây suy thoái, làm ảnh hưởng và làm giảm hiệu quả chiêm ngưỡng của nó. Để thay đổi tình trạng này, ngoài việc tiến hành đảo chậu thay đất ra, còn phải tiến hành cắt tỉa nhiều, tạo hình lần nữa, để cây dần mạnh khỏe trở lại. Trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, công đoạn này cũng rất thường gặp.

Thời gian chỉnh hình, tốt nhất là sau tháng 10 đến tháng tư năm sau. Khoảng thời gian này, chỉnh

là trước khi Ngũ Kim Tùng bắt đầu ngủ đông đến năm sau, cây bắt đầu sắp mọc lá mới. Nếu gặp trường hợp đặc biệt (như nhu cầu của việc tổ chức triển lãm, chụp ảnh...), cũng có thể tiến hành chỉnh hình trong khoảng thời gian bất kỳ trong năm, nhưng chú ý mức độ cắt tỉa ở mức thấp nhất, để tránh ảnh hưởng đến hình dáng của cây.

(6) *Đảo chậu*: Tức là thay đất trong chậu, đồng thời bỏ đi một phần rễ già, rễ mục. Đây là biện pháp cần thiết để thúc đẩy rễ mới phát triển, cây trồng khỏe mạnh. Chậu cảnh Ngũ Kim Tùng trải qua nhiều năm vun trồng và chăm sóc, đất trong chậu trở nên cứng, nghèo chất dinh dưỡng, khả năng giữ nước, phân... giảm. Đồng thời cây trồng trong chậu có nhiều rễ bị đè nén, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển bình thường của nó. Để tránh hiện tượng này, Ngũ Kim Tùng trồng trong chậu lâu năm, nhất định cách 3 - 4 năm, phải đảo chậu một lần. Thời gian đảo chậu, mùa xuân từ tháng hai đến tháng tư, mùa thu từ tháng chín đến giữa tháng 10 là phù hợp nhất. Khi đảo chậu, nên rút Ngũ Kim Tùng ra khỏi chậu, dùng các dụng cụ như thẻ tre... nhẹ nhàng bỏ bớt 1/3 - 1/2 đất cũ bám xung quanh bộ rễ. Rễ già của Ngũ Kim Tùng uốn lượn, đan bện vào nhau dày đặc, thành mảng dưới đáy chậu, ảnh hưởng đến việc mọc rễ mới và mọc lông rễ cây. Vì vậy, cần tháo mảng rễ ra và cắt bỏ những rễ già sắp tạo thành mảng, mục đích cho cây Tùng mọc rễ mới trong đất mới.

Mỗi lần đảo chậu còn chú ý, không nên thay chậu lớn hơn chậu đang sử dụng. Vì chậu lớn hơn, đất đựng

trong chậu nhiều, Ngũ Kim Tùng hấp thu quá nhiều chất dinh dưỡng, khiến cho cành lá trở nên non yếu, mất đi dáng vẻ già cỗi. Điều này trái với nguyên tắc chăm sóc và nuôi dưỡng cây trong chậu cảnh, tức là tiến hành khống chế sự sinh trưởng của cây. Vì vậy, đảo chậu thông thường nên dùng lại chậu đang sử dụng, hoặc chọn chậu khác có kích cỡ tương ứng phù hợp hơn so với chậu cũ.

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hạng mục chăm sóc												
Tưới nước	Khống chế lượng nước, Để phòng mất nước, cháy lá do ánh sáng mặt trời											
Bón phân												
Chống sâu bệnh												
Tạo hình												
Chỉnh hình	Ngắt chồi											
Đảo chậu												

(7) *Phòng chống sâu bệnh*: Hằng ngày, chú trọng việc chăm sóc và nuôi dưỡng cây một cách khoa học và hợp lý. Đây là biện pháp chủ yếu của việc phòng chống sâu bệnh.

* *Phòng chống nạn sâu bệnh*: Nhân tố gây bệnh cho cây Ngũ Kim Tùng, chia thành hai loại lớn. Thứ nhất, điều kiện môi trường không thích hợp so với yêu cầu sinh trưởng và phát triển của Ngũ Kim Tùng. Như ánh sáng, nhiệt độ, đất đai, chất lượng nước, độ khô, ướt... không thích hợp, chất dinh dưỡng quá nhiều hay ít... Bệnh do những điều kiện nêu trên gây ra không phải là bệnh truyền nhiễm của cây. Thứ hai, bệnh gây ra do sự xâm nhập của các vi sinh vật (bao gồm nấm, vi khuẩn, virus..., trong đó nấm là chủ yếu nhất). Những bệnh này thuộc bệnh mang tính truyền nhiễm.

① *Bệnh không truyền nhiễm*: Chủ yếu biểu hiện ở hai vấn đề: không khí và nước bị ô nhiễm.

a. *Ô nhiễm không khí*: Không khí bị ô nhiễm, hay còn gọi là tác hại của khói. Do trong không khí có chứa những chất có độc, cây trồng hấp thu dẫn đến bị hư hại.

Ngũ Kim Tùng rất nhạy đối với sự ô nhiễm của không khí. Nên khả năng cây bị tổn hại khi trồng trong thành phố, những vùng bị ô nhiễm là rất lớn. Thông thường, khí thải xả ra từ các công trường đúc khuôn cát, tinh luyện, hóa điện, phân hóa học... đều chứa các chất có độc, như: anhydrit sunfuaric (SO_2), clo (Cl_2), hydro florua (HF)... Vào giữa tháng năm đến đến tháng sáu, lá kim của Ngũ Kim Tùng mở ra, chưa bị lão hóa, gặp các thể khí như anhydrit sunfuaric... Phần chóp của lá kim trên cành bị hư hại, sẽ dẫn đến cục bộ hoặc toàn bộ xuất hiện màu xám trắng. Sau đó trở nên khô vàng. Khi khoảng 1/2 – 2/3 phần chóp của mỗi một lá bị xâm hại, cây không chết nhưng sẽ ảnh hưởng đến việc chiêm ngưỡng và

sự sinh trưởng của cây. Nếu tiếp tục bị xâm hại hay trường hợp bị xâm hại nghiêm trọng, cây rất dễ chết. Nếu sự hư hại đó được kịp thời ngăn chặn, cây cũng phải mất thời gian từ 2 – 3 năm mới có thể hoàn toàn khôi phục tốt.

Ngũ Kim Tùng bị nhiễm khí Clo, lúc đầu cành lá của cây không có bất kỳ phản ứng nào. Nhưng vào hai mùa sinh trưởng là mùa xuân và mùa thu, khả năng mọc rễ của Ngũ Kim Tùng yếu, chậm mọc rễ, hoặc không mọc rễ. Khi khí hậu của mùa hè nóng bức, mưa giông tăng nhiều thì mùa thu năm đó hoặc đến năm sau, cây có thể bị chết.

b. Nguồn nước bị ô nhiễm: Do những nguyên nhân như: nước thải xả ra từ các công trường, sử dụng thuốc trừ sâu, sự xâm nhập của nước biển..., đều dẫn đến nguồn nước chứa các chất có độc, gây nên ô nhiễm. Dùng nước bị ô nhiễm tưới cho Ngũ Kim Tùng, cây có thể bị chết. Nước máy, nước hồ hay nước giếng, thông thường trải qua hóa nghiệm và chứng nhận kết quả sử dụng. Nếu trong nước chứa chất clo hóa dưới 200 mg/l, có thể sử dụng được, còn nếu vượt qua mức trên, cây dễ bị nhiễm bệnh. Lúc này, nhụy của cây bị nhiễm nước mặn, đắng hoặc có mùi hôi. Nếu tiếp tục dùng nước ô nhiễm trong thời gian dài, lá kim của Ngũ Kim Tùng mất đi vẻ bóng láng. Nghiêm trọng hơn, lá khô vàng hoặc một bộ phận chồi Tùng sẽ bị khô héo. Khoảng hai năm sau, khả năng mọc rễ của cây yếu đi, chậm hoặc không mọc rễ mới dẫn đến cây chết khô.

c. Phương pháp phòng chống, bao gồm có các phương pháp như sau:

- Nếu đảo chậu thay đất vào mùa xuân và mùa thu, phát hiện có sâu bệnh, lập tức rút Ngũ Kim Tùng ra khỏi chậu, cọ rửa, làm sạch bộ rễ, thay đất mới. Sau đó, tiến hành, chăm sóc và nuôi dưỡng cẩn thận, để cây dần dần mọc rễ và sống lại.

- Nếu không phát bệnh vào mùa xuân và mùa thu, thì không nên đảo chậu thay đất. Nên dùng nước sạch tưới cây, Ngũ Kim Tùng có thể dần dần khôi phục lại sức sống. Nếu tạm thời không tìm ra nguồn nước trong sạch vào mùa hè và mùa thu, có thể rút cây ra khỏi chậu hoặc đem Ngũ Kim Tùng chôn vào đất vườn, che râm thích hợp, làm giảm sự bốc hơi nước của cây, tưới nước ít, có thể giảm nhẹ mức độ cây bị hại.

Một cây Ngũ Kim Tùng khỏe mạnh bình thường, không sâu bệnh, có lá màu xanh lục, bóng láng. Dùng tay vỗ nhẹ lên cành lá, lá đủ cứng và có độ đàn hồi. Nếu rút Ngũ Kim Tùng ra khỏi chậu để quan sát, lập tức nhìn thấy những sợi nấm trắng trải đầy xung quanh đất trong chậu, có khi còn có thể phát hiện chúng ở bên ngoài lỗ thoát nước ở đáy chậu và trên giá đặt Ngũ Kim Tùng. Đây là một loại nấm sống cùng với cây Tùng, sợi nấm càng nhiều chứng tỏ Ngũ Kim Tùng có sức khỏe tốt. Khi chất lượng nước bị ô nhiễm nghiêm trọng, không những màu lá mất xanh, màu sắc giảm sút. Có khi lá khô chỗi héo, dẫn đến những sợi nấm màu trắng ở xung quanh đất trong chậu biến mất. Nếu loài nấm này sinh sôi trở lại, Ngũ Kim Tùng mới hoàn toàn khôi phục được sự sống.

② Sâu bệnh mang tính truyền nhiễm

a. Bệnh rụng lá của cây Tùng: Khi phần chóp của lá

kim phát bệnh hay trước hết những vị trí khác xuất hiện một đoạn chấm vàng. Sau đó, màu sắc chuyển thành màu nâu đậm. Những nơi nhiễm bệnh, thấy xuất hiện những chấm mốc màu đen, tức là bào tử phân thân của nấm gây bệnh. Vào tháng 4 – 5, khi nhiệt độ và độ ẩm cao, nấm cây dễ sinh trưởng và phát bệnh nhất. Một số cây trồng do chất đất xấu, độ màu mỡ cung cấp không đủ cho cây sinh trưởng. Cây trở nên yếu, rất dễ bị nấm bệnh xâm hại. Khi bị hại nghiêm trọng, cây có thể chết khô toàn thân.

Bệnh rụng lá của cây Tùng là bệnh truyền nhiễm chủ yếu của Ngũ Kim Tùng hiện nay. Bệnh này tuy không thường gặp, nhưng một khi phát hiện nếu không kịp thời phòng chống cho cây, sẽ dẫn đến chết hàng loạt, thậm chí có tính hủy diệt.

b. Phương pháp phòng chống, có ba phương pháp như sau

- Cây trước khi đâm chồi, tức vào đầu tháng hai đến khi kết thúc thời kỳ mưa dầm. Phun tưới hợp chất thạch lưu, có tỷ lệ là 1 (sulfat đồng) : 1(vôi) : 50 (nước). Mỗi tuần hoặc mười ngày phun một lần. Buổi trưa, khoảng 9 – 10 giờ, phun dưới ánh nắng mặt trời có hiệu quả nhất. Mục đích là phòng ngừa sự xâm nhập và khuyếch tán của nấm. Cách 2 – 3 năm, phun tưới một lần có thể phòng ngừa bệnh rụng lá của Ngũ Kim Tùng, rất có hiệu quả.

- Kết hợp với việc đảo chậu, thay đất, dùng Foócmalin tiến hành diệt khuẩn và các ký sinh trùng trong đất. Nhưng diệt khuẩn xong, phải để cho Foócmalin hết tác dụng, mới đặt cây vào. Nếu không, rễ sẽ bị trúng độc.

- Nếu phát hiện cây Ngũ Kim Tùng bị bệnh rụng lá hoặc nhiễm các sâu bệnh khác, cần phun ngay thuốc tiper-Alpha 5 EC 500-1000 lần.

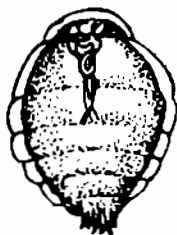
** Cách phòng sâu bệnh*

Sâu bệnh gây hại cho cây Ngũ Kim Tùng, chủ yếu bao gồm:

① *Bọ cánh cứng*: Bọ cánh cứng là loại sâu bệnh chủ yếu gây hại cho cây Ngũ Kim Tùng. Loài bọ này thường có màu xám hoặc trắng. Bên ngoài có lớp sáp bảo vệ (xem hình 2-26). Chúng bám đầy lên lá và nhánh của cây Ngũ Kim Tùng để hút chất dinh dưỡng. Những cây bị sâu này, có dáng cây suy thoái, lá cây không bóng láng. Bệnh nghiêm trọng, có thể dẫn đến chết cây. Nguyên nhân sinh ra loại sâu này đa số là do việc lựa chọn sân bãi và vị trí đặt cây không thích hợp. Cây thiếu ánh sáng và sự trao đổi không khí.



Vỏ cứng của
con cái



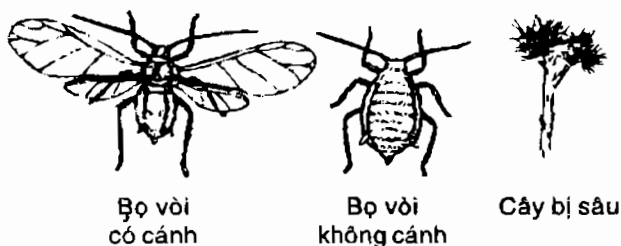
Phần bụng
của con cái



Vỏ cứng của
con đực

Hình 2-26: Bọ cánh cứng

② Con bọ vôi: Thân rất nhỏ, chiều dài chưa đến 2mm, có màu đen nhạt, bụng to. Nếu thành sâu có thể mọc cánh hoặc không. Bộ phận hút chất dinh dưỡng của nó có gai. Thường tập trung vào phần dưới của cành, hút chất dinh dưỡng bên trong các tổ chức của nhánh non cây Ngũ Kim Tùng. Đồng thời, mật do nó tiết ra nuôi một loại vi khuẩn than, khiến cho phần dưới của những nhánh cây bị hại và ven chấu, phủ bởi một lớp màu đen. Ảnh hưởng đến sự quang hợp bình thường của cây. (Xem hình 2-27).



Hình 2-27: Con bọ vôi

Phương pháp phòng chống: Loại bọ cánh cứng và loại bọ vôi này đều là sâu hút chất dinh dưỡng của cây. Tạm thời, mọi người dùng 800 lần thuốc diệt sâu keo hoặc 2.000 lần thuốc bayer 45432 để phun diệt chúng.

Gần đây, một số vườn nghiên cứu chế tạo thành công loại thuốc mới, derrisor rogor 0,2%, DDVP 0,1%, sumithion 0,05%... Đây đều là những loại thuốc diệt sâu có hiệu quả cao và ít gây hại cho cây trồng. Tác dụng của những loại thuốc này nhanh gọn, đồng thời tăng chất dinh dưỡng và giúp cây sinh trưởng tốt

③ *Bướm túi*: Loại sâu này gây hại cho cây Tùng. Có hai loại, bướm túi nhỏ và bướm túi lớn. Mỗi năm, bướm túi đẻ một đến hai lần. Ấu trùng trú đông trong kén, đến tháng ba bò ra tìm thức ăn. Tháng 7 – 9, sức phá hoại của bướm túi là nghiêm trọng nhất. Chỗ cây bị hại chủ yếu ở những nhánh non hay lá kim. Bướm túi rất dễ bị phát hiện, bướm túi lớn treo nhiều ở nơi những nhánh nhỏ non, lá kim mọc rậm, còn bướm túi nhỏ thường bám trên các nhánh nhỏ. (Xem hình 2-28)



Bướm đực



Bướm cái



Ấu trùng



Cây bị hại

Hình 2-28: Bướm túi

Phương pháp phòng chống bướm túi: Nếu số lượng ít, có thể bắt bằng tay. Nếu bướm túi phát sinh nhiều trên một diện tích rộng, có thể dùng 25% thuốc bột chịu ẩm, phun diệt gấp 400 lần.

④ *Bọ dừa*: Tức là ấu trùng của bọ rầy, thường gọi là “sâu đục gỗ”. Sống trong đất, đất màu mỡ là nơi tập trung nhiều nhất. Bọ dừa có thân màu trắng, đầu đỏ, thân cong có nhiều nếp gấp. Bọ dừa là loại phá hoại rễ cây Ngũ Kim Tùng, làm cho thân cây đứng không vững, lá úa vàng chết. (Xem hình 2-29).



Hình 2-29: Bọ dừa

Phương pháp phòng chống bọ dừa: Trong thời kỳ đảo chậu nếu phát hiện bọ dừa có trong đất chậu, thì lập tức thay đất và diệt chúng. Nếu vào những mùa khác không thích hợp để đảo chậu, thì có thể dùng thuốc atgard, des, mafu... hay thuốc carbofos/formal... pha loãng rồi phun tưới.

HẮC TÙNG

1. Đặc tính sinh vật học

Thuộc họ Tùng, cây lá kim xanh quanh năm. Mùa đông có chồi màu xám. Lá hình kim một chùm, có màu xanh đậm. Dáng cây mạnh mẽ, oai phong. Hắc Tùng vốn sống tại Nhật. Các tỉnh Sơn Đông, Giang Tô, Triết Giang, Phúc Kiến, An Huy... của Trung Quốc cũng có. Ở ven biển hay ở các đảo, trồng Hắc Tùng để làm rừng chắn gió. Trong đất liền, dùng để trồng cây gây rừng ở những vùng đất trống, đồi trọc. Còn ở thành phố trồng nhiều để thành phố xanh tươi. Đây cũng là nguồn gốc cung cấp vật liệu thô tốt làm chậu cảnh. Hắc Tùng là loại cây có tính dương, chịu được hạn hán và đất cằn cỗi. Cây thích hợp với nhiều loại đất, nhất là đất trung tính, đất phèn, để thoát nước.

Từ rất lâu, cây Tùng được mọi người ca ngợi và tôn sùng. Bởi vì, cây có dáng vẻ cổ xưa trang nhã; xanh tươi mạnh mẽ; trang nghiêm hùng vĩ; kiên cường rắn rỏi. Trải qua mùa đông rất lạnh vẫn không héo và những ngày hè nắng gắt vẫn không úa vàng. Trong suy nghĩ của người xưa, Hắc Tùng là loại cây có “phẩm chất thanh cao”. Dùng Hắc Tùng để tạo chậu cảnh, thông qua kỹ thuật khống chế đặc biệt, tác phẩm càng có sức lay động lòng người. Mọi người cho rằng, Hắc Tùng tượng trưng cho “nam tính”, khí thế của “người có dũng khí và sức mạnh”. Chứng tỏ, Hắc Tùng là vật quý của chậu cảnh.

2. Vật liệu

Vật liệu chủ yếu của chậu cảnh. Nguồn cung cấp vật liệu bao gồm: thu thập từ trên núi và trồng (nhân tạo).

Nhưng phần lớn, Hắc Tùng thu thập được từ núi rừng. Hắc Tùng rất dễ phân biệt. Từ xa nhìn đến đỉnh núi, nếu thấy có màu xanh đậm, đó chính là rừng Hắc Tùng. Nếu có màu xanh nhạt, đó là rừng Tùng đuôi ngựa. Nhìn gần, thấy Hắc Tùng có lá to và thẳng, còn lá mảnh, mềm là Tùng đuôi ngựa. Tại những nơi đất đá vụn cằn cỗi, nham thạch, khe đá đất nghèo chất dinh dưỡng, hoặc chỗ gió lùa trên đỉnh núi, nơi đón gió hải đảo hay ở những vùng núi do con người khai thác cạn kiệt, cây Hắc Tùng sống rất khỏe, thấp, cằn cỗi. Dáng cây thay đổi đa dạng, phong phú và phù hợp với yêu cầu của bốn cây cảnh.

Trung Quốc chưa được xem là căn cứ của vườn ươm, chuyên trồng vật liệu thô cung cấp cho chậu cảnh. Vật liệu thô nhân tạo cho chậu cảnh Hắc Tùng là để những mầm Hắc Tùng hóa xanh, lựa chọn những cây Hắc Tùng có những nhánh ở phần dưới, cắt cành và nuôi trồng. Nhưng so với vật liệu thô lấy từ trên núi, có sự chênh lệch quá lớn. Cho dù, vật liệu thô thu thập trên núi hay vật liệu thô nhân tạo, thì phải bảo đảm yêu cầu tuy thân cây không được hoàn chỉnh, nhưng phần gốc thân phải tương đối to khỏe, sự thay đổi từ cụm rễ đến thân phải tự nhiên thông suốt. Trên cành có vài nhánh cắt ngắn hoặc những cành khít nhau. Nếu không lý tưởng, không hoàn thiện, thì có thể cải tạo lại trong quá trình nuôi trồng và chăm sóc cây.

Căn cứ vào các lý luận và kinh nghiệm, thời gian đào cây Hắc Tùng tốt nhất vào khoảng tháng 12 năm trước đến tháng hai âm lịch năm sau. Lúc này, cây đang trong thời kỳ ngủ đông. Cây Hắc Tùng

có lá xanh quanh năm, khi đào hoặc dời cây, phải lấy cả đất chung quanh gốc. Hắc Tùng là loại cây không quen cắt tỉa, nó không giống như những cây gỗ tạp khác, chặt hết nhánh cây thì mọc nhánh mới. Cho nên, trước khi đào cây cần phải quan sát việc lấy hay bỏ nhánh, thân. Tiến hành cắt tỉa sơ lược một lần những nhánh, thân không cần thiết. Sau đó, vận chuyển một bộ phận nhánh được đào lên. Một số vật liệu thô lấy từ giữa khe đá hoặc trên đồi cát, không thể lấy kèm phần đất ở gốc, thì có thể đắp bùn nhão rồi gói lại, giảm bớt sự tổn hại do bốc hơi nước trong lúc vận chuyển cây. Khi vận chuyển cần phải nhanh chóng, nếu kéo dài thời gian sẽ ảnh hưởng đến sức sống của cây.

3. Trồng cây và cho cây vào chậu

Cây Hắc Tùng cho dù trồng trên mặt đất hay là trồng trong chậu, cũng phải nghiêm túc cắt tỉa tạo dáng một lần. Lần cắt tỉa này sẽ quyết định hình dáng của tác phẩm sau này. Trước khi cắt ngắn phạm vi phát triển vươn dài của rễ, hay cắt những phần thân, nhánh dư thừa thì nên nghĩ trước đến hình thức của chậu cảnh của cây, như dáng thân nghiêng hoặc dáng thẳng đứng như vách núi... Sau đó, tiến hành trồng cây.

Đất trồng, chỉ cần loại đất cát hay đất bùn trên núi, dễ thoát nước là được. Khi trồng đất chung quanh của cây phải ép chặt, sau đó tưới đủ nước. Về sau, cần chú ý phun nước lên mặt lá để giữ độ ẩm. Mùa xuân thường có mưa, nên mặt đất ẩm ướt không cần tưới nhiều nước. Đến khi cây đâm chồi non, mọc lá mới, về cơ bản cây đã sống. Sang mùa thu cây ổn định về sự

sinh trưởng và phát triển. Nếu cây trồng trên mặt đất, đến mùa xuân năm sau có thể cho vào chậu, đến mùa đông bắt đầu tiến hành tạo hình cho những cây phát triển trong chậu.

4. Tạo hình

Tạo hình cho Hắc Tùng, phải là những cây đã trồng trong chậu từ 1 – 2 năm. Thời gian tốt nhất để tạo hình từ tháng 12 năm trước đến tháng hai năm sau. Phương pháp tạo hình dùng cách treo buộc là chính, kết hợp với việc cắt tỉa. Vật liệu dùng để buộc, dây kim loại là tiện nhất. Nội dung chủ yếu của thao tác tạo hình bao gồm:

1. Chọn thân và nhánh.

2. Điều chỉnh hướng sinh trưởng của nhánh cây.

3. Uốn nắn tư thế vươn dài của cành và lựa chọn chậu hoa để xác định vị trí trồng...

5. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng cây Hắc Tùng

(1) *Chọn đất*: Đất trồng của chậu cảnh Hắc Tùng, thông thường chọn đất mùn trộn với cát. Tỷ lệ 7 : 3 hoặc tỷ lệ 6 : 4. Dùng loại đất trồng hỗn hợp này, vừa cung cấp lượng chất dinh dưỡng đầy đủ vừa giúp dễ thoát nước.

(2) *Cách tưới nước*: Quan niệm trước cho rằng: “Tùng khô Bách ứt”. Điều này thể hiện rõ, cây Tùng chịu được khô hạn, không thích hợp sự ẩm ướt. “Thà khô không ẩm” là bí quyết của việc tưới nước khi trồng bằng chậu. Khô thì có thể thêm nước cho ẩm, nhưng ẩm ướt trong thời gian dài dễ khiến cho cây úng chết. Kinh nghiệm cụ thể cho biết, cây mới cho vào chậu phải tưới nước ngay để

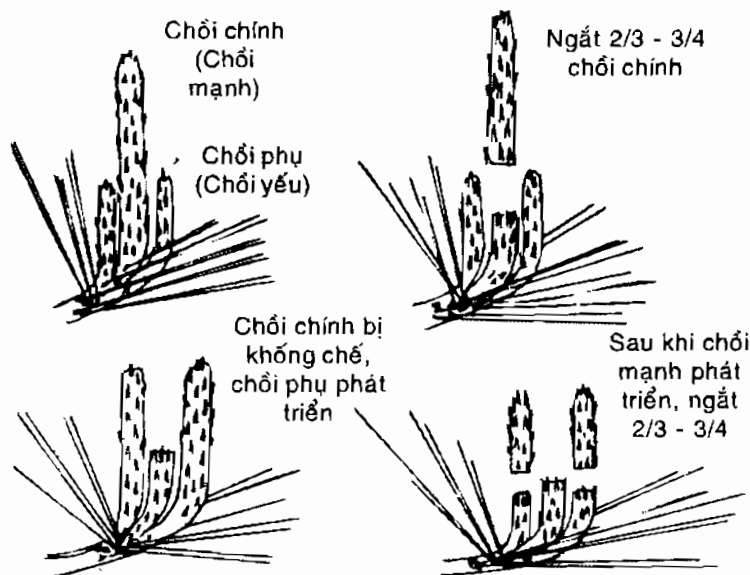
đất trong chậu có đủ lượng nước cần thiết, đến khi thấy nước dưới đáy chậu chảy ra thì dừng tưới, sau này khi bề mặt đất khô, mới tưới nước. Nhưng lúc này, đất trong chậu vẫn còn có một lượng nước nhất định (ẩm ướt), nên tưới một lượng nước thích hợp, tức là không tưới giống như lần tưới nước đầu tiên. Nếu đất trong bồn luôn ẩm ướt, không khí trong đất hoàn toàn bị lượng nước tống ra ngoài, gây ra hiện tượng úng. Cuối cùng dẫn đến cây khô héo. Mùa thu và mùa hè thời tiết nóng bức, nên tưới nước lên mặt lá để đáp ứng nhu cầu về nước của Hắc Tùng.

(3) *Lựa chọn nơi trồng*: Cây Hắc Tùng là giống cây mang tính dương, cho nên yêu cầu nơi trồng phải đầy đủ ánh sáng, khô ráo, thoáng gió. Không khí không bị ô nhiễm. Mùa xuân có thể di chuyển trực tiếp những cây mới trồng vào chậu, đến nơi có ánh sáng mặt trời. Mùa xuân thời tiết thuận lợi, cây kết thúc thời kỳ ngủ đông, bắt đầu sinh trưởng mạnh mẽ. Nhưng nếu trồng vào chậu trong mùa thu, thì phải đặt nó vào nơi thoáng mát thông gió. Khoảng 10 đến 15 ngày sau, dời ra ngoài trời là an toàn nhất.

(4) *Sự khống chế phân bón*: Hắc Tùng chịu được đất cằn cỗi. Thường sau khi trồng vào chậu không bón phân cho Tùng. Một năm bón phân vào mùa thu. Bón phân vào mùa thu có thể làm cho cây Hắc Tùng mạnh khỏe. Không bón nhiều quá, bón ít là tốt nhất. Thường dùng loại phân hữu cơ, là bánh dầu ngâm vào nước bón lên mặt chậu. Hoặc những loại phân bón có hiệu quả lâu dài như phân hỗn hợp... Mùa xuân không nên bón phân cho cây. Nếu

bón nhiều phân vào lúc này, sẽ làm cho chồi và lá của Hắc Tùng mọc dài ra, ảnh hưởng đến vẻ đẹp của cây sau này.

(5) *Ngắt chồi và tính quan trọng của nó*: Sự phát triển của chồi chính là thân và lá của cây. Để giữ hình dáng đã hình thành của dáng cây, nhất định phải khống chế sự phát triển của chồi. Công việc này bắt đầu thực hiện vào mùa xuân, khoảng tháng 3 – 4, chồi của Hắc Tùng lớn dần và chuyển sang màu xanh. Ngay lúc lá sắp nhú ra thì phải tiến hành ngắt chồi. Ngắt khoảng 2/3 chồi hoặc nhiều hơn. (xem hình 2-30).



Hình 2-30: Cách ngắt lá

Đối với cây Tùng, ngắt chồi nhất định tiến hành toàn diện. Chồi yếu, chồi ở xung quanh phát triển chậm. Nhánh, cành và tán cây phải ngắt chồi khoảng 2- 3 lần. Nếu nhánh nào cần tiếp tục để dài thì có thể cho chồi của nó dài một chút, ngắt đi 1/2 hoặc 1/3.

(6) *Nên chú trọng việc đảo chậu thay đất.* Thời gian đảo chậu thay đất cho cây Hắc Tùng dài, thường 7 – 8 năm, mới đảo chậu thay đất một lần. Bỏ đi một phần đất cũ thay vào phần đất mới. Trên thực tế, đây cũng là biện pháp bổ sung chất dinh dưỡng cho đất, thay đổi kết cấu của đất, để cây trong chậu sinh trưởng khỏe mạnh, phòng ngừa sự già nua suy thoái. Thời gian giữa các lần đảo chậu thay đất có thể dài và là cách khống chế sự phát triển của chồi.

Lá kim của Hắc Tùng mọc to, khỏe mạnh, có màu lá xanh tốt rậm rạp. Cây có khí thế mạnh mẽ, phong trần. Đây chính là nét thu hút của chậu cảnh Hắc Tùng. Nhưng ưu điểm lá kim mọc dài cũng trở thành khuyết điểm của nó. Để giải quyết tốt mâu thuẫn này, biện pháp thường dùng là làm tốt việc khống chế các mặt: phân bón, nước và đất... Giới chơi chậu cảnh của Nhật Bản, ngoài việc tiến hành chăm sóc nuôi dưỡng theo phương pháp nói trên, họ còn sáng tạo ra cách làm ngắn lá của Hắc Tùng.

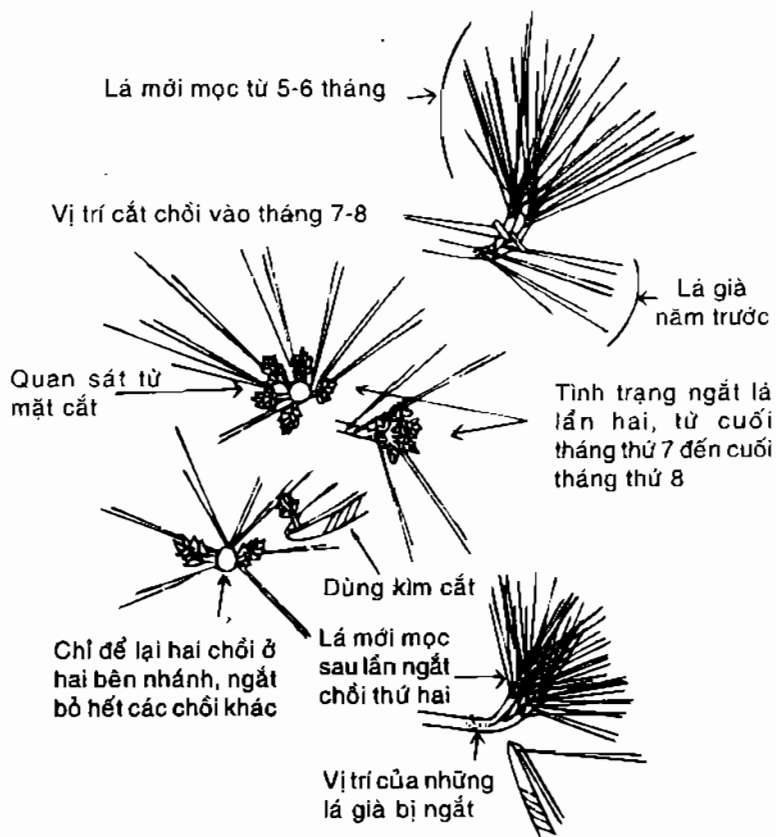
Nội dung làm ngắn lá, có ngắt lá và cắt chồi. Bao gồm:

Chồi xuân mọc đến tháng 5 – 6, lá mới mở ra hoàn toàn và trưởng thành. Đến tháng 7 – 8, có thể tiến hành cắt chồi. Thực vật tự có khả năng phục hồi vết thương, khả năng tìm lại sự cân bằng. Chồi non

lần thứ hai sẽ mọc ở giữa những lá già. Lúc này vẫn tiến hành ngắt chồi, chỉ để lại hai chồi ở hai bên nhánh (theo hướng mặt nước – dùng cách đo bằng ống nước) các chồi khác đều phải ngắt đi. Giai đoạn này, vào mùa thu vì thế có thể khống chế được sự phát triển vươn dài của lá mới và chồi mới. Đồng thời vào giữa tháng 10 – 11, cắt đi những lá già (tỉa lá hay còn gọi là nhổ lá). Hoàn thành việc làm ngắn lá lần hai (Xem hình 2-31). Đến mùa đông, dùng triển lãm, chụp ảnh hay trang trí trong nhà ở, chậu cảnh Hắc Tùng trở thành tác phẩm nghệ thuật rất đẹp. Cho nên, mọi người cho rằng tháng 12 là thời gian tốt nhất để ngắn chậu cảnh Hắc Tùng. Lá cây ngắn, đều đặn, rõ nét và tao nhã không làm mất đi phong cách vốn có của cây Hắc Tùng.

Các sách giới thiệu về chậu cảnh, kỹ thuật làm ngắn lá ở Nhật Bản và Đài Loan, đều thống nhất với nhau về những vấn đề chủ yếu. Nhưng cũng có một số chi tiết khác nhau.

Chẳng hạn, đối với hiểu biết về cách làm ngắn lá, tác giả cho rằng việc làm ngắn lá cây Hắc Tùng lần hai, phải dựa vào sức khoẻ của cây. Hoặc có một cách làm ngắn lá mà ta phải dùng chữ “tàn phá” để miêu tả nó. Cách làm này có thể thực hiện được nhưng không thể năm nào cũng tiến hành được. Có thể cách hai năm tiến hành một lần, để cây có khoảng thời gian một năm, nghỉ ngơi và hồi phục.



Hình 2-31: Cách làm ngắn lá Hắc Tùng

LA HÁN TÙNG

1. Đặc tính sinh vật học

Thuộc họ La Hán Tùng. Cây thân gỗ xanh quanh năm. Lá cây hình kim, lớn nhỏ dài ngắn khác nhau. Lá mọc cách dạng ốc xoắn, bề mặt màu xanh đậm, mặt lưng nhạt hơn. Cây có thể cao trên 10m. Dáng cây đẹp, cổ xưa phong nhã. Lá cây lượn vòng, xanh tươi mạnh mẽ. La Hán Tùng là giống cây cảnh trồng trong vườn nổi tiếng của Trung Quốc.

La Hán Tùng là cây đơn tính. Đầu mùa hè, cây đực nở hoa hình cốc có sợi màu trắng đục. Hoa của cây cái có đài hoa to, bên dưới có bốn cái vảy dạng tuyến. Tháng năm ra hoa, đến tháng 10 quả chín. Quả chia làm hai phần; phần trên là hạt giống, hình cầu tròn màu xanh. Phần dưới có màu tím nhạt. Khi chín, quả mỏng có dạng hình trụ, biến thành màu đen. Ăn có vị chua thơm ngọt, hình dáng giống như pho tượng La Hán, nên có tên là La Hán Tùng.

La Hán Tùng sống tại lưu vực sông Trường Giang và các vùng ở phía Nam. Cây chịu râm, sợ lạnh, thích loại đất cát ẩm áp, ẩm ướt nhưng thoát nước tốt, sức chống ô nhiễm mạnh.

La Hán Tùng có lịch sử là cây trồng làm chậu cảnh từ lâu đời. Các vùng Tứ Xuyên, Giang Tô, Triết Giang và Thượng Hải... ở Trung Quốc, đều xem La Hán Tùng là một trong những giống cây chủ yếu. Giới chậu cảnh ở Quảng Đông, Đài Loan, Hồng Kông rất thích loại cây này, thường tạo ra những tác phẩm đẹp. La Hán Tùng không chỉ có diện tích lá nhỏ, lá bốn mùa xanh tốt, chịu được cắt tỉa, dễ đâm chồi. Thân cây xanh tốt và

đẹp, hơn nữa vào đầu mùa hè, mỗi lần mọc lá mới, màu lá khiến mọi người say mê. Những lá già có màu xanh đậm, còn những lá non có màu xanh nhạt. Phong thái tự nhiên của các tầng và lớp đan xen vào nhau, khiến cho cây cảnh tăng thêm vẻ nhẹ nhàng, ung dung, đồng thời dáng cây có khí chất trang trọng, tao nhã, mang đến niềm vui cho mọi người vào những ngày xuân.

2. Lấy vật liệu thô

Tỉnh Tứ Xuyên chủ yếu lấy vật liệu thô cây La Hán Tùng tiến hành khảo sát. Điều này rất khó phát hiện, vì cây La Hán Tùng của Tứ Xuyên đều được bó cuộn thành hình thức chậu cảnh truyền thống dân gian, từ khi còn là cây con. Các công viên trong thành phố còn có những vãn vật nổi tiếng lâu đời, lên đến trăm năm tuổi - chậu cảnh La Hán Tùng cổ. Trong thành phố hoa Ôn Giang hiện nay, vẫn có từng mảng lớn những chậu cảnh La Hán Tùng theo hình thức truyền thống của Tứ Xuyên, được trồng trong đất. Ngay cả ở những nhà nông trồng hoa tại Dương Châu, Nam Thông... của Tô Bắc hiện nay, cũng vẫn bắt đầu từ các cây con, trồng theo chậu cảnh mang hình thức truyền thống. Thượng Hải, Triết Giang, Quảng Châu, Hồng Kông... cũng thường thấy một số chậu cảnh La Hán Tùng cũ được sửa sang qua.

Hai năm gần đây, nông dân trồng hoa Triết Giang, thu thập được những cây La Hán Tùng già cỗi từ hải đảo hoặc từ vùng núi, có hình dáng kỳ lạ không giống với những dáng cây bình thường. Chúng rất ít có những nhánh to. Cũng có thể đây là kết quả do con người đốn cây chặt cành. Những cây này gọi là “gốc cây”, rất khác thường, già cỗi. Những gốc cây này có hiệu quả

biểu đạt thẩm mỹ cao, rất có triển vọng. Vì thế, giá của nó rất cao. Một gốc cây không cành, ít lá càng có giá cao hơn. Tất nhiên đây là những gốc cây tốt.

Do đó, mọi người cho rằng, có hai nguồn cung cấp vật liệu thô La Hán Tùng: nuôi trồng nhân tạo và thu thập từ trên núi (đào cây mọc hoang). Phương pháp nuôi trồng nhân tạo bao gồm những cách như gieo giống, giâm, ghép... Phương pháp đơn giản và có tỷ lệ sống đều rất cao.

Sự khác biệt to nhỏ của lá La Hán Tùng rất lớn. Lá của cây thu thập được từ trên núi lớn nhất. Lá gần gấp đôi lá trúc đào. Một số biến chủng của cây La Hán Tùng nuôi dưỡng theo kỹ thuật làm vườn, có lá nhỏ nhất, nhỏ hơn lưỡi chim, nên được gọi là La Hán lá gạo. La Hán Tùng lá nhỏ thích hợp nuôi trồng thành chậu cảnh cỡ vừa, nhỏ. La Hán Tùng lá vừa thì thích hợp trồng thành chậu cảnh cỡ lớn, cỡ vừa. Lá nhỏ là cây quý, do vậy giá của cây La Hán Tùng lá gạo đắt hơn. Vì thế, ở Ôn Châu thường dùng cây La Hán Tùng lá vừa và lớn để làm gốc ghép, thông qua phương pháp chiết cành cải tạo thành La Hán Tùng lá lưỡi chim hoặc lá gạo. Phương pháp chiết cành đơn giản, tiện lợi. Dùng cách ghép bông vào thân cây hay khoét vỏ để ghép. Ghép cành ghép vào vị trí cao của thân gốc ghép hoặc trên cành La Hán. Sử dụng nhiều cành ghép phải dựa vào tình hình cụ thể của thân, nhánh để quyết định. Sau khi chiết cành, không cần phương pháp chăm sóc đặc biệt nào khác, nhưng có tỷ lệ sống rất cao. Vài năm sau, cây sẽ có thể thay đổi hoàn toàn, trở thành chậu cảnh La Hán Tùng lá nhỏ lý tưởng.

Những năm gần đây, trong khu rừng nguyên sinh có độ cao 2000m so với mặt biển ở huyện Dung Thủy, Quảng Tây, Trung Quốc phát hiện một loại La Hán Tùng lá nhỏ. Lá dài khoảng 1,5cm - 2,5cm, rộng 1cm - 1,5cm. Nó được cho là loài cây lá nhỏ và dày nhất trong loài La Hán Tùng. Lá của nó tuy lớn hơn lá gạo của La Hán Tùng, nhưng về bề rộng và độ dày đặc của lá, cộng với tầng lớp của nhánh cây đều nhiều hơn La Hán Tùng lá gạo và các giống cây khác. Ngoài ra, nó lại là nguồn vật liệu thô theo quy cách của các loại chậu cảnh. Tuy nhiên, khu rừng này nghiêm cấm khai thác những loài thực vật được bảo vệ, không được phép đào. Giới chậu cảnh gọi nó là “Trân Châu La Hán Tùng”.

3. Tạo hình

Phương pháp tạo hình cho La Hán Tùng ở miền Nam và miền Bắc ở Trung Quốc khác nhau. Tức phương pháp cắt tỉa của Lĩnh Nam (giữ cành cắt thân) và phương pháp treo buộc ở phía Bắc (lưu vực sông Trường Giang). Việc tạo hình cho La Hán Tùng của Lĩnh Nam, nhìn từ góc độ đặc điểm của việc tạo hình cho chậu cảnh địa phương, nói chung là đạt hiệu quả rất tốt. Nhưng chưa mang đặc trưng hình thái của bản thân cây La Hán Tùng, đồng thời không tinh tế và có sức hấp dẫn như những giống cây thuộc bồn cây cảnh của vùng Lĩnh Nam, như Cửu Lý Hương, Trà Phúc Kiến, Tước Mai ...

Phương pháp tạo hình cho chậu cảnh La Hán Tùng, cách tốt nhất hiện nay là lợi dụng những cành, thân vốn có, dùng phương pháp treo buộc là chính, cắt tỉa là phụ thì thích hợp nhất. Tác phẩm phù hợp vào nét đặc trưng tự nhiên vốn có của dáng cây La Hán Tùng.

Nếu dùng kết hợp phương pháp “giữ cành cắt thân” với treo buộc để tạo hình cho cành cây La Hán Tùng, sẽ hoàn mỹ hơn. Tức dùng cách cắt tỉa những nhánh gần thân. Cắt thành một, hai góc cứng. Sau đó cho cành sinh trưởng tự do, dùng dây kim loại quấn quanh để tạo hình, đem lại hiệu quả lý tưởng hơn. Bởi vì, cây La Hán Tùng có sức đâm chồi mạnh, góp phần thực hiện cách tạo hình kết hợp từ hai phương pháp.

4. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng

Trước hết, phương pháp tạo hình cho La Hán Tùng, về mặt kết cấu khung giống với các loại Tùng Bách khác. Chỉ khác khi La Hán Tùng sinh trưởng mạnh mẽ nhờ vào cách chăm sóc hợp lý, thì khả năng đâm chồi của nó rất mạnh. Nên việc chỉnh hình cây La Hán Tùng sau này, có thể dùng cách cắt tỉa những cành lá sum suê, để duy trì dáng cây vốn có trong khoảng vài năm.

Thời gian tạo hình, sửa sang hoặc chỉnh hình cho cây La Hán Tùng dựa vào thời kỳ nghỉ đông kết thúc của nó, thông thường vào khoảng tháng ba đến giữa tháng tư là thích hợp nhất.

Đối với việc chăm sóc cây La Hán Tùng, cần chú ý hai điểm; Thứ nhất, cung cấp nước và phân đầy đủ, cành lá phải rậm rạp. Thứ hai, bộ cánh cứng là loại sâu hại chủ yếu, cần phải phòng chống kịp thời.

CHÂN BÁCH

1. Khái quát

Tra trong các sách phân loại cây cối, không tìm được hai chữ “Chân Bách”. Giới chậu cảnh Nhật Bản

cho rằng, đây chỉ loại Bách là “Bách chân chính” có trong các chậu cảnh trồng bằng chậu, nên gọi là “Chân Bách”. Loại này chiếm vị trí quan trọng trong các giống cây chậu cảnh của Nhật Bản. Thực ra, Chân Bách chính là một loại “Viên Bách”.

Chân Bách xuất xứ từ Nhật Bản, sống ở những nơi có nhiệt độ lạnh và độ cao lên đến 1500m, hoặc ở nơi đất cằn cỗi tại các khe núi cao. Thân thấp, có dạng thân bò, các nhánh nhỏ mọc hướng lên, cành lá dày đặc. Mặc dù không chỉnh hình thì dáng cây vẫn vững chắc tự nhiên, nên rất được mọi người yêu thích. Điều này càng khẳng định, Chân Bách là giống cây thích hợp làm chậu cảnh. Tại Nhật Bản, từ cuối thời Minh Trị đến đầu thời Chiêu Hòa, là thời đại hưng thịnh trồng cây Chân Bách. Những cây Chân Bách nguyên sinh sống ở nơi hoang dã, hầu hết đã bị khai thác cạn kiệt, không thể khôi phục lại được. Ở Trung Quốc, dùng cây Chân Bách làm vật liệu thô của chậu cảnh, đều bắt nguồn từ việc nuôi trồng nhân tạo.

2. Nguồn gốc cung cấp vật liệu thô

Việc nuôi trồng số lượng Chân Bách lớn ở Trung Quốc, bắt đầu từ những năm 50 - 60 của thế kỷ XX, chủ yếu là Phụng Hóa và Ôn Châu của tỉnh Triết Giang. Phụng Hóa là một trong những nơi chủ yếu sản xuất cây Ngũ Kim Tùng và các loài Bách làm cây cảnh hiện nay. Cách vun trồng Chân Bách là lấy những chồi nhỏ ở thân cây Bách làm gốc ghép để tiến hành chiết ghép. Ở các vườn ươm hoa, vườn cây giống của Ban quản lý vườn hoa cây cảnh Ôn Châu lúc bấy giờ đều đã trồng với số lượng lớn. Cách trồng chủ yếu được tiến hành bằng phương pháp giâm cành.

Hiện nay, người chơi cây cảnh theo đuổi đặc điểm thân hình to, vì thế ở vùng Ôn Châu xuất hiện việc cắt thân lấy gốc Long Bách, cây Bách gai lớn, tiến hành biện pháp chiết cành vào vị trí cao cũng thu được vật liệu thô cho chậu cảnh cỡ lớn, rất thành công. Nếu có loại mầm tốt, lập tức trở thành món hàng có giá trị lớn, thu hút những người chơi cây cảnh không tiếc một khoản tiền lớn để mua.

Trong tập tranh chậu cảnh xuất bản tại Đài Loan, thường thấy có Chân Bách. Nhưng đây không phải là cây Chân Bách mà chúng ta đang đề cập. Hình dạng của lá và màu lá của nó giống hệt Long Bách. Trên thực tế, nó chỉ là một loại Long Bách bò sát mặt đất. Loại này có thân thấp, nhánh bò trên mặt đất. Ở Đài Loan nuôi trồng loài cây Chân Bách này trong đất để làm vật liệu thô cho chậu cảnh, đồng thời tạo cho các thân cành quanh co uyển chuyển, thể hiện được phong thái của cây cổ thụ Chân Bách.

3. Tạo hình

Điểm chiêm ngưỡng chủ yếu của Chân Bách, là chỉ những thân cây do tay nghề của nghệ nhân tạo nên và những thân bệnh. Tư thế của cành có sự biến hoá phong phú, khúc khuỷu. Nên việc tạo hình Chân Bách, phải lấy “buộc” làm chủ yếu, ngắt lá chỉnh sửa chỉ là phương pháp bổ trợ. Tạo những đường nét cho thân cây, thể hiện ra được những đường vân và dáng vẻ khúc khuỷu, cổ xưa mộc mạc, cứng cáp. Cách bố trí sắp xếp các nhánh trên thân cây, về cơ bản gần giống với cây Ngũ Kim Tùng. Sau khi tạo hình, trải qua thời gian nuôi trồng và chăm sóc, tiến hành chỉnh sửa bằng việc ngắt

chồi (lá), tán lá cây lập tức trở nên sum suê, xanh biếc bóng láng, có sức sống tràn trề. Ngoài ra, thân bệnh có xương khô gồ ghề, tư thế của cành thoái hóa và thân bệnh trắng muốt, hình thành nên sự so sánh rõ ràng. Thể hiện đầy đủ vẻ đẹp chưa hoàn thiện, cứng cáp cổ xưa và khí tiết bi tráng, bất khuất của Chân Bách. Có thể nói, đây là “vẻ đẹp không diễn tả được bằng lời”. Giá trị chiêm ngưỡng của nó rất cao, không có loại chậu cảnh nào có thể sánh bằng.

Việc tạo hình cho Chân Bách xem việc lựa chọn vật liệu là quan trọng nhất. Vật liệu tốt chỉ cần có nét đặc tính vốn có, cộng thêm việc cắt tỉa, điều chỉnh sẽ đem lại hiệu quả chiêm ngưỡng cao.

Tạo hình cho chậu cảnh Chân Bách, đòi hỏi nghệ nhân có kiến thức phong phú về chậu cảnh, có vốn hiểu biết sâu sắc về kết cấu hình dáng và đặc tính của cây Bách. Sau đó có thể tạo hình theo ý muốn.

Muốn tạo hình Chân Bách, nhất định phải trải qua quá trình chăm sóc nuôi trồng cây trong chậu từ một năm trở lên. Đợi đến sau khi cây phát triển khỏe mạnh mới có thể bắt đầu tạo hình. Đối với vật liệu thô cần phải quan sát tỉ mỉ, xác định ưu điểm để chiêm ngưỡng và hình thức chậu cảnh. Đây là trình tự công tác, nhất thiết phải cẩn thận cân nhắc trước khi tạo hình cho bất cứ loài chậu cảnh nào.

Cách tạo hình cho Chân Bách có những điểm khác với những loại cây khác. Đó là tạm thời giữ lại những cành nhánh không cần thiết, bỏ những lá xanh, gọt bỏ lớp vỏ, chuẩn bị để tạo tư thế cho cành thương thức. Đồng thời làm tăng thêm nét đẹp phong nhã, già cỗi

cứng cáp của dáng cây. Đối với việc tạo hình cho thân và cành cây Bách, thì nên mềm mại và khúc khuỷu, không để xuất hiện những đường thẳng. Đối với những nhánh cây không lý tưởng, sau khi dùng dây kim loại có độ to nhỏ thích hợp quấn buộc cẩn thận, phải tiếp tục chỉnh sửa hướng sinh trưởng, uốn tư thế vươn dài của cành nhánh.

Khi gần kết thúc công việc tạo hình (nếu tác giả là người có kinh nghiệm phong phú, năng lực phán đoán mạnh, cũng có thể tiến hành cùng lúc), đối với những nhánh giữ lại để xử lý thành tư thế của cành, theo nhu cầu của hình ảnh trên cả bức tranh, nên xem xét cẩn thận về khí thế, hướng vươn dài của cành và dáng cây có phù hợp với yêu cầu không. Nếu không cần thiết thì nên cắt bỏ. Nếu nó quá dài, quá rối thì nên cắt tỉa cẩn thận, hoặc tiến hành xử lý bằng cách điều chỉnh, uốn nắn. Yêu cầu đối với tư thế của cành:

- Phù hợp với nhu cầu cấu tạo của cả bức tranh.
- Đẹp tự nhiên, không để lại dấu vết nhân tạo.
- Nên tỉ mỉ, tránh sơ sài.

4. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng cây

Chân Bách vốn là loại thực vật sống trên núi cao, cần có không khí trong lành. Vì vậy, cây có sức đề kháng đối với sự ô nhiễm của không khí rất kém. Khi tưới nước phải nhớ tưới nước lên mặt lá, để giữ cho mặt lá được sạch sẽ, đồng thời tăng cường độ ẩm chung quanh. Như vậy mới có hiệu quả cho cây sinh trưởng và phát triển khoẻ mạnh.

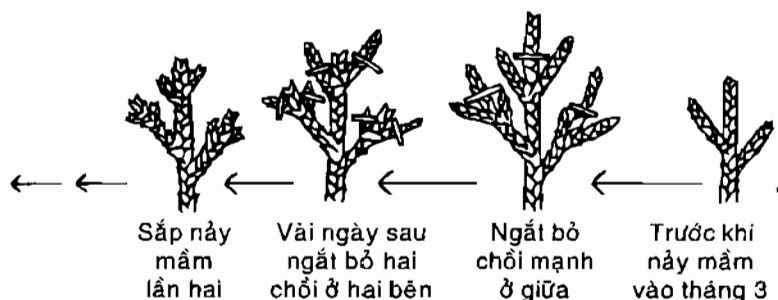
Chân Bách cần phải có đầy đủ ánh sáng. Nếu ánh sáng không đủ, lá kim không tròn đầy, thiếu sức sống, rất dễ xuất hiện lá gai. Dẫn đến hình dáng và khí thế của cây yếu, dễ bị sâu bệnh xâm nhập.

Đất trồng Chân Bách có yêu cầu không cao, chỉ cần đất tơi xốp, dễ thoát nước là được. Đây là nguyên nhân mà chậu cảnh ở vùng Giang Nam đều dùng đất và lá mục trộn lẫn với cát.

Chân Bách chịu được đất cần cỗi, đất khô hạn. Đó là tập tính tự nhiên của cây. Nhưng khi cây được trồng và chăm sóc trong chậu cảnh, vẫn nên bón một lượng phân và tưới nước thích hợp. Đặc biệt là vào mùa sinh trưởng của cây phải thường xuyên bón phân và chú ý bón nhiều lần. Mỗi lần chỉ cần bón một lượng nhỏ để cho Chân Bách được tươi tốt, sức sống mãnh liệt. Thế tích của chậu trồng Chân Bách có hạn, hoặc có thể nói là có môi trường xấu, nhưng nếu cho rằng cây có thể chịu được sự cần cỗi, sự khô hạn nên không chú ý đến môi trường sống của nó. Điều này có ảnh hưởng rất xấu đến sự sinh trưởng của cây. Phạm vi hoạt động rễ của Chân Bách sống trong tự nhiên rất lớn, có thể hấp thu một số chất ở sâu trong khe đá, để duy trì hoạt động sống của mình.

Ngắt chồi là ngắt đi chồi rắn chắc của cây Chân Bách, làm cho tư thế của cây có sự cân bằng. Đây là công việc quan trọng trong việc bồi dưỡng chậu cảnh Chân Bách. Mỗi năm, từ tháng 3 – 9 là thời kỳ sinh trưởng của cây Chân Bách, chồi cứng chắc liên tục nhú lên ở các vị trí khác nhau. Lúc này, nên phải thường xuyên ngắt bỏ chúng. Cách ngắt chồi giống như cách

ngắt chồi Tùng (xem hình 2-32), dùng ngón tay để ngắt. Nếu như dùng kéo cắt ở trên bề lá, sẽ làm héo phần bị thương, chỗ bị cắt không nảy mầm được. Dẫn đến hình dáng của từng bộ phận cành lá rất khó coi. Nếu lá mới nhú lên, không kịp ngắt chồi, dẫn đến lá phát triển lớn, dùng ngón tay không thể ngắt bỏ được. Có thể dùng kéo để cắt.



Hình 2-32: Biểu thị việc ngắt chồi Chân Bách

Chân Bách không nên cắt tỉa quá mức, nếu cắt quá mức thì sẽ xuất hiện lá gai, ảnh hưởng đến hiệu quả chiêm ngưỡng.

Qua mùa mưa tháng năm, lá úa của cây Chân Bách khô héo biến thành màu vàng nhưng vẫn còn gắn ở trên cành, làm ảnh hưởng đến sự chiếu rọi của ánh sáng và sự thông gió. Lá vàng khô héo chỉ là hiện tượng bình thường và là kết quả của sự trao đổi cái mới thay cái cũ, non thay già. Vì vậy, chúng ta có thể cắt bỏ đi, cả cành khô và cành yếu. Tạo cho diện mạo của chậu cảnh rực rỡ, mới mẻ.

ĐỔ TÙNG

1. Đặc tính sinh vật học

Thuộc họ Tùng Bách, cây thân gỗ, xanh quanh năm. Tán cây có hình nón hoặc hình trụ. Nhánh chính hướng lên, nhánh nhỏ rủ xuống. Vỏ cây có màu tím đen. Lá nhỏ dài, chắt như gai. Mỗi đốt có ba lá mọc xoay tròn. Giữa mùa hè, nở hoa trắng nhỏ. Hoa và cây đơn tính. Quả hình cầu, mọc ở nơi càng cao. Lá càng thô, chóp lá càng nhọn, dẫn đến thân bệnh cứng. Cây chắc, không dễ rụng mục, nên khả năng biểu hiện được thân bệnh. Cành thoái hóa có thể sánh bằng cây Chân Bách. Đỗ Tùng phân bố ở Trung Quốc và Nhật Bản. Vật liệu thô thu thập được ở vùng núi. Nếu nuôi dưỡng đúng cách, Đỗ Tùng có tỷ lệ sống rất cao.

2. Thu thập vật liệu thô và cách bồi dưỡng chăm sóc cây Đỗ Tùng

Cây Đỗ Tùng dùng để tạo chậu cảnh ở Trung Quốc không nhiều, nhưng ngược lại ở Nhật Bản, loại này là một trong những giống cây chậu cảnh chủ yếu. Những năm gần đây, những người yêu chậu cảnh ở Ôn Châu rất thích cây Đỗ Tùng. Vì vậy, vật liệu thô cây Đỗ Tùng tốt rất đắt giá và được nhiều người tranh nhau mua. Nguồn gốc của nó chủ yếu là ở núi, thời gian khai thác vào khoảng trước và sau mùa xuân. Trên núi ở độ cao 1500m, có thể thấy được, Đỗ Tùng có thân trắng nổi bật giữa đám lá xanh. Cho nên sự tồn tại của thân bệnh và cành thoái hóa là một trong những đặc trưng chủ yếu của cây Đỗ Tùng. Ngoài ở trên núi ra, còn có thể tiến hành trồng nhân tạo cây Đỗ Tùng. Bởi vì, nó chịu phân nên sinh trưởng rất nhanh. Nhưng nếu dùng

cây Đỗ Tùng trồng nhân tạo làm vật liệu thô, hiệu quả không tốt bằng vật liệu thô lấy từ trên núi.

Với điều kiện khí hậu ở Ôn Châu, tháng 1- 2 là thời kỳ tốt nhất để khai thác cây Đỗ Tùng. Sau khi đào được cây Đỗ Tùng, phải nhanh chóng đem trồng. Trước khi, trồng nhất định phải tiến hành cắt tỉa một lần. Bộ phận cắt tỉa chủ yếu là thân và rễ. Phần rễ cắt tỉa gọn lại, bao gồm cả rễ thẳng tiện cho cây vào chậu. Phạm vi lớn nhỏ của nó được quyết định bởi đường kính của phần gốc thân và sự dự đoán phạm vi mở rộng của tán cây. Khi cắt tỉa những nhánh cây, đều phải tạm thời giữ lại những nhánh khô, thân khô, không được tùy ý cắt bỏ. Khi cắt tỉa những nhánh cây tươi cũng phải chừa lại. Tiến hành tạo hình sau khi cây sống được cũng phải suy nghĩ cân nhắc nên lấy và cắt bỏ bộ phận nào là tốt nhất. Sau khi cắt tỉa, cây phải trồng trong đất hoặc trồng trong chậu, đặt trong lều nhựa lớn để giữ nhiệt độ hay độ ẩm. Đây là cách quan trọng để nâng cao khả năng sống sót của cây. Đến tháng tư, cây Đỗ Tùng sinh ra rễ và mọc lá mới, mới bỏ đi lớp màng mỏng để cây trực tiếp sống dưới ánh sáng mặt trời. Lúc này, khả năng sống của cây về cơ bản đã được xác định.

Qua mùa hè và mùa thu, vào tháng 10 có thể đem cây trồng trong đất bỏ vào trong chậu để nuôi dưỡng. Lúc này, phải chú ý đến hai vấn đề:

1. Phải chọn chậu chuyên dùng thông thường lớn và sâu phù hợp.
2. Phải xem cây thích nghi với loại chậu cảnh nào. Sau đó, vào đầu tháng 3 - 4 năm sau, có thể tiến hành tạo hình cho cây.

3. Tạo hình

Phương pháp cơ bản của việc tạo hình cho cây Đỗ Tùng giống như các loại Tùng, Bách khác. Cảnh mềm hơn Ngũ Kim Tùng nên thao tác dễ. Các mầm Đỗ Tùng mọc rất mạnh. Những nhánh non mới nhú lên, nếu ở vị trí thích hợp, nên giữ lại. Vì nó rất có lợi cho việc bổ sung và làm sum suê tán cây.

Đỗ Tùng giống như Chân Bách, biểu hiện của thân bệnh là đặc trưng chủ yếu của cây. Cho nên, lúc tạo hình phải chú ý đến sự sáng tạo, vận dụng thân bệnh, cảnh thoái hóa tự nhiên và nhân tạo của vật liệu thô, làm tăng thêm vẻ đẹp tư thế, phong thái và cảm xúc vô tận của chậu cảnh Đỗ Tùng.

4. Cách chăm sóc nuôi dưỡng

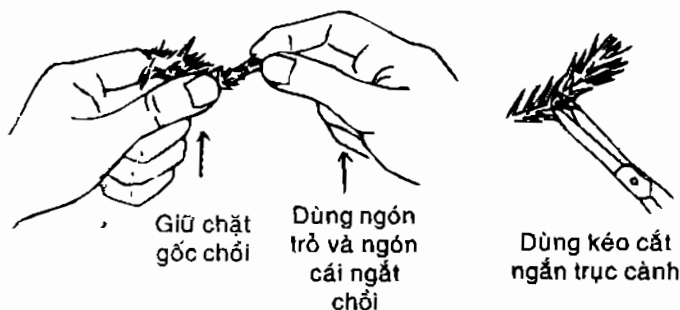
(1) *Sân bãi*: Sân bãi nuôi dưỡng chậu cảnh Đỗ Tùng phải có đầy đủ ánh sáng. Cả ngày đều được ánh sáng mặt trời chiếu vào.

(2) *Bón phân*: Đỗ Tùng chịu phân và có thể chịu được nhiều phân. Phân bón đầy đủ, thân cây to rất nhanh, cành lá nhanh chóng sum sê xanh tốt. Có thể tạo hình cho chậu cảnh Đỗ Tùng khá nhanh. Vì vậy trong quá trình nuôi dưỡng, ngắt chồi và tách nhánh là hai công việc phải được thực hiện đồng thời, không nên xem nhẹ một trong hai công việc này. Đây là đặc điểm lớn nhất trong việc quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng chậu cảnh Đỗ Tùng.

(3) *Ngắt chồi*: Thời gian ngắt chồi vào giữa tháng 4-8. Tiến hành khoảng ba lần. Mục đích là điều chỉnh dáng cây và giúp cây sinh trưởng tốt.

Các bộ phận sinh trưởng mạnh như các nhánh cây, ở bộ phận trên có chồi sinh trưởng rất mạnh. Phải ngắt chồi nhiều lần để điều tiết dáng cây, tạo điều kiện cho các chồi ở vị trí yếu cũng được phát triển mạnh.

Cách ngắt mầm, có thể dùng ngón tay ngắt bỏ, hoặc dùng kéo cắt ngắn nhánh, chỉ giữ lại 2 – 3 lá là đủ. Sau khi cắt ngắn, nhanh chóng thấy chồi non xanh nhỏ nhú ra ở gốc thân và gốc lá. Nên tiếp tục cắt ngắn và cắt tỉa nhiều lần. Thực hiện như vậy sẽ thúc đẩy cho lá nhanh chóng sum suê. (xem hình 2-33)



Hình 2-33: Cách ngắt chồi

(4) *Tách nhánh*: Sự phát triển sum suê của lá cây Đỗ Tùng hình thành trạng thái um tùm, hỗn loạn, dẫn đến cây không thoáng gió, ánh sáng không đủ. Các nhánh nhỏ ở phía trong có thể khô héo, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng bình thường của cây. Nếu xuất hiện tình trạng này cần phải kịp thời tiến hành việc tách nhánh. Sửa nhánh là tiến hành cắt tỉa các nhánh nhỏ phát

triển chi chít sau khi ngắt chồi, để thân cây và nhánh cây được rõ ràng, nâng cao chất lượng chậu cảnh.

(5) *Việc chế tác thân bệnh và cảnh thoái hóa*: Đây là công việc quan trọng trong việc tạo chậu cảnh Đồ Tùng. Lõi (gỗ) của cây Đồ Tùng rắn chắc, rất thích hợp cho việc duy trì lâu năm sau khi tạo thân bệnh và cảnh thoái hóa.

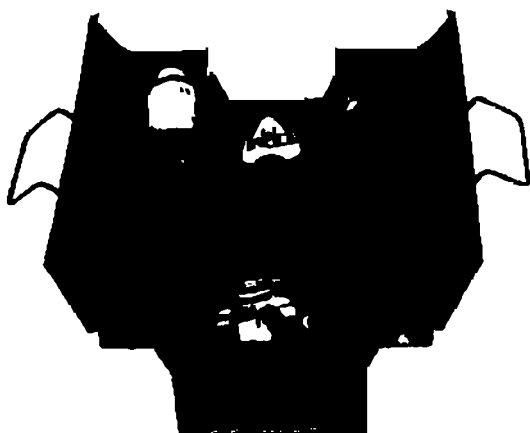
Việc chế tác thân bệnh và cảnh thoái hóa phải được tiến hành thích hợp nhất trước khi chồi mới nhú lên, vào một năm sau khi trồng cây vào chậu. Việc chế tác thân bệnh, cảnh thoái hóa không thể hoàn thành trong một lần. Phải được tiến hành theo từng giai đoạn, nếu không khả năng cây chết rất lớn. Ngoài ra, việc chế tác của cây có thành công hay không, phải chú ý các thao tác đầu tiên trên thực tế. Nhất định phải làm tốt ba công việc:

Thứ nhất: Vận dụng như thế nào đối với thân bệnh và cảnh thoái hóa tự nhiên. Thân bệnh và cảnh thoái hóa nhân tạo, có cần phải tăng thêm hay không hoặc tăng lên như thế nào? Vì vậy, nên có một cấu tứ quy hoạch chung.

Thứ hai: Tìm vị trí chính xác của tuyến nước. Tuyến nước là sự sống của bồn cây cảnh, đây là việc quan trọng. Hình dáng của thân cây vật liệu thô Đồ Tùng lâu năm, có những đường vân lõi lồi lõm dạng sợi, thông thường tuyến nước nằm ở những vị trí lồi lên nối liền với cành.

Thứ ba: Chuẩn bị công cụ đầy đủ và sử dụng đúng chức năng của từng công cụ đó. Ngoài trừ, việc chuẩn bị đầy đủ các công cụ truyền thống quy định như: cưa,

khoan... còn phải có máy điều khắc bằng điện hiện đại, để sử dụng, tốc độ nhanh, hiệu quả cao. Máy điều khắc do vườn chậu cảnh sơn trang Dã Thú ở Bình Dương, Ôn Châu, Trung Quốc chế tạo bổ sung vào những loại công cụ tạo chậu cảnh còn thiếu. Vì vậy, dụng cụ này đã có nhiều cống hiến cho việc nâng cao nghệ thuật chế tác chậu cảnh. (Xem hình 2-34, 2-35, 2-36).



Hình 2-34: Hộp công cụ của máy điều khắc bằng điện



Hình 2-35: Các loại linh kiện lưỡi dao, mũi khoan của máy điều khắc bằng điện



Hình 2-36: Chủ cửa sơn trang Dã Thú dùng máy điều khắc chạm cảnh bằng điện

II. CHẬU CẢNH LOẠI GỖ TẠP

CÂY THÍCH, CÂY TÚC

1. Đặc tính sinh vật học

Cây Thích: Thuộc cây Thích, họ Kim Lũ Mai, cây rụng lá thân gỗ. Lá có dạng như bàn tay, thường có ba vết nứt, hoặc có lá bảy vết nứt, khi lá chuyển sang đỏ, rất đẹp. Quả hình cầu, có gai.

Cây Túc: Thuộc loại cây Túc, là loại cây bụi. Cây Túc có thân gỗ, lá mọc đối xứng, hình bàn tay, có ba đến bảy vết nứt. Lá nhỏ, vết nứt khá sâu và rụng lá vào mùa thu. Quả có cánh. Mùa thu, lá chuyển sang màu đỏ, đẹp và được mọi người yêu thích.

Tuy cây Thích, cây Túc không cùng họ, nhưng hình dáng lá và màu lá giống nhau. Vào mùa thu có “sương trên lá đỏ như hoa tháng hai”. Cho nên, những người làm nghệ thuật làm vườn thường đặt chúng vào cùng một vị trí.

Cây Thích, cây Túc là giống cây phong nhã và giàu tình cảm nhất trong các loài cây. Mỗi khi chuyển mùa, cây Thích và cây Túc có phản ứng rất rõ ràng. Cho nên, giới chậu cảnh luôn lấy nó làm loại cây tiêu biểu của loại cây gỗ tạp. Các nhà thơ hay những người có trí thức, chú ý đến nét đẹp đặc trưng của cây là “sắc thu rừng sương”, mà chưa biết nhánh non lá non của cây đâm chồi vào đầu mùa xuân có nét đẹp hơn. Do sự khác nhau về chủng loại, màu sắc còn có đỏ tươi, hồng phấn, đỏ tía, xanh nhạt, xanh đậm chuối, có cả màu kép. Có thể gọi là “muôn hồng nghìn tía” (tức muôn màu muôn vẻ). Mùa hè, bóng cây dày, sum suê, tạo cảm giác mát

mẻ. Mùa đông, dáng cây rụng lá mềm mại, rất đẹp. Chứng tỏ, trong bốn mùa cây đều thể hiện những nét đẹp khác nhau để thưởng thức. Đây là loài cây hiếm có trong chậu cảnh.

Cây Thích, cây Túc đều có sức sống mãnh liệt, chịu được việc cắt tỉa, dễ đâm chồi và mọc rễ. Đối với ưu điểm này, nếu như người chăm sóc chăm chỉ ngắt chồi, tỉa nhánh, thì dễ dàng tạo một tác phẩm có chất lượng cao.

Giữa cây Thích, cây Túc cũng có những điểm khác nhau. Nhánh và lá của cây Túc đẹp và mềm mại hơn cây Thích, nhưng thân cây không già cỗi và rắn chắc bằng.

2. Cách lựa chọn vật liệu thô

Cây Thích và cây Túc có nguồn tài nguyên hoang dã phong phú, có thể dùng cách đào lấy. Nhưng nguồn gốc của chậu cảnh cây Túc thường thấy ở Trung Quốc thường bắt nguồn từ nuôi trồng nhân tạo, gieo giống hoặc ghép cành.

Cho dù, đào cây hoang hay dời cây, thời gian tốt nhất nên tiến hành vào lúc cây vừa mới tỉnh sau kỳ ngủ Đông, tức vào lúc sắp đâm chồi.

Sự sinh sản chậu cảnh của các nước tiên tiến trên thế giới, có nguồn vật liệu thô thu hoạch được từ lúc bắt đầu gieo giống. Sau đó, dựa vào tình hình cụ thể của cây non để tiến hành nuôi dưỡng từng lô theo hình thức khác nhau của chậu cảnh. Trải qua vài năm nuôi dưỡng nhất định và căn cứ trên cơ sở chất lượng của vật liệu thô, chia thành vật liệu thô của tác phẩm nghệ thuật và vật liệu thô của thương phẩm. Vật liệu thô của thương phẩm được bày bán trên thị trường, còn vật liệu thô của tác phẩm nghệ thuật được giữ lại, tiếp tục vun bón

thêm. Đây là quá trình bồi dưỡng vật liệu thô của chậu cảnh hiện đại tiên tiến. Quá trình này vừa là quá trình chăm sóc vun trồng chậu cảnh vừa là quá trình tạo hình cơ bản cho vật liệu thô của chậu cảnh. Ở Trung Quốc, những người trí thức bắt đầu chú ý đến tính quan trọng của việc vun trồng cơ bản cho vật liệu thô của chậu cảnh, đã kêu gọi đề xướng xây dựng vườn ươm chậu cảnh, nâng cao phẩm chất và mức độ hiện đại hóa sự sinh sản của chậu cảnh.

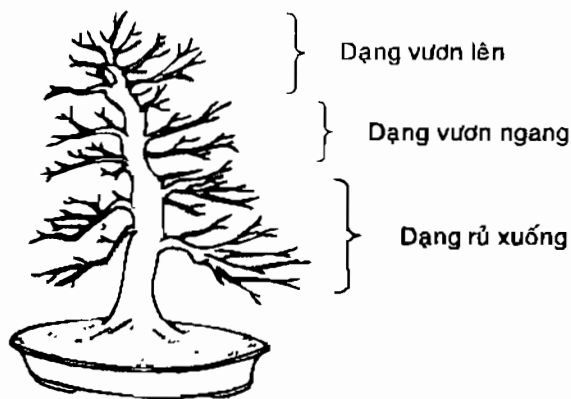
Như vậy, bốn cây cảnh cây Túc có nhiều loại (bao gồm chủng loại của nghề làm vườn). Màu sắc phong phú được mọi người yêu thích. Số lượng cần thiết lớn, đồng thời trong vườn ươm có rất nhiều chủng loại không lấy từ loài hoang dã. Chứng tỏ, Trung Quốc hoàn toàn có khả năng sử dụng cách lập vườn ươm chậu cảnh, phá bỏ tình trạng lạc hậu của việc sinh sản cây Thích, cây Túc (cây nhỏ trồng chung, cây lớn cắt ngắn).

3. Tạo hình, chăm sóc và vun trồng

Đặc trưng hình thái của loài cây Thích, cây Túc là dáng cây thon, nhánh cây mềm mại và đẹp. Theo đó, khi chọn giống không thể lấy mục tiêu, yêu cầu cây có thân to, già cỗi giống như các giống cây gỗ tạp khác, mà có tiêu chuẩn là nhánh cây có độ to nhỏ, hài hòa tự nhiên. Sau này, mới có thể làm cho ngọn của nhánh nhỏ, mềm mại, tạo dáng đẹp và gọn gàng. Đây chính là tiêu chuẩn chọn giống của hai loại cây này.

Cách xử lý nhánh cây: Đối với cây Thích, cây Túc tương đối hướng theo vẻ đẹp tự nhiên của nó, không nghiêm khắc, thống nhất như Tùng, Bách. Đối với những cây khác, hướng vươn dài của nhánh cây phải được xác

định thông qua tình hình cụ thể của mỗi nhánh cây. Có thể là dạng rủ xuống toàn bộ, hay phát triển ngang ra, hoặc toàn bộ hướng lên. Mỗi cây có một kiểu riêng. Đối với một cây bất kỳ, trong tình hình hướng vươn dài của các nhánh phù hợp với nhau, thì cho phép có sự thay đổi về phương hướng, ở mức chênh lệch không lớn. Tuy nhiên, chú ý từ một hướng chuyển sang hướng ngược lại, thì giữa chúng có một giai đoạn quá độ. Như hình 2-37: rủ xuống; mọc ngang; hướng lên, không nên để chúng tùy ý trên dưới đan xen nhau.



Hình 2-37: Trong cùng một tác phẩm, hướng vươn dài của cành có thể do sự biến đổi; dạng rủ xuống; dạng vươn ngang; dạng vươn lên

Không để các nhánh cây mọc tùy ý, các đốt cành phải rút ngắn lại. Phương pháp chủ yếu để ức chế việc rút ngắn các đốt cành; cách thứ nhất phải ngắt chồi vào mùa xuân. Đợi đến sau khi chồi mới mọc lên 2 - 3 lá, thì ngắt bỏ ngay những chồi chưa bung. Thời gian

rút ngắn đốt khá dài. Nếu để sau khi toàn bộ nhánh cây mọc ra mới cắt bỏ, thì ảnh hưởng đến vẻ đẹp mềm mại của cành. Cách thứ hai, trong thời gian sinh trưởng không nên bón nhiều phân, phải khống chế lượng nước. Cách thứ ba, quanh năm đều phải trồng dưới ánh sáng mặt trời, khiến cho các đốt nhánh rút ngắn lại. Nhưng vào những ngày mùa hè nóng bức, có thể làm lá xanh khô. Nên lấy một lớp lưới che nắng mỏng che lại, làm yếu đi những tia nắng và rút ngắn được thời gian che râm.

Chồi của cây Túc mọc đối xứng nhau. Nếu cây rần chắc, trên chồi còn mọc thêm nhiều chồi bất định và trở thành nhánh bánh xe. Để nhánh nhỏ và đẹp tự nhiên, nên ngắt bỏ những chồi bất định dư thừa đó. Chỉ để lại hai chồi ở bên trái và phải. Như vậy, từ hai chồi sẽ phát triển thành hai nhánh giao nhau hình chữ Y. Phương pháp cơ bản để tạo hình cho cây Túc bằng cách tiếp tục, cho hai nhánh giao nhau qua nhiều tầng như vậy. (Xem hình 2-38)

Các cành dài của cây Thích, cây Túc biểu hiện dáng vẻ mạnh mẽ của cây. Đặc điểm của nó có đốt dài, hình dáng thẳng chắc, không hợp với yêu cầu của chậu cảnh. Chỉ có thể cắt cả cành hoặc giữ lại một đốt để nó đâm chồi lại, các phần còn lại đều cắt bỏ hết.

Qua một năm vun trồng, tán lá mở rộng xuất hiện một số cành yếu, cành mọc rối rắm. Cho nên, vào mùa thu sau mỗi lần cây rụng lá, đều phải tiến hành cắt tỉa một lần để khôi phục lại dáng cây đẹp và mềm mại.

Cây Thích và cây Túc thích hợp để thể hiện các dạng chậu cảnh, như dạng thân thẳng, thân nghiêng,

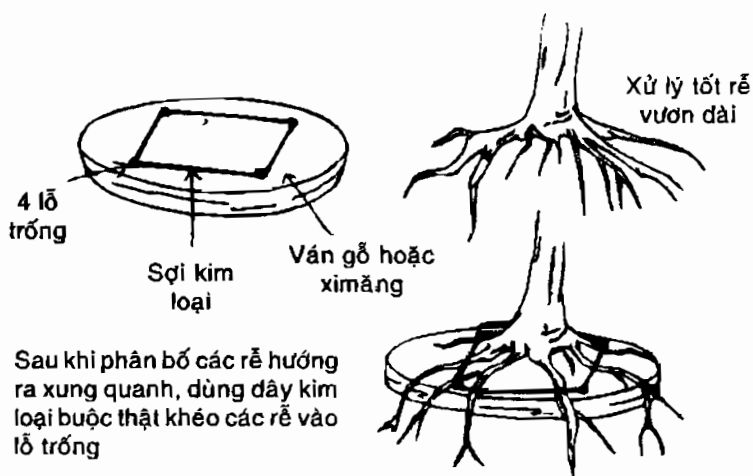


Hình 2-38: Phương pháp cơ bản để tạo hình cho nhánh, tiếp tục cho hai nhánh giao nhau qua nhiều tầng

dạng rừng rậm, dạng trang trí thêm đá một gốc có nhiều thân là đặc sắc nhất, được mọi người khen ngợi. Đối với việc thể hiện một gốc nhiều thân, biểu hiện của cây Thích là hoàn mỹ và chân thực nhất. Phản ánh được vẻ quyến rũ của thần thái loài cây rụng lá, loài gỗ tạp giống như thật. Đây chính là tận dụng đầy đủ các đặc điểm khả năng đâm chồi mãnh liệt. Rễ của cây Thích, cây Túc khi tiếp xúc với nhau rất dễ nối kết chặt chẽ vào nhau. Loại cụm rễ mở rộng ra phía ngoài này, tạo cho con người cảm giác trang trọng, cố định, xanh tốt và dễ chịu. (Xem hình 2-39). Dưới đây, chúng tôi giới thiệu cách xử lý phần rễ của cây Thích, Cây Túc của nước ngoài, để tiện cho các bạn tham khảo. (Xem hình 2-40)



Hình 2-39: Một gốc có nhiều thân là kiểu giàu sắc thái riêng nhất của chậu cảnh loài cây Thích, cây Túc (cụm rễ)



Hình 2-40: Cách xử lý phần rễ của cây Thích, cây Túc theo nước ngoài

ĐỔ QUYÊN

1. Đặc tính sinh vật học

Thuộc họ Đỗ Quyên, lá xanh quanh năm hoặc cây bụi rụng lá. Lá mọc cách. Tròng hoa hình phễu. Cánh hoa đơn hoặc kép, có màu sắc đa dạng, như màu trắng, đỏ, hồng, tím. Ngoài ra, còn có các màu kép. Thời kỳ ra hoa, có hai loại; loại hoa nở vào mùa xuân và mùa hè, còn loại khác hoa nở quanh năm. Khi hoa Đỗ Quyên nở rộ, hoa nhiều như gấm vóc, rực rỡ và tươi đẹp. Đây là cây cảnh nổi tiếng trên thế giới. Đỗ Quyên thích ánh nắng, cũng có thể chịu râm, thích nghi với khí hậu ẩm áp, ẩm ướt và mát mẻ. Ngoài ra còn thích hợp sống trong đất phèn.

2. Chọn giống

Đỗ Quyên có nhiều chủng loại, và rất nhiều loại mới do trồng nhân tạo. Tổng cộng có trên ngàn loại. Chúng đều có thể được vun trồng thành chậu cảnh, trồng bằng chậu. Nhưng việc chọn vật liệu thô để làm chậu cảnh, cần có những yêu cầu riêng của chậu cảnh, như sau:

(1) Hình dáng cây đẹp, thân sông thẳng và cụm rễ phù hợp với yêu cầu của chậu cảnh. Lá nhỏ, cành lá khít nhau.

(2) Hoa nhỏ, nụ hoa không quá nhiều. Khi hoa nở rộ còn có lá xanh. Cánh hoa không cần nhiều, màu hoa tươi, có đặc tính mịn và nhẵn. Tóm lại, phải lựa chọn những loài Đỗ Quyên phù hợp thể hiện được hiệu quả cao nhất.

Theo cách gọi thông thường, dựa vào thời kỳ ra hoa, Đỗ Quyên nở hoa vào mùa xuân, gọi là Xuân Quyên.

Còn nở hoa vào mùa hè, gọi là Hạ Quyên. Cây bốn mùa đều nở hoa, gọi là Đổ Quyên bốn mùa. Nhưng loại bốn mùa đều nở hoa rất ít, hơn nữa màu sắc của hoa không đẹp. Bởi vậy, loại này không được mọi người xem trọng. Cách lựa chọn vun trồng cây Đổ Quyên, theo chậu cảnh Trung Quốc chưa được sự nghiên cứu và xem trọng của giới chậu cảnh. Có thể đây là điều thiếu sót trong nghệ thuật chậu cảnh.

Hiện nay, nguồn gốc vật liệu thô của cây Đổ Quyên chủ yếu là những cây già cỗi, khỏe mạnh mọc hoang đào được, như Ánh Sơn Hồng, Thủy Biên Hồng... Hoặc dùng các giống cây của nghề làm vườn lá nhỏ, hoa nhỏ được trồng nhân tạo trên các cây chiết ở núi. Còn Đổ Quyên cao cấp do nuôi trồng nhân tạo thành công từ những mầm non, có số lượng rất ít. Sự phát triển chậu cảnh Đổ Quyên, còn chưa xứng đáng với vị trí mà chậu cảnh nghệ thuật ưu ái.

3. Tạo hình

Tạo hình cho cây Đổ Quyên có thể chia thành hai thao tác, nội dung bao gồm:

(1) *Cắt tỉa*: Khả năng nảy mầm của cây Đổ Quyên rất mạnh. Nếu cây trồng trong chậu hay làm cây cảnh trồng trong vườn, không nên để cây phát triển sum suê xanh tốt. Yêu cầu của chậu cảnh ngấm dáng cây, cần phải điều chỉnh cắt tỉa nhiều lần những nhánh rối rắm, không phù hợp, giữ dáng cây phong nhã. Đây là nội dung thao tác quan trọng trong việc chăm sóc chậu cảnh Đổ Quyên. Đổ Quyên trồng trong chậu hoa, dung tích có hạn, chỉ có cắt tỉa mới khống chế được sự sinh trưởng của nó. Tạo sự cân bằng sinh trưởng giữa phần

rẽ và phần nhánh, duy trì được trạng thái sinh trưởng tốt cho cây. Đồng thời, cắt tỉa cũng là giai đoạn chuẩn bị tốt cho việc treo buộc bằng dây kim loại.

Xuân Quyên nở hoa trước, mọc lá sau, thích hợp cắt tỉa sau khi nở hoa. Hạ Quyên thì ngược lại, mọc lá trước, nở hoa sau, thích hợp cắt tỉa trước lúc hoa nở. Do thời kỳ ra hoa vào mùa hè nên bỏ đi một số hoa, giảm được sự tiêu hao. Nhưng dù, Xuân Quyên hay Hạ Quyên thì chỉ cắt tỉa một lần là đủ. Trong đó, cắt tỉa sơ một lần trước khi nở hoa vẫn là điều cần thiết. Đây là yêu cầu duy nhất vào thời kỳ ra hoa. Để sau khi hoa nở có một đường viền tán cây thẳng tắp tự nhiên và dáng cây ngay ngắn. Lúc đó chỉ cần cắt đi những ngọn, cành non mới nhú, hay những cành yếu hoặc những cành rồi có nụ hoa.

Cây Đỗ Quyên có sức sống mạnh mẽ, khả năng đâm chồi của chồi bất định rất mạnh. Phần cành của nó có hình bánh xe, nhiều có đến 4 – 5 nhánh. Khi cắt tỉa, nên cắt đi những cành mọc hướng lên hoặc hướng xuống, chỉ giữ lại hai cành mọc ngang ở hai bên trái và phải, giống hình chữ Y. Sự phát triển của cành, từ một chồi rồi dần phát triển thành mảng. Nhưng đối với những chồi không phù hợp với yêu cầu, hoặc chồi phát triển thành cành nhỏ đều phải cắt bỏ hết.

(2) *Treo buộc*: Tạo hình chậu cảnh Đỗ Quyên giống những bồn cây cảnh khác, chú trọng đến kết cấu khung hình. Chú trọng các tầng của cây, mối quan hệ thưa – rậm của tán cây... Không nên có suy nghĩ sai lầm, Đỗ Quyên chủ yếu là để ngắm hoa nên xem nhẹ yêu cầu thường thức rễ, thân, cành, tức chỉ chú ý đến một trong hai điều trên. Cho nên, chỉ yêu cầu ngoại

hình đẹp mà không chú ý kết cấu bên trong thì không đạt yêu cầu. Tác phẩm như vậy chỉ phù hợp để nhìn từ xa, mà không được ngắm gần; chỉ nhìn lướt qua chứ không phù hợp để nhìn kỹ. Tác phẩm Đỗ Quyên dễ phạm vào nhược điểm này. Tạo hình cho chậu cảnh Đỗ Quyên, bước đầu tiên là cắt tỉa, bước thứ hai là treo buộc. Dùng dây kim loại cột lại và treo lên những cành có chủ ý tạo hình. Qua một lần điều chỉnh và uốn nắn cành, chọn tư thế thích hợp cho chậu hoa, bước đầu đã có một chậu cảnh Đỗ Quyên đẹp. Sau 3 – 5 năm, trong quá trình nuôi dưỡng đó, không ngừng cắt tỉa tạo cho măng, cành mở rộng và dày hơn. Tán cây đầy đặn hơn.

Cây Đỗ Quyên tuy mỗi năm cắt tỉa hai lần, nhưng vì để ngắm hoa, qua nhiều năm tán cây phát triển mở rộng ra phía ngoài, cành lá um tùm. Để khôi phục lại tư thế đẹp, dáng vẻ gọn gàng, thanh thoát của cây vào mùa xuân năm thứ 5 – 6 nhất định phải tiến hành cắt tỉa một lần. Nên cắt nhiều, chỉ giữ lại kết cấu khung – gốc, thân và những cành chủ yếu. Tức cắt hết các nhánh (bao gồm cả phiến lá) mà qua nhiều năm đã mọc rộng ra phía ngoài. Lúc này, cắt tỉa cũng bao gồm cả nội dung chỉnh sửa. Dựa vào tình trạng thực tế sự sinh trưởng trong nhiều năm qua, có thể thay đổi kết cấu khung và có sự lựa chọn khác, đối với việc lấy hay bỏ cành, thân. Có thể thay đổi về hình thức chậu cảnh. Đây là công việc cần thiết. Cây sau khi cắt tỉa, khoảng nửa tháng hoặc 20 ngày có thể đâm chồi mới. Chồi lúc này ở trên cành, thân rất nhiều, có thể mọc “tua tua”, tán cây sẽ trở thành một lùm hỗn loạn có vô số nhánh cây. Trong trường hợp này, phải tiến hành cắt tỉa treo

buộc lại, theo phương pháp nêu trên để tạo hình chậu cảnh Đỗ Quyên. Điều này có thể làm cho nó xuất hiện một diện mạo mới hoàn toàn.

Khi tiến hành cắt tỉa, nhất định phải chú ý ba việc sau:

- *Thứ nhất*, khi cây Đỗ Quyên suy yếu cần phải bổ sung chất dinh dưỡng trước, để cây hồi phục lại sức sinh trưởng và phát triển tốt. Sau khi tích trữ đủ chất dinh dưỡng, có thể bắt đầu cắt tỉa.

- *Thứ hai*, cắt tỉa cần phải kết hợp việc thay đất, bỏ đất cũ, rễ già xung quanh. Mục đích đạt được sự cân bằng tương đối giữa tán cây và phần rễ, tạo môi trường mới thích hợp hơn cho cây Đỗ Quyên.

- *Thứ ba*, lúc này nhất định không nên hấp tấp bón phân, dẫn đến có hại cho cây. Trường hợp nhẹ, cây có thể héo; còn nặng thì chết cây. Vì đất mới có đủ không khí và lượng dinh dưỡng cần thiết, không cần bón phân. Đợi đến 2 – 3 tháng sau, cây Đỗ Quyên sinh trưởng bình thường mới có thể bón phân. Sau đó, dần dần tăng hàm lượng bón phân để đảm bảo an toàn.

4. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng cây Đỗ Quyên

Hoa lá sum suê của cây Đỗ Quyên thể hiện sự hiên ngang, thành kính. Người trồng hoa, người ngắm hoa nuôi trồng bằng sự nhiệt tình, tận tâm. Trong toàn bộ quá trình sinh trưởng phát triển của cây, không ngừng bổ sung chất dinh dưỡng, tưới lượng nước, phân phù hợp. Vào ngày nắng nóng, như Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Thu phải che nắng cho cây. Khi cành lá um tùm, phải cắt tỉa bớt để lá hấp thu đầy đủ ánh

sáng mặt trời và lưu thông không khí... Rễ chùm của Đỗ Quyên phát triển và rất mạnh, không chịu được những thay đổi thất thường khi thời tiết nóng lạnh và ẩm ướt, đồng thời với sự kích thích của lượng phân nhiều. Đây là lý do trồng cây Đỗ Quyên khó hơn trồng cây Sơn Trà. Tóm lại, khi chăm sóc nuôi dưỡng chậu cảnh Đỗ Quyên, phải nâng niu cẩn thận, không làm một cách qua loa.

KIM ĐỔ

1. Đặc tính sinh vật học

Thuộc họ Cửu Lý Hương (Cây Vân Hương), loài Kim Cam. Cây bụi xanh quanh năm. Vốn là giống cây mọc hoang dã ở Trung Quốc. Phân bố ở các vùng Quảng Đông, Phúc Kiến, Giang Tây, Hồ Nam, Triết Giang... Kim Đỗ là loại thực vật ôn đới, cận nhiệt đới. Lá mọc cách, có gai. Thân có thể cao đến khoảng 2m. Dáng cây mạnh mẽ, dễ thích ứng, thích ánh nắng, chịu được đất cằn cỗi.

Mỗi năm vào tháng 4 – 5, Kim Đỗ nở hoa trắng muốt, nhỏ, có năm cánh. Sau khi nở hoa thì kết quả. Vào mùa thu, quả chuyển thành màu da cam. Cho đến mùa xuân năm sau, quả mọc thành chùm, rất có giá trị chiêm ngưỡng. Đây là giống cây tốt trong cây cảnh ngắm quả.

2. Vật liệu thô

Vật liệu thô của giống cây Kim Đỗ có thể thu hoạch được bằng cách gieo giống, giâm cành, chiết ghép cành, chiết cành. Còn thu thập được các cây lâu năm cỡ lớn,

cỡ vừa đều đào từ cây mọc hoang. Hoặc lấy cây quít, cam có gốc lớn làm gốc ghép, lấy cành cây Kim Đỗ làm cành ghép. Tiến hành chiết cành ở vị trí cao. Trước tiên, tỷ lệ sống khi chiết cành ở vị trí cao, kết quả thu được rất lý tưởng. Những vật liệu thô thu được thông qua gieo giống, giâm cành, chiết cành. Do cây sinh trưởng chậm nên rất thích hợp làm vật liệu thô cho chậu cảnh cỡ nhỏ. Thời gian nảy mầm của Kim Đỗ khá muộn, nên thời gian đào và dời cây cũng không được quá sớm. Thông thường, vào tháng ba hoặc sau đó vài ngày là thời gian tốt nhất. Sau khi dời cây đặt vào nơi ẩm thấp, nảy mầm sớm hoặc muộn nhưng tỷ lệ sống của cây rất cao.

3. Tạo hình

Tạo hình Kim Đỗ chủ yếu là nhờ vào cắt tỉa. Quả cây Kim Đỗ kết trên những cành mới mọc vào năm đó. Vì vậy, sau khi quả trên cành năm trước rụng, thì tiến hành cắt tỉa. Khi cắt tỉa, giữ lại 1 - 2 chồi là đủ. Từ chồi này, các cành mới sau này mở rộng ra ngoài. Khi phát hiện hướng vươn dài của các cành không lý tưởng, có thể vào lúc cành đang ở trong thời kỳ nửa thân gỗ hóa (tức một nửa cây đã hóa thành thân gỗ), dùng dây kim loại nhanh chóng treo buộc cố định cành cây ở vị trí thích hợp. Cây Kim Đỗ chỉ mọc nhánh dài, sau khi phát hiện thì cắt bỏ ngay.

4. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng cây

Điểm quan trọng của việc chăm sóc nuôi dưỡng cây Kim Đỗ, là nắm vững quy luật sinh trưởng và phát triển của thực vật ngủ quá. Khi mọc nhánh, không nên bón nhiều phân, tránh nhánh mọc dài. Sau khi

nhánh đã mọc cố định, chồi hoa đã phân hóa thì có thể bón nhiều phân. Đến khi quả vàng đầy nhánh, có thể ngừng bón phân. Chậu cảnh Kim Đỗ cách 1 – 2 năm thay đất một lần, để cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho cây, đảm bảo mùa thu sau sẽ kết trái. Trái to đều đặn và nhiều, đem lại hiệu quả thưởng thức cao.



Mục lục

Lời nói đầu	5
Theo đuổi sáng tạo nghệ thuật chậu cảnh trong thời đại mới	7
CHƯƠNG 1: TRÌNH BÀY SƠ LƯỢC	11
I. Sơ lược về lịch sử và tình hình chậu cảnh ôn châu hiện nay	11
II. Đặc điểm phong cách của chậu cảnh ôn châu	31
CHƯƠNG 2: CÁCH VUN TRỒNG, TẠO HÌNH VÀ CHĂM SÓC CHẬU CẢNH	40
I. Chậu cảnh loại Tùng và Bách	40
NGŨ KIM TÙNG	
1. Giới thiệu sơ lược	40
2. Sự sinh trưởng và phát triển của Ngũ Kim Tùng	44
3. Cách tạo hình chậu cảnh Ngũ Kim Tùng	56
4. Việc thiết kế vun trồng các loại bồn cảnh Ngũ Kim Tùng	81
5. Cách vun trồng và chăm sóc bồn cảnh Ngũ Kim Tùng	88
HẮC TÙNG	
1. Đặc tính sinh vật học	109
2. Vật liệu	109
3. Trồng cây và cho cây vào chậu	111
4. Tạo hình	112
5. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng cây Hắc Tùng	112
LA HÁN TÙNG	
1. Đặc tính sinh vật học	118
	151

2. Lấy vật liệu thô	119
3. Tạo hình	121
4. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng	122
CHÂN BÁCH	
1. Khái quát	122
2. Nguồn gốc cung cấp vật liệu thô	123
3. Tạo hình	124
4. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng cây	126
ĐỔ TÙNG	
1. Đặc tính sinh vật học	129
2. Thu thập vật liệu thô và cách bồi dưỡng chăm sóc cây Đổ Tùng	129
3. Tạo hình	131
4. Cách chăm sóc nuôi dưỡng	131
II. Bốn cảnh loại gỗ tạp	136
CÂY THÍCH, CÂY TÚC	
1. Đặc tính sinh vật học	136
2. Cách lựa chọn vật liệu thô	137
3. Tạo hình, quản lý, chăm sóc và vun trồng	138
ĐỔ QUYÊN	
1. Đặc tính sinh vật học	143
2. Chọn giống	143
3. Tạo hình	144
4. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng cây Đổ Quyên	147
KIM ĐỔ	
1. Đặc tính sinh vật học	148
2. Vật liệu thô	148
3. Tạo hình	149
4. Cách chăm sóc và nuôi dưỡng cây	149

HỒ NHẠC QUỐC

Nghệ thuật trồng và tạo dáng **BONSAI** **ÔN CHÂU**



Nhà xuất bản Mỹ Thuật

trồng và tạo dáng bonsai



20.000 VND



Nhà sách
VĨN LING

27 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8742191 - 8238022 - FAX: 8238074

19 Võ Văn Tần, Q.3, TP. HCM (Gần chợ Bến Thành)

Email: vinlingmt@yahoo.com



8935073 009372

Giá: 20.000